Số: 28/BC-CĐLC
Thời gian ký: 2025-02-24T11:16:59+07:00

Bộ, tỉnh:Lào Cai **Mẫu số 08b-ĐK/TSC**
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Cao đẳng Lào Cai
Mã đơn vị: 1043036
Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG
Kỳ báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: Nghìn đồng

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Loại tài sản: Đất												
Đất cơ sở phường Bắc Cường	1	135.664	139.787.200							1	135.664	139.787.200
Đất tại trụ sở tổ 5 phường Bình Minh				1	90.800	254.240.000				1	90.800	254.240.000
Loại tài sản: Nhà, công trình xây dựng												
Nhà trụ sở chính phường Bình Minh (Trung cấp Y giai đoạn 1 HM 1: Nhà hợp khối+ TB+ phụ trợ; HM 2: Nhà hội trường + ngoại thất; HM 3: PCCC)	1	9.240	140.247.185							1	9.240	140.247.185
Nhà hiệu bộ	1	800	2.214.096							1	800	2.214.096
Nhà lớp học số 1	1	1.944	3.370.236							1	1.944	3.370.236
Nhà KTX số 3 và nhà bếp ăn	1	2.313	4.467.093							1	2.313	4.467.093
Nhà luyện tập đa năng	1	995	4.994.240							1	995	4.994.240
Nhà thư viện , nhà ở Giáo viên thỉnh giảng	1	1.572	7.515.284							1	1.572	7.515.284
Nhà xưởng số 1,2,3 BS 3 nhà VS	1	2.016	7.147.809							1	2.016	7.147.809
Nhà KTX số 2	1	1.426	7.975.826							1	1.426	7.975.826
Nhà xưởng thực hành số 4	1	1.800	9.083.547							1	1.800	9.083.547
Nhà lớp học số 2	1	1.296	8.503.685							1	1.296	8.503.685
Sửa chữa, cải tạo các hạng mục Trường CĐ Lào Cai	1		7.597.234							1		7.597.234
Sửa chữa, cải tạo, làm mới nhà xưởng khoa điện Trường CĐ Lào Cai	1	600	1.478.723							1	600	1.478.723
Cải tạo sửa chữa trung tâm trung bày ngoài trời	1		329.822				1		329.822			
Nhà lưới khoa nông lâm tại trụ sở chính	1	2.074	464.161							1	2.074	464.161
Cải tạo, Sửa chữa một số hạng mục công trình Trường CĐ Lào Cai	1		10.266.710									10.266.710
Cải tạo, sửa chữa và mở rộng nhà thực hành Khoa Kinh tế - Du lịch, trường Cao đẳng Lào Cai				1	2.000	6.045.707				1	2.000	6.045.707
Nhà ký túc xá, nhà ăn bếp, kho, nhà vệ sinh, ngoại thất tại trụ sở tổ 5, phường Bình Minh				1	3.557	26.741.394				1	3.557	26.741.394
Nhà lớp học kết hợp Văn phòng khoa Văn hóa – Nghệ thuật tại cơ sở Bắc Cường				1	2.880	13.511.016				1	2.880	13.511.016
Nhà ký túc xá 5 tầng tại cơ sở Bắc Cường				1	6.300	37.341.252				1	6.300	37.341.252
Nhà đặt máy bơm PCCC tại cơ sở Bắc Cường				1	30	62.983				1	30	62.983
Nhà xưởng thực hành xây dựng tại trụ sở phường Bình Minh				1	280	2.005.198				1	280	2.005.198
Tháo dỡ, di chuyển và xây dựng mới một số hạng mục công trình tại Trường Cao đẳng Lào Cai (Nhà điều hành, nhà vệ sinh, nhà chờ)				1	480	1.430.810				1	480	1.430.810
Loại tài sản: Các vật kiến trúc khác												
Hạng mục chống mối	1		471.319				1		471.319			
San nền đường bộ và hệ thống thoát nước	1		11.671.091							1		11.671.091
Hạng mục kè đá, lát gạch, hồ trồng cây, bồn hoa, trồng cỏ	1		426.244							1		426.244
Kè gia cố bồ hồ	1		3.125.908							1		3.125.908
Hạng mục ngoại thất	1		8.802.375							1		8.802.375
Sân khấu ngoài trời	1		48.000				1		48.000			
Giá mạ kẽm, giàn treo cây mạ kẽm	1		22.175							1		22.175
San tạo mặt bằng, đường giao thông nội bộ	1		8.688.201							1		8.688.201
Lán gas khoa du lịch	1		22.600				1		22.600			
Vách kính ngăn khoa du lịch	1		39.120				1		39.120			
Kè sau làn dân cư đường B3 (phố Châu Úy) và QL 4E (phố Lê Thanh) (GĐ 2)	1		5.249.577							1		5.249.577
Bổ sung kè sau mặt bằng dân cư đường B3 (phố Châu Úy) và QL 4E (phố Lê Thanh) (GĐ 1)	**1**		824.696				1		824.696			
Đào hót sụt sạt Trường CĐCĐ cũ	1		2.174.247							1		2.174.247
Bổ sung hệ thống điều hòa, bình nóng lạnh Nhà hiệu bộ; hệ thống điện thoại mạng máy tính, sân đường nội bộ rãnh thoát nước Trường CĐCĐ cũ	1		929.220				1		929.220			
Hệ thống cấp nước ngoài nhà	1		263.787									263.787
Hệ thống cấp điện ngoài nhà	1		819.532									819.532

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Tài sản, thiết bị hệ thống nhà lưới khoa nông lâm tại trụ sở chính	1		1.710.057									1.710.057
Sửa chữa cổng và biển tên Trường Cao đẳng Lào Cai tại trụ sở chính phường Bình Minh	1		484.475									484.475
Ngoại thất tại Cơ sở phường Bắc Cường				1		1.989.307				1		1.989.307
Tháo dỡ, di chuyển và xây dựng mới một số hạng mục công trình tại Trường Cao đẳng Lào Cai (Sân nền, ngoại thất)				1		1.433.478				1		1.433.478
Loại tài sản: Phương tiện vận tải												
I- Xe phục vụ chức danh												
Xe ô tô Mitsubishi 4x4 AT (loại 2 cầu), ngoại thất màu đen, nội thất tối màu; Model code: Parejo Sport GLS Mã KS1WGUPFPL; số khung: MMBGUKS10NH014448; số máy: 4N15UJP3603; BKS: 24A - 005.05	1	Chiếc	1.320.000							1	Chiếc	1.320.000
II- Xe phục vụ chung												
Xe ô tô 5 chỗ gầm thấp 24C - 8368	1	Chiếc	684.160							1	Chiếc	684.160
Xe ô tô 16 chỗ TRANISIT 24C-6479	1	Chiếc	705.900							1	Chiếc	705.900
Xe ô tô tải 1.25 tấn thaco 24C - 092.13	1	Chiếc	211.200							1	Chiếc	211.200
Sửa chữa lớn xe ô tô 16 chỗ TRANISIT 24C-6479	1	Chiếc	81.764							1	Chiếc	81.764
Xe máy điện DK bike màu xanh	1	Chiếc	19.000							1	Chiếc	19.000
II- Xe phục vụ đào tạo												
Xe nâng hạ lốp lái bằng vô lăng FD 15	1	Chiếc	160.000							1	Chiếc	160.000
Xe ô tô toyota camry 24A - 005.16	1	Chiếc	792.221							1	Chiếc	792.221
Xe ô tô TOYOTA Vios 5 chỗ ngồi 2006 BKS 24C - 004.39	1	Chiếc	427.644							1	Chiếc	427.644
Xe ô tô ToYoTa Hiace Commuter 15 chỗ	1	Chiếc	520.231							1	Chiếc	520.231
II- Xe chuyên dùng												
Xe ô tô bán tải FORD D8, 4x4 AT (loại 2 cầu), ngoại thất màu trắng, nội thất tối màu; Model code : RANGER DBCR2YNEUEL1; số khung: RL2UMFF60NMR24497; số máy: YN2QPNM24497; BKS: 24A-004.84	1	Chiếc	984.600							1	Chiếc	984.600
Xe Ô Tô khách Nhãn hiệu: THACO; Số loại: TB81S-29D Số chỗ : 29 ghế ngồi; Màu sơn: Theo Market; Động cơ Diesel WP4.1NQ170E40; loại 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp.	1	Chiếc	1.999.900							1	Chiếc	1.999.900
Loại tài sản: Máy móc, thiết bị đào tạo chuyên môn												
Bàn thực hành cảm biến	1	Cái	43.000							1	Cái	43.000
Bàn thực hành cảm biến	1	Cái	43.000							1	Cái	43.000
Bàn thực hành cảm biến	1	Cái	43.000							1	Cái	43.000
Bàn thực hành cảm biến	1	Cái	43.000							1	Cái	43.000
Bàn thực hành cảm biến	1	Cái	43.000							1	Cái	43.000
Máy nén 1HP	1	Cái	22.000							1	Cái	22.000
Máy nén 1HP	1	Cái	22.000							1	Cái	22.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 1 pha S=>500VA	1	Bộ	33.000							1	Bộ	33.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 1 pha S=>500VA	1	Bộ	33.000							1	Bộ	33.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 1 pha S=>500VA	1	Bộ	33.000							1	Bộ	33.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 1 pha S=>500VA	1	Bộ	33.000							1	Bộ	33.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 1 pha S=>500VA	1	Bộ	33.000							1	Bộ	33.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 3 pha	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 3 pha	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 3 pha	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 3 pha	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ thí nghiệm máy biến áp 3 pha	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha	1	Bộ	31.000							1	Bộ	31.000
Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha	1	Bộ	31.000							1	Bộ	31.000
Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha	1	Bộ	31.000							1	Bộ	31.000
Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha	1	Bộ	31.000							1	Bộ	31.000
Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha	1	Bộ	31.000							1	Bộ	31.000
Bộ thí nghiệm đông cơ 3 pha	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thí nghiệm đông cơ 3 pha	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thí nghiệm đông cơ 3 pha	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thí nghiệm đông cơ 3 pha	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thí nghiệm đông cơ 3 pha	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 1 pha	1	Bộ	47.000							1	Bộ	47.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 1 pha	1	Bộ	47.000							1	Bộ	47.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 1 pha	1	Bộ	47.000							1	Bộ	47.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 1 pha	1	Bộ	47.000							1	Bộ	47.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 1 pha	1	Bộ	47.000							1	Bộ	47.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Bộ	50.000							1	Bộ	50.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Bộ	50.000							1	Bộ	50.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Bộ	50.000							1	Bộ	50.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Bộ	50.000							1	Bộ	50.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Bộ	50.000							1	Bộ	50.000
Bộ thí nghiệm tính thuận nghịch máy điện	1	Bộ	55.000							1	Bộ	55.000
Bộ thí nghiệm tính thuận nghịch máy điện	1	Bộ	55.000							1	Bộ	55.000
Bộ thí nghiệm tính thuận nghịch máy điện	1	Bộ	55.000							1	Bộ	55.000
Bộ thí nghiệm tính thuận nghịch máy điện	1	Bộ	55.000							1	Bộ	55.000
Bộ thí nghiệm tính thuận nghịch máy điện	1	Bộ	55.000							1	Bộ	55.000
Bộ thí nghiệm động cơ 3 pha roto dây quấn	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm động cơ 3 pha roto dây quấn	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm động cơ 3 pha roto dây quấn	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm động cơ 3 pha roto dây quấn	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm động cơ 3 pha roto dây quấn	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng	1	Bộ	15.000							1	Bộ	15.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Bàn thực hành lập trình PLS S7 200CPU 224	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Mô hình điều khiển động cơ Sero	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000
Mô hình điều khiển động cơ Sero	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000
Mô hình điều khiển động cơ Sero	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000
Mô hình điều khiển động cơ Sero	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000
Mô hình điều khiển động cơ Sero	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình chống sét	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Mô hình chống sét	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Máy tính tiền	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Đàm bàn chạy xăng	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Đàm bàn chạy xăng	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Bộ cospha dầm, sàn bằng nhựa cho diện tích 80m2	1	Cái	120.000				1	Cái	120.000			
Giàn giáo xây dựng 120m khung 1.73m	1	Cái	38.000				1	Cái	38.000			
Giàn giáo xây dựng 120m khung 1.73m	1	Cái	38.000				1	Cái	38.000			
Mô hình thiết bị vệ sinh	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Mô hình thiết bị vệ sinh	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Máy đầm dùi chạy xăng	1	Cái	15.500				1	Cái	15.500			
Máy đầm dùi chạy xăng	1	Cái	15.500				1	Cái	15.500			
Máy đo kinh vỹ điện tử DT - 500M	1	Cái	38.500				1	Cái	38.500			
Máy đo kinh vỹ điện tử DT - 500M	1	Cái	38.500				1	Cái	38.500			
Máy đo thủy chuẩn cân bằng tự động C32	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Máy đo thủy chuẩn cân bằng tự động C32	1	Cái	17.500				1	Cái	17.500			
Máy hàn ống nhựa	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy hàn ống nhựa	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy khoan bê tông	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy khoan bê tông	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy khoan bê tông	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy khoan bê tông	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy khoan bê tông	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy uốn thép cỡ lớn 6mm - 40mm	1	Cái	30.350				1	Cái	30.350			
Máy xoa nền	1	Cái	30.500				1	Cái	30.500			
Máy xoa nền	1	Cái	30.500				1	Cái	30.500			
Máy chộn bê tông tự do	1	Cái	23.500				1	Cái	23.500			
Bơm thủy lực	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Bàn chuyên dùng cho tháo lắp bơm cao áp	1	Cái	15.000				1	Cái	15.000			
Bộ điều khiển hệ thống thủy lực	1	Cái	135.000				1	Cái	135.000			
Bộ giá đỡ cụm piston thành truyền chuyên dụng	1	Cái	44.000				1	Cái	44.000			
Giá chuyên dùng cho tháo lắp vòi phun	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Mô hình bộ điều khiển hệ thống khí nén	1	Cái	120.000				1	Cái	120.000			
Mô hình các bộ phận tháo rời của cụm phanh ABS	1	Cái	45.000				1	Cái	45.000			
Mô hình các bộ phận tháo rời của hộp số tự động (dẫn động cầu trước)	1	Cái	45.000				1	Cái	45.000			
Mô hình các bộ phận tháo rời của hộp số tự động (dẫn động cầu sau)	1	Cái	45.000				1	Cái	45.000			
Mô hình các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng điện tử	1	Cái	30.000				1	Cái	30.000			
Thiết bị đo góc đánh lửa sớm của động cơ xăng và goc phun sớm của động cơ Diesel tích hợp	1	Cái	45.000				1	Cái	45.000			
Thiết bị kiểm tra máy phát, máy khởi động	1	Cái	55.000				1	Cái	55.000			
Thiết bị ra vào lốp xe tải	1	Cái	53.500				1	Cái	53.500			
Thiết bị rửa chi tiết và xì khô khí nén	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liêu động cơ xăng và Diesel kết hợp	1	Cái	67.000				1	Cái	67.000			
Thiết bị xúc rửa làm sạch hệ thống bôi trơn	1	Cái	35.500				1	Cái	35.500			
Thiết bị kiểm tra và làm sạch bugi	1	Cái	24.000				1	Cái	24.000			
Tủ dụng cụ chuyên dùng	1	Cái	34.500				1	Cái	34.500			
Vam tháo puli bơm cao áp	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Bàn thực hành tháo lắp	1	Cái	24.000							1	Cái	24.000
Bàn thực hành tháo lắp	1	Cái	24.000							1	Cái	24.000
Bàn thực hành tháo lắp	1	Cái	24.000							1	Cái	24.000
Bộ khí cụ điện - thực hành kỹ thuật cảm biến	1	Bộ	75.000							1	Bộ	75.000
Bộ tóp ống điều hòa thủy lực	1	Bộ	27.000							1	Bộ	27.000
Các bộ phận của hệ thống điện ô tô	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Các bộ phận của hệ thống điện ô tô	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Các bộ phận của hệ thống điện ô tô	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Các bộ phân hệ thống phanh hơi	1	Cái	42.000							1	Cái	42.000
Các bộ phân hệ thống phanh hơi	1	Cái	42.000							1	Cái	42.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hòa ô tô	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diezen	1	Cái	21.000							1	Cái	21.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diezen	1	Cái	27.000							1	Cái	27.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diezen	1	Cái	27.000							1	Cái	27.000
Giá xoay tháo lắp động cơ chuyên dùng loại trung	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Giá xoay tháo lắp động cơ chuyên dùng loại trung	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Giá xoay tháo lắp động cơ chuyên dùng loại trung	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống làm mát	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống làm mát	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống làm mát	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Hệ thống phanh dầu	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Hệ thống truyền lực (cho tháo lắp)	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Máy rửa nước áp lực cao hai chế độ nóng lạnh	1	Cái	112.000							1	Cái	112.000
Súng vặn ốc vận hành bằng khí nén	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Súng vặn ốc vận hành bằng khí nén	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Súng vặn ốc vận hành bằng khí nén	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Tủ dụng cụ chuyên dùng	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Tủ dụng cụ chuyên dùng	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Vam tháo lò xo giảm xóc hoạt động bằng khí nén	1	Cái	41.000							1	Cái	41.000
Động cơ 4 kỳ dùng cho học sinh tháo lắp	1	Cái	348.000							1	Cái	348.000
Băng thử phanh	1	Cái	280.000							1	Cái	280.000
Bộ dụng cụ kiểm tra hệ thống phun xăng điện tử	1	Bộ	13.000							1	Bộ	13.000
Mô hình hệ thống điều hòa điều khiển qua ECU	1	Cái	75.000							1	Cái	75.000
Xe đẩy chi tiết	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Xe đẩy chi tiết	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Xe đẩy chi tiết	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Động cơ 4 kỳ đào tạo kỹ năng tháo lắp động cơ phun xăng điện tự đa điểm	1	Cái	151.000							1	Cái	151.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Động cơ 4 kỳ đào tạo kỹ năng tháo lắp động cơ phun xăng điện tự đa điểm	1	Cái	151.000							1	Cái	151.000
Động cơ 4 kỳ đào tạo kỹ năng tháo lắp động cơ Diezel điều khiển điện tử Common Rail	1	Cái	234.500							1	Cái	234.500
Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe	1	Cái	280.000							1	Cái	280.000
Bộ súng phun sơn	1	Bộ	14.500							1	Bộ	14.500
Bộ súng phun sơn	1	Bộ	14.500							1	Bộ	14.500
Máy nạp ác quy có trợ đề	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Máy nén khí KTE	1	Cái	68.000							1	Cái	68.000
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diezel	1	Cái	97.500							1	Cái	97.500
Máy ép Tuy ô thủy lực ZH - B	1	Cái	188.660							1	Cái	188.660
Máy tán rive má phanh	1	Cái	53.000							1	Cái	53.000
Mô hình hệ thống điện thân xe	1	Cái	133.400							1	Cái	133.400
Hộp dụng cụ chuyên dùng 108 chi tiết	1	Cái	16.020							1	Cái	16.020
Hộp dụng cụ chuyên dùng 108 chi tiết	1	Cái	16.020							1	Cái	16.020
Các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng điện tử	1	Cái	85.500							1	Cái	85.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng điện tử	1	Cái	85.500							1	Cái	85.500
Động cơ Diezel dùng bơm cao áp PE	1	Cái	250.000				1	Cái	250.000			
Động cơ phun xăng điện tử	1	Cái	441.500				1	Cái	441.500			
Bàn nguội	1	Cái	31.400				1	Cái	31.400			
Cơ cấu phanh tay	1	Cái	63.700				1	Cái	63.700			
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hòa	1	Cái	55.800				1	Cái	55.800			
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hòa	1	Cái	55.800				1	Cái	55.800			
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái	1	Cái	55.800				1	Cái	55.800			
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái	1	Cái	55.800				1	Cái	55.800			
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái	1	Cái	55.800				1	Cái	55.800			
Chi tiết tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	1	Cái	55.700				1	Cái	55.700			
Chi tiết tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	1	Cái	55.700				1	Cái	55.700			
Chi tiết tháo rời của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	1	Cái	55.700				1	Cái	55.700			
Dụng cụ bơm dầu hộp số, dầu cầu	1	Cái	11.500				1	Cái	11.500			
Hộp số tự động	1	Cái	78.500				1	Cái	78.500			
Hộp số tự động	1	Cái	78.500				1	Cái	78.500			
Hộp số tự động	1	Cái	78.500				1	Cái	78.500			
Hộp số tự động	1	Cái	78.500				1	Cái	78.500			
Hộp số tự động	1	Cái	78.500				1	Cái	78.500			
Kích cá sấu	1	Cái	14.300				1	Cái	14.300			
Mô hình ô tô cắt bổ sử dụng động cơ Diezel cầu sau	1	Cái	539.700				1	Cái	539.700			
Mô hình ô tô cắt bổ sử dụng động cơ Diezel cầu trước	1	Cái	441.500				1	Cái	441.500			
Mô hình cắt bổ động cơ Hybrid hoặc động cơ + truyền lực Hybrid	1	Cái	588.500				1	Cái	588.500			
Mô hình cắt bổ động cơ sử dụng hệ thống phun dầu điện tử	1	Cái	186.400				1	Cái	186.400			
Mô hình cắt bổ động cơ sử dụng hệ thống phun xăng điện tử gián tiếp	1	Cái	157.000				1	Cái	157.000			
Mô hình hộp số tự động	1	Cái	54.000				1	Cái	54.000			
Mô hình hệ thống lái trợ lực điện	1	Cái	83.400				1	Cái	83.400			
Mô hình hệ thống lái trợ lực điện	1	Cái	83.400				1	Cái	83.400			
Mô hình hệ thống lái trợ lực thủy lực	1	Cái	73.600				1	Cái	73.600			
Mô hình hệ thống lái trợ lực thủy lực	1	Cái	73.600				1	Cái	73.600			
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel điều khiển điện tử	1	Cái	93.200				1	Cái	93.200			
Mô hình hệ thống phanh ABS	1	Cái	147.000				1	Cái	147.000			
Máy chuẩn đoán	1	Cái	154.000				1	Cái	154.000			
Máy khoan bàn	1	Cái	15.400							1	Cái	15.400
Máy nén điều hòa	1	Cái	14.000				1	Cái	14.000			
Máy nén điều hòa	1	Cái	14.000				1	Cái	14.000			
Máy nén điều hòa	1	Cái	14.000				1	Cái	14.000			
Thiết bị phân tích khí xả động cơ Diezel	1	Cái	165.000				1	Cái	165.000			
Thiết bị phân tích khí xả động cơ xăng	1	Cái	146.500				1	Cái	146.500			
Thiết bị soi	1	Cái	49.500				1	Cái	49.500			
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.460							1	Cái	13.460
Động cơ ro to cỡ to quấn dây	1	Cái	13.460							1	Cái	13.460
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	34.800							1	Bộ	34.800
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	34.800							1	Bộ	34.800
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	34.800							1	Bộ	34.800
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	34.800							1	Bộ	34.800
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7 -200- CPU 224-24V DC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành PLC Simen S7-300-CPU 312-24V DC	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bộ đồ nghề gia công ống SP	1	Bộ	10.000							1	Bộ	10.000
Bộ đồ nghề gia công ống SP	1	Bộ	10.000							1	Bộ	10.000
Bộ đồ nghề gia công ống SP	1	Bộ	10.000							1	Bộ	10.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật xung	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật xung	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật xung	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật xung	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật xung	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ cabin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hòa không khí	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ cabin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hòa không khí	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	25.000							1	Bộ	25.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	25.000							1	Bộ	25.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	25.000							1	Bộ	25.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	25.000							1	Bộ	25.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	25.000							1	Bộ	25.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Khí cụ điện (Bộ TN khí cụ điện)	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Khí cụ điện (Bộ TN khí cụ điện)	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Khí cụ điện (Bộ TN khí cụ điện)	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Mô hình điều khiển đèn giao thông	1	Cái	55.500							1	Cái	55.500
Mô hình điều khiển băng tải	1	Cái	75.000							1	Cái	75.000
Mô hình điều khiển thang máy	1	Cái	95.000							1	Cái	95.000
Mô hình bình trộn	1	Cái	98.000							1	Cái	98.000
Mô hình dàn trải động cơ Secvor	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Mô hình dàn trải hệ thống chống sét	1	Cái	42.000							1	Cái	42.000
Mô hình dàn trải máy giặt	1	Cái	22.000							1	Cái	22.000
Mô hình lò điện	1	Cái	75.000							1	Cái	75.000
Mô hình mạch điện cầu trục	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Mô hình mạch điện máy Doa	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình mạch điện máy Khoan	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Mô hình mạch điện máy Phay	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Mô hình mạch điện máy Tiện	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Mô hình mạch khống chế các lò điện	1	Cái	28.500							1	Cái	28.500
Mô hình thực hành điện khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành điện khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành điện khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy hiện sóng GDS207	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy phát điện xoay chiều 3 pha	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Bàn thực hành điện tử cơ bản	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Bàn thực hành điện tử cơ bản	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	18.000							1	Bộ	18.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	18.000							1	Bộ	18.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	18.000							1	Bộ	18.000
Bộ thí nghiệm bảo vệ rơ le	1	Bộ	18.000							1	Bộ	18.000
Bàn thực hành kỹ thuật xung	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành kỹ thuật xung	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành kỹ thuật xung	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành kỹ thuật xung	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn thực hành kỹ thuật xung	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ thực hành kỹ thuật số	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Cảm biến modul các loại	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Cảm biến modul các loại	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Bộ lập trình EASY	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình EASY	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình EASY	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình EASY	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình LOGO	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình LOGO	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình LOGO	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Bộ lập trình LOGO	1	Bộ	12.000							1	Bộ	12.000
Máy thu hồi ga	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành điện tử cơ bản	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Bàn thực hành điện tử công suất	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Mô hình thực hành điện khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình thực hành điện khí nén	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Bộ thực hành điện xoay chiều	1	Bộ	33.300							1	Bộ	33.300
Mô hình băng tải hoạt động được điều khiển bằng PLC	1	Cái	82.000							1	Cái	82.000
Mô hình băng tải hoạt động được điều khiển bằng PLC	1	Cái	82.000							1	Cái	82.000
Mô hình băng tải hoạt động được điều khiển khí cụ điện	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Mô hình băng tải hoạt động được điều khiển khí cụ điện	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
Mô hình mạch điện cầu trục	1	Cái	92.150							1	Cái	92.150
Mô hình mạch điện cầu trục	1	Cái	92.150							1	Cái	92.150
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình LOGO, V8	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ lập trình Zen	1	Bộ	43.000							1	Bộ	43.000
Bộ lập trình Zen	1	Bộ	43.000							1	Bộ	43.000
Bộ lập trình Zen	1	Bộ	43.000							1	Bộ	43.000
Bộ lập trình Zen	1	Bộ	43.000							1	Bộ	43.000
Bộ lập trình Zen	1	Bộ	43.000							1	Bộ	43.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ thực hành PLC	1	Bộ	74.000							1	Bộ	74.000
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều khiển tốc độ động cơ điện 1 chiều biến đổi DC-DC	1	Bộ	42.600							1	Bộ	42.600
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ điện soay chiều 3 pha dùng biến tần	1	Bộ	32.700							1	Bộ	32.700
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 1 pha	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 1 pha	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 1 pha	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 1 pha	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 1 pha	1	Bộ	42.000							1	Bộ	42.000
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 3 pha	1	Bộ	46.600							1	Bộ	46.600

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 3 pha	1	Bộ	46.600							1	Bộ	46.600
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 3 pha	1	Bộ	46.600							1	Bộ	46.600
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 3 pha	1	Bộ	46.600							1	Bộ	46.600
Bộ thí nghiệm máy phát điện soay chiều 3 pha	1	Bộ	46.600							1	Bộ	46.600
Máy mài hai đá	1	Cái	29.800							1	Cái	29.800
Máy mài hai đá	1	Cái	29.800							1	Cái	29.800
Tủ phân phối điện 3 pha	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Tủ phân phối điện 3 pha	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Tủ phân phối điện 3 pha	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Tủ phân phối điện 3 pha	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Tủ phân phối điện 3 pha	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Crônha	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Crônha	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Crônha	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Crônha	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Crônha	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Ca bin lắp đặt điện chiếu sáng	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Khí cụ điện	1	Bộ	12.450							1	Bộ	12.450
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Dụng cụ đo lường điện	1	Bộ	25.500							1	Bộ	25.500
Bộ thực hành mạch điện 1 chiều	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành mạch điện 1 chiều	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành mạch điện 1 chiều	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành mạch điện 1 chiều	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Bộ thực hành mạch điện 1 chiều	1	Bộ	35.000							1	Bộ	35.000
Tủ sấy	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Tủ sấy	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Tủ sấy	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Tủ sấy	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Kính hiển vi 2 mắt Olympus CX21	1	Cái	26.500							1	Cái	26.500
Kính hiển vi 2 mắt Olympus CX21	1	Cái	26.500							1	Cái	26.500
MH thực tập tiêm tĩnh mạch cánh tay P50	1	Cái	71.200							1	Cái	71.200
Bộ tranh giải phẫu các loại 3B-Đức	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Mô hình tiêm cánh tay tĩnh mạch KH P50	1	Cái	18.500							1	Cái	18.500
Mô hình giải phẫu bán thân KH B11	1	Cái	24.500							1	Cái	24.500
Mô hình giải phẫu xương toàn thân KH A10	1	Cái	15.400							1	Cái	15.400
Mô hình tháo thụt KH LE009574U	1	Cái	21.500							1	Cái	21.500
Mô hình tháo thụt bán thân LF00957U	1	Cái	23.700							1	Cái	23.700
Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay P50	1	Cái	17.650							1	Cái	17.650
Mô hình điều dưỡng đa năng P10	1	Cái	99.800							1	Cái	99.800
Mô hình giải phẫu bán thân có phủ tạng B32	1	Cái	30.450							1	Cái	30.450
Mô hình bộ xương người tháo rời có màu sắc A05/2	1	Cái	29.900							1	Cái	29.900
Bếp Á họng 5A1	1	Cái	24.300							1	Cái	24.300
Bếp Á họng 5A1	1	Cái	24.300							1	Cái	24.300
Bếp Á họng 5A1	1	Cái	24.300							1	Cái	24.300
Bếp Á họng 5A1	1	Cái	24.300							1	Cái	24.300
Tủ hấp 3 ngăn	1	Cái	53.500							1	Cái	53.500
Bếp á điện từ	1	Cái	49.600							1	Cái	49.600
Bếp á quạt thổi	1	Cái	28.800							1	Cái	28.800
Máy uốn sắt thực hành xây dựng	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Máy cắt sắt thực hành xây dựng	1	Cái	14.300							1	Cái	14.300
Máy uốn sắt tự động thực hành xây dựng	1	Cái	23.800							1	Cái	23.800
Máy đếm hạt	1	Cái	18.500				1	Cái	18.500			
Máy đo độ ẩm của hạt	1	Cái	22.500				1	Cái	22.500			
Máy đo diệp lục cầm tay	1	Cái	38.500				1	Cái	38.500			
Máy đo diện tích lá	1	Cái	58.000				1	Cái	58.000			
Máy đo cường độ hô hấp	1	Cái	75.000				1	Cái	75.000			
Tủ hút khí độc	1	Cái	24.500				1	Cái	24.500			
Bộ mẫu tươi các loại bệnh cây côn trùng	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Bộ mẫu tiêu bản khi côn trùng bệnh cây	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy nghiền mẫu	1	Cái	24.500				1	Cái	24.500			
Kính hiển vi 2 mắt	1	Cái	13.000				1	Cái	13.000			
Cân phân tích	1	Cái	18.500				1	Cái	18.500			
Bể rửa siêu âm	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Nồi hấp tiệt trùng	1	Cái	45.000				1	Cái	45.000			
Giàn nuôi cấy mô	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Giàn nuôi cấy mô	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Giàn nuôi cấy mô	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Giàn nuôi cấy mô	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Giàn nuôi cấy mô	1	Cái	12.000				1	Cái	12.000			
Tủ cấy vi sinh đơn	1	Cái	18.500				1	Cái	18.500			
Bàn lạnh 3 cánh công nghiệp Master cool	1	Cái	37.600							1	Cái	37.600
Lò nướng bánh 3 tầng 9 khay	1	Cái	36.800							1	Cái	36.800
Tủ đựng dụng cụ ăn uống	1	Cái	10.600							1	Cái	10.600
Tủ chờ phục vụ khách ăn	1	Cái	10.600							1	Cái	10.600
Tủ chờ phục vụ khách ăn	1	Cái	10.600							1	Cái	10.600
Quầy bar, kệ trưng bày rượu, chậu rửa Inox, giá treo ly	1	Cái	36.500							1	Cái	36.500
Máy pha cà phê	1	Cái	24.500							1	Cái	24.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mini Bar	1	Cái	39.600							1	Cái	39.600
Mini Bar	1	Cái	39.600							1	Cái	39.600
Máy bắn tập GDQP MBT-03 model SH1/GDQP	1	Cái	24.796							1	Cái	24.796
Máy bắn tập GDQP MBT-03 model SH1/GDQP	1	Cái	24.796							1	Cái	24.796
Quầy chậu thực hành	1	Cái	28.100							1	Cái	28.100
Quầy chậu thực hành	1	Cái	28.100							1	Cái	28.100
Quầy chậu thực hành	1	Cái	28.100							1	Cái	28.100
Quầy chậu thực hành	1	Cái	28.100							1	Cái	28.100
Chụp hút mùi	1	Cái	23.860							1	Cái	23.860
Mô hình chăm sóc bệnh nhân	1	Cái	40.299							1	Cái	40.299
Mô hình chăm sóc trẻ em 5 tuổi	1	Cái	25.756							1	Cái	25.756
Mô hình chăm sóc trẻ em 1 tuổi	1	Cái	24.650							1	Cái	24.650
Mô hình chăm sóc trẻ sơ sinh nâng cao	1	Cái	22.400							1	Cái	22.400
Mô hình thực hành tiêm và lấy mẫu máu	1	Cái	49.369							1	Cái	49.369
Mô hình cánh tay đào tạo và tiêm tĩnh mạch đa năng	1	Cái	15.231							1	Cái	15.231
Mô hình cánh tay đào tạo tiêm trẻ em 5 tuổi	1	Cái	13.442							1	Cái	13.442
Mô hình cánh tay đào tạo tiêm trẻ em sơ sinh	1	Cái	12.541							1	Cái	12.541
Mô hình tiêm cơ mông	1	Cái	49.366							1	Cái	49.366
Mô hình tiêm bụng	1	Cái	14.552							1	Cái	14.552
Bộ thực hành đào tạo thực hành khâu và dập ghim phẫu thuật	1	Bộ	16.241							1	Bộ	16.241
Bộ gồm hai mô hình băng bó mỏm cụt	1	Bộ	24.621							1	Bộ	24.621
Mô hình điều trị vết loét	1	Cái	28.001							1	Cái	28.001
Mô hình vết thương chân	1	Cái	25.752							1	Cái	25.752
Mô hình đào tạo đặt ống xông ăn đường mũi và chăm sóc lỗ mở khí quản	1	Cái	85.100							1	Cái	85.100
Mô hình đào tạo thụt tháo bằng Glycerin và lấy phân ra khỏi cơ thể	1	Cái	49.368							1	Cái	49.368
Mô hình thông tiểu nam giới	1	Cái	25.800							1	Cái	25.800
Mô hình thông tiểu nữ giới	1	Cái	23.521							1	Cái	23.521
Mô hình đào tạo hút dịch	1	Cái	47.003							1	Cái	47.003
Mô hình mô phỏng tiếng tim và phổi người lớn	1	Cái	40.321							1	Cái	40.321
Mô hình mô phỏng tiếng tim và phổi trẻ em 5 tuổi	1	Cái	36.944							1	Cái	36.944
Mô hình mô phỏng tiếng tim và phổi trẻ em 1 tuổi	1	Cái	35.840							1	Cái	35.840
Mô hình chăm sóc hồi sinh tim phổi người lớn	1	Cái	48.151							1	Cái	48.151
Mô hình chăm sóc hồi sinh tim phổi trẻ em 5 tuổi	1	Cái	42.131							1	Cái	42.131
Mô hình chăm sóc hồi sinh tim phổi và chăm sóc chấn thương trẻ sơ sinh	1	Cái	37.001							1	Cái	37.001
Mô hình đào tạo đường thở người lớn	1	Cái	48.241							1	Cái	48.241
Mô hình đào tạo đường thở trẻ em 5 tuổi	1	Cái	29.155							1	Cái	29.155
Mô hình đào tạo đường thở trẻ sơ sinh	1	Cái	28.047							1	Cái	28.047
Mô hình sản khoa	1	Cái	44.654							1	Cái	44.654
Máy nén píttông nửa kín H300CC/ Dorin/ Ytalia	1	Cái	24.990							1	Cái	24.990
Máy nén píttông nửa kín H300CC/ Dorin/ Ytalia	1	Cái	24.990							1	Cái	24.990
Máy nén píttông nửa kín H300CC/ Dorin/ Ytalia	1	Cái	24.990							1	Cái	24.990
Máy nén píttông hở 4T.2Y/ Bitzer	1	Cái	55.595							1	Cái	55.595
Mô hình Kho lạnh.MHKL01-7	1	Cái	176.295							1	Cái	176.295
Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tân VRV MHTT070R	1	Cái	210.590							1	Cái	210.590
Mô hình máy điều hoà không khí một cụm MH1RS07	1	Cái	68.280							1	Cái	68.280
Mô hình máy điều hoà không khí một cụm MH1RS07	1	Cái	68.280							1	Cái	68.280
Mô hình máy điều hoà không khí một cụm MH1RS07	1	Cái	68.280							1	Cái	68.280
Mô hình máy điều hoà không khí hai cụm MHSS02	1	Cái	43.190							1	Cái	43.190
Mô hình máy điều hoà không khí hai cụm MHSS02	1	Cái	43.190							1	Cái	43.190
Mô hình máy điều hoà không khí hai cụm MHSS02	1	Cái	43.190							1	Cái	43.190
Mô hình dàn trải tủ lạnh làm lạnh trực tiếp MHRS03	1	Cái	49.500							1	Cái	49.500
Mô hình dàn trải tủ lạnh làm lạnh gián tiếp MHRS03	1	Cái	34.620							1	Cái	34.620
Thiết bị trao đổi nhiệt đối lưu tự nhiên và trao đổi nhiệt đối lưu cưỡng bức XNS25H-3Q	1	Cái	36.220							1	Cái	36.220
Thiết bị trao đổi nhiệt đối lưu tự nhiên và trao đổi nhiệt đối lưu cưỡng bức XNS25H-3Q	1	Cái	36.220							1	Cái	36.220
Mô hình tủ đông tiếp xúc. MHRSX08-P	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Tủ điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp. Sandbox S66D/ HAWEE	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ điện điều khiển hệ thống điều hoà không khí trung tâm ATSQ86R	1	Cái	28.500							1	Cái	28.500
Tủ điện điều khiển hệ thống điều hoà không khí trung tâm ATSQ86R	1	Cái	28.500							1	Cái	28.500
Tủ điện điều khiển hệ thống điều hoà không khí trung tâm ATSQ86R	1	Cái	28.500							1	Cái	28.500
Mô hình dàn trải hệ thống lạnh MHSP 3L-D	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình dàn trải hệ thống lạnh MHSP 3L-D	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình dàn trải hệ thống lạnh MHSP 3L-D	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Mô hình dàn trải trang bị điện hệ thống lạnh. MHSP 3LCC-D	1	Cái	12.200							1	Cái	12.200
Bộ dụng cụ 7 ngăn 295 chi tiết Model: 2400S-O7/E-L	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ dụng cụ 7 ngăn 295 chi tiết Model: 2400S-O7/E-L	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ dụng cụ 7 ngăn 295 chi tiết Model: 2400S-O7/E-L	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Bộ dụng cụ 7 ngăn 295 chi tiết Model: 2400S-O7/E-L	1	Bộ	40.000							1	Bộ	40.000
Pan me đo trong Mitutoyo	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Tiện láng phanh đĩa, trống phanh và bánh đà kết hợp Auto-ProUp - Model : DBL-Star (Basic)	1	Cái	185.000							1	Cái	185.000
Máy rửa cao áp NILFISK-ALTO Model : 552200.0200	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Thu hồi/Tái chế/Nạp ga điều hoà Robinair AC375C	1	Cái	150.000							1	Cái	150.000
Bộ vam nắn khung xe tai nạn bằng thủy lực Model: 1688	1	Cái	31.500							1	Cái	31.500
Súng vặn ốc đầu 1/2"siêu nhẹ, lực lớn Model: 3233	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Súng vặn ốc đầu 3/4" siêu nhẹ Model: 3235	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Hệ thống cung cấp khí nén	1	Cái	245.000							1	Cái	245.000
Máy mài bằng đai ALDURO Model: 580687.0100	1	Cái	34.500							1	Cái	34.500
Khoan hơi đầu 1/2" Trusco Model: TADR-10	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Bộ dụng cụ sửa chữa điện ô tô	1	Cái	17.200							1	Cái	17.200
Bộ dụng cụ sửa chữa điện ô tô	1	Cái	17.200							1	Cái	17.200
Động cơ Camry nguyên bản đã qua sử dụng đời từ 2015 - 2018 dùng cho tháo lắp đo kiểm Model :VL - DCTL - 2190 Model: DXM-T1AZ	1	Cái	268.000							1	Cái	268.000
Động cơ Camry nguyên bản đã qua sử dụng đời từ 2015 - 2018 dùng cho tháo lắp đo kiểm Model :VL - DCTL - 2190 Model: DXM-T1AZ	1	Cái	268.000							1	Cái	268.000
Động cơ Camry nguyên bản đã qua sử dụng đời từ 2015 - 2018 dùng cho tháo lắp đo kiểm Model :VL - DCTL - 2190 Model: DXM-T1AZ	1	Cái	268.000							1	Cái	268.000
Động cơ Camry nguyên bản đã qua sử dụng đời từ 2015 - 2018 dùng cho tháo lắp đo kiểm Model :VL - DCTL - 2190 Model: DXM-T1AZ	1	Cái	268.000							1	Cái	268.000
Bộ thiết bị khảo nghiệm cảm biến và cơ cấu chấp hành hệ thống điều khiển điện tử tổng hợp Model :VL - DKDT - 1065	1	Cái	348.000							1	Cái	348.000
MÁY NẠP-THU HỒI GAS LẠNH TỰ ĐỘNG -Model: RB-1000B	1	Cái	32.500							1	Cái	32.500
Thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ Diesel 4 xylanh điều khiển phun nhiên liệu bằng điện tử CommonRail - CDI Model :VL - CDI - 2540	1	Cái	650.000							1	Cái	650.000
Mô hình phanh ABS Model :VL - ABS - 2020	1	Cái	250.000							1	Cái	250.000
Máy hàn que ARCTRONIC 626 Mã sản phẩm: CEY-626-003	1	Cái	117.000							1	Cái	117.000
Máy hàn que ARCTRONIC 626 Mã sản phẩm: CEY-626-003	1	Cái	117.000							1	Cái	117.000
Máy hàn TIG, Que xách tay Model: RAINBOW 201 HF	1	Cái	58.500							1	Cái	58.500
Máy hàn TIG, Que xách tay Model: RAINBOW 201 HF	1	Cái	58.500							1	Cái	58.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: MATRIX 3000 HF	1	Cái	105.000							1	Cái	105.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: MATRIX 3000 HF	1	Cái	105.000							1	Cái	105.000
Máy hàn MIG/MAG - Model: MAXI 315	1	Cái	90.500							1	Cái	90.500
Máy hàn MIG/MAG - Model: MAXI 315	1	Cái	90.500							1	Cái	90.500
Máy cắt con rùa - Model: IK-12 BEETLE-T	1	Cái	42.500							1	Cái	42.500
Máy cắt Plasma điều khiển số, sử dụng công nghệ Inverter Model: SHARK 75	1	Cái	125.000							1	Cái	125.000
Hệ thống đường hút khói hàn cho 05 cabin	1	Cái	680.000							1	Cái	680.000
Máy uốn ống và hộp HongLi Mã sản phẩm: HHW-76B	1	Cái	60.500							1	Cái	60.500
Bàn phòng thí nghiệm (chuyên dùng) Model : VL-BTN-001	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn phòng thí nghiệm (chuyên dùng) Model : VL-BTN-001	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500
Bàn phòng thí nghiệm (chuyên dùng) Model : VL-BTN-001	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500
Bàn phòng thí nghiệm (chuyên dùng) Model : VL-BTN-001	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500
Bàn phòng thí nghiệm (chuyên dùng) Model : VL-BTN-001	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500
Mô hình giải phẫu vật nuôi Model: SMRL10	1	Cái	19.800							1	Cái	19.800
Máy đầm cóc Mikasa MT-55H	1	Cái	52.500							1	Cái	52.500
Máy đầm cóc Mikasa MT-55H	1	Cái	52.500							1	Cái	52.500
Máy đầm cóc Mikasa MT-55H	1	Cái	52.500							1	Cái	52.500
Máy đầm cóc Mikasa MT-55H	1	Cái	52.500							1	Cái	52.500
Máy đầm cóc Mikasa MT-55H	1	Cái	52.500							1	Cái	52.500
Máy toàn đạc điện tử NIKON NPL- 322 P+	1	Cái	117.000							1	Cái	117.000
Máy toàn đạc điện tử NIKON NPL- 322 P+	1	Cái	117.000							1	Cái	117.000
Máy vận thăng	1	Cái	124.500							1	Cái	124.500
Máy vận thăng	1	Cái	124.500							1	Cái	124.500
Kích cá sấu thủy lực Model: 9248	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Kích cá sấu thủy lực Model: 9248	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Kích cá sấu thủy lực Model: 9248	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Kích cá sấu thủy lực Model: 9248	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Kích cá sấu thủy lực Model: 9248	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Bàn nắn, uốn thép Changge Huaqiang Model : GW40	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Bàn nắn, uốn thép Changge Huaqiang Model : GW40	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Máy cắt thép Model: GQ40	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy cắt thép Model: GQ40	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy cắt thép Model: GQ40	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy cắt thép Model: GQ40	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy duỗi, cắt thép Gute Model : GT4-10	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy duỗi, cắt thép Gute Model : GT4-10	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy uốn thép 3 trục MAC Mã hàng :W24 - 400	1	Cái	79.000							1	Cái	79.000
Máy uốn thép 3 trục MAC Mã hàng :W24 - 400	1	Cái	79.000							1	Cái	79.000
Máy uốn thép 3 trục MAC Mã hàng :W24 - 400	1	Cái	79.000							1	Cái	79.000
Máy uốn thép 3 trục MAC Mã hàng :W24 - 400	1	Cái	79.000							1	Cái	79.000
Máy uốn thép 3 trục MAC Mã hàng :W24 - 400	1	Cái	79.000							1	Cái	79.000
Máy trộn bê tông Model : CT 350	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Máy trộn bê tông Model : CT 350	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Máy hàn một chiều - Model: ARC 303	1	Cái	44.190							1	Cái	44.190
Máy hàn một chiều - Model: ARC 303	1	Cái	44.190							1	Cái	44.190
Mô hình hệ thống phanh ABS Model: VL - OTO - 1003	1	Cái	145.000							1	Cái	145.000
Hệ thống truyền lực Model: VL - OTO - 1330	1	Cái	47.000							1	Cái	47.000
Dụng cụ tháo lắp	1	Bộ	11.950							1	Bộ	11.950
Dụng cụ tháo lắp	1	Bộ	11.950							1	Bộ	11.950
Bộ dụng cụ đo Mitutoyo Model: VL - CK 19	1	Bộ	42.700							1	Bộ	42.700
Vam ép lò xo pít tông bơm cao áp Model: JTC-J01	1	Cái	11.600							1	Cái	11.600
Vam moay ơ đầu trục bánh xe Model: 7681	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Giá treo động cơ Model: VL - OTO - 0006	1	Cái	26.000							1	Cái	26.000
Giá treo động cơ Model: VL - OTO - 0006	1	Cái	26.000							1	Cái	26.000
Giá treo động cơ Model: VL - OTO - 0006	1	Cái	26.000							1	Cái	26.000
Thiết bị đo góc đánh lửa sớm của động cơ xăng và góc phun sớm của động cơ diesel tích hợp Model: 40107	1	Cái	27.200							1	Cái	27.200
Dụng cụ đo áp suất nén động cơ diesel Model: 80051	1	Bộ	12.200							1	Bộ	12.200
Dụng cụ kiểm tra két nước làm mát Model: 8514	1	Bộ	15.600							1	Bộ	15.600
Thiết bị đo tiêu hao nhiên liệu BANZAI Model: FC-9531F	1	Cái	31.500							1	Cái	31.500
Thiết bị xả dầu hộp số tự động Model: DT - 800R	1	Cái	18.450							1	Cái	18.450
Súng vặn bu lông 1/2 Model: 577400.0250	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Súng vặn bu lông 1/2 Model: 577400.0250	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Máy rà xu páp cầm tay Beta Model: 1455SVP	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Máy rà xu páp cầm tay Beta Model: 1455SVP	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Máy nạp ga điều hòa ô tô RUBINAI Model: 17801B	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Thiết bị láng, sửa chữa phanh đĩa trên xe Model: DBL-3500	1	Cái	347.000							1	Cái	347.000
Mô hình xe ô tô toyota Altis 1.8E MT Model: VL - OTO - 6006	1	Cái	913.000							1	Cái	913.000
Mô hình xe ô tô Camry 2.5G	1	Cái	1.429.000							1	Cái	1.429.000
Hệ thống khí nén, điện nhà xưởng Model: HUBR050810-BD-S10	1	Cái	272.000							1	Cái	272.000
Mô hình động cơ Toyota COROLA ALTIS Model: VL - OTO - 101	1	Cái	600.000							1	Cái	600.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình động cơ ô tô Hyundai Model: VL - OTO - 105	1	Cái	643.000							1	Cái	643.000
Mô hình động cơ phun dầu điện tử CDI Model: VL - OTO - 102	1	Cái	750.000							1	Cái	750.000
Động cơ 4 kỳ Camry 2ARFE 2.5 Model: VL - OTO - 1202	1	Cái	330.000							1	Cái	330.000
Động cơ 4 kỳ Camry 2ARFE 2.5 Model: VL - OTO - 1202	1	Cái	330.000							1	Cái	330.000
Động cơ 4 kỳ Camry 2ARFE 2.5 Model: VL - OTO - 1202	1	Cái	330.000							1	Cái	330.000
Động cơ 4 kỳ Camry 2ARFE 2.5 Model: VL - OTO - 1202	1	Cái	330.000							1	Cái	330.000
Động cơ xăng dùng chế hòa khí Model : VL - OTO - 1205	1	Cái	93.000							1	Cái	93.000
Động cơ diesel dùng bơm cao áp PE Model: VL - OTO - 1020	1	Cái	104.800							1	Cái	104.800
Động cơ phun xăng điện tử Model: VL - OTO - 1027	1	Cái	119.000							1	Cái	119.000
Cầu nâng cắt kéo 4 bánh Model No: TTS-4.0 MAT	1	Cái	340.000							1	Cái	340.000
Máy làm đá viên Model :Coldraft CD-31A	1	Cái	34.000							1	Cái	34.000
Máy làm lạnh nước trái cây Model: LM-3	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy làm lạnh nước trái cây Model: LM-3	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy pha cà phê Model: Delonghi Esam4000.B	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy rửa chén, ly Bosch SMS63L02EA	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy đánh sàn Mode V-JET D	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy giặt thảm (phun hút) Model HC 401	1	Cái	14.200							1	Cái	14.200
Máy cưa xương Model : J210 new	1	Cái	27.000							1	Cái	27.000
Máy hút chân không Model : P1000	1	Cái	19.350							1	Cái	19.350
Tủ lạnh Model WG58VDAZ	1	Cái	21.790							1	Cái	21.790
Tủ lạnh Model WG58VDAZ	1	Cái	21.790							1	Cái	21.790
Tủ mát Sanaky Model VH-1209HP	1	Cái	33.687							1	Cái	33.687
Tủ mát Sanaky Model VH-1209HP	1	Cái	33.687							1	Cái	33.687
Tủ bảo quản rượu vang Kadeka Model KA-39WR	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Tủ trưng bày rượu Mã sản phẩm : VL - KS221	1	Cái	31.700							1	Cái	31.700
Lò nướng hấp đa năng Model VH-4099W1	1	Cái	39.000							1	Cái	39.000
Lò nướng đa năng model: YXD-40K	1	Cái	65.000							1	Cái	65.000
Lò nướng đa năng model: YXD-40K	1	Cái	65.000							1	Cái	65.000
Lò nướng đa năng model: YXD-40K	1	Cái	65.000							1	Cái	65.000
Lò nướng đa năng model: YXD-40K	1	Cái	65.000							1	Cái	65.000
Máy sấy khô đồ vải Electrolux Model EDC2086PDW	1	Cái	22.000							1	Cái	22.000
Lò vi sóng Sharp Model AX-1600(R')	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Lò vi sóng Sharp Model AX-1600(R')	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ Mã sản phẩm : VL - KS198	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ Mã sản phẩm : VL - KS198	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Quầy bar Mã sản phẩm : VL - KS193	1	Cái	41.200							1	Cái	41.200
Xe phục vụ buồng Mã sản phẩm : VL - KS151	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Xe phục vụ buồng Mã sản phẩm : VL - KS151	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Xe phục vụ buồng Mã sản phẩm : VL - KS151	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Tủ gỗ đựng hồ sơ	1	Cái	17.754							1	Cái	17.754
Dụng cụ tháo lắp	1	Bộ	11.950							1	Bộ	11.950
Dụng cụ tháo lắp	1	Bộ	11.950							1	Bộ	11.950
Dụng cụ tháo lắp	1	Bộ	11.950							1	Bộ	11.950
Bộ dụng cụ đo Mitutoyo Model: VL - CK 19	1	Bộ	42.700							1	Bộ	42.700
Bộ dụng cụ đo Mitutoyo Model: VL - CK 19	1	Bộ	42.700							1	Bộ	42.700
Vam ép lò xo pít tông bơm cao áp Model: JTC-J01	1	Cái	11.600							1	Cái	11.600
Súng vặn bu lông 1/2 Futuro Model: 577400.0250	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Súng vặn bu lông 1/2 Futuro Model: 577400.0250	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Máy cắt tôn tấm điều khiển CNC PLASMA,Model: KN 1530	1	Cái	488.000							1	Cái	488.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	103.500							1	Cái	103.500
Xe đẩy dụng cụ tổng hợp 8 ngăn 386 chi tiết,Hãng sản xuất: BGS Model: B4050296.010	1	Cái	121.000							1	Cái	121.000
Xe đẩy dụng cụ tổng hợp 8 ngăn 386 chi tiết,Hãng sản xuất: BGS Model: B4050296.010	1	Cái	121.000							1	Cái	121.000
Máy chẩn đoán (tích hợp tiếng Việt),Hãng sản xuất: Git Model: Gscan3 (Full Kit)	1	Cái	108.000							1	Cái	108.000
Máy khoan đứng,Hãng sản xuất: TOPMAC Model: ZN 5025	1	Cái	52.000							1	Cái	52.000
Máy khoan đứng,Hãng sản xuất: TOPMAC Model: ZN 5025	1	Cái	52.000							1	Cái	52.000
Bộ dụng cụ chuẩn đoán cơ bản VCDS Ross-Tech® HEX-V2®,Hãng sản xuất : Christiani Model: 78-14289	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ dụng cụ chuẩn đoán cơ bản VCDS Ross-Tech® HEX-V2®,Hãng sản xuất : Christiani Model: 78-14289	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Bộ dụng cụ chuẩn đoán cơ bản VCDS Ross-Tech® HEX-V2®,Hãng sản xuất : Christiani Model: 78-14289	1	Bộ	30.000							1	Bộ	30.000
Mô hình các bộ phận của hệ thống điện ôtô Toyota 2020,Model: VL-OTO-53-20	1	Cái	385.000							1	Cái	385.000
Mô hình các bộ phận của hệ thống điện ôtô Toyota 2021,Model: VL-OTO-53-20	1	Cái	385.000							1	Cái	385.000
Đèn sấy sơn hồng ngoại,Hãng sản xuất : Koloda Model: CRS3D	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Đèn sấy sơn hồng ngoại,Hãng sản xuất : Koloda Model: CRS3D	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Đèn sấy sơn hồng ngoại,Hãng sản xuất : Koloda Model: CRS3D	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Máy thu hồi môi chất lạnh,MODEL: VRR24L/VALUE	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Máy thu hồi môi chất lạnh,MODEL: VRR24L/VALUE	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Tủ lạnh Side by side,MODEL: R-FW650PGV8GBK/HITACHI	1	Cái	21.000							1	Cái	21.000
Tủ lạnh Side by side,MODEL: R-FW650PGV8GBK/HITACHI	1	Cái	21.000							1	Cái	21.000
Máy điều hoà không khí hai cụm (treo tường),MODEL: CU/CS - N12WKH-8/PANASONIC	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Máy điều hoà không khí hai cụm (treo tường),MODEL: CU/CS - N12WKH-8/PANASONIC	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Máy điều hoà không khí hai cụm Inverter (treo tường),CU/CS-YZ12WKH-8/PANASONIC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy điều hoà không khí hai cụm Inverter (treo tường),CU/CS-YZ12WKH-8/PANASONIC	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình máy nén,MODEL: VL-MN-2600/VĂNLANG	1	Cái	48.000							1	Cái	48.000
Mô hình Điều hòa trung tâm có hệ thống dẫn gió lạnh,MODEL: VL-ĐHTT-721/VĂNLANG	1	Cái	340.000							1	Cái	340.000
Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm,MODEL: VL-ĐHAHU-7500/VĂNLANG	1	Cái	365.000							1	Cái	365.000
Máy cắt tôn tấm điều khiển CNC PLASMA,Hãng sản xuất: Vega Model: KN 1530	1	Cái	488.000							1	Cái	488.000
Máy hàn điểm dùng khí nén ,Hãng sản xuất: GOLDEN SPOT Model: SA-600-400L	1	Cái	147.000							1	Cái	147.000
Máy hàn điểm dùng khí nén ,Hãng sản xuất: GOLDEN SPOT Model: SA-600-400L	1	Cái	147.000							1	Cái	147.000
Máy hàn điểm dùng khí nén ,Hãng sản xuất: GOLDEN SPOT Model: SA-600-400L	1	Cái	147.000							1	Cái	147.000
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn điểm cầm tay,Hãng sản xuất: Telwin Model: Modular 20 TI	1	Cái	21.100							1	Cái	21.100
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn hồ quang tay ,Model: YD-630SS3	1	Cái	102.300							1	Cái	102.300
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	104.000							1	Cái	104.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	104.000							1	Cái	104.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	104.000							1	Cái	104.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	104.000							1	Cái	104.000
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter,Panasonic Model: WY300 AC/DC	1	Cái	104.000							1	Cái	104.000
Tủ sấy que hàn, Keyang Model: A-100MS	1	Cái	13.000							1	Cái	13.000
Máy cắt khí chuyên dùng,WENZHOU Model: CG2-11S	1	Cái	94.000							1	Cái	94.000
Máy cắt khí chuyên dùng,WENZHOU Model: CG2-11S	1	Cái	94.000							1	Cái	94.000
Máy cắt khí chuyên dùng,WENZHOU Model: CG2-11S	1	Cái	94.000							1	Cái	94.000
Máy cắt khí chuyên dùng,WENZHOU Model: CG2-11S	1	Cái	94.000							1	Cái	94.000
Máy cắt khí chuyên dùng,WENZHOU Model: CG2-11S	1	Cái	94.000							1	Cái	94.000
Máy uốn ống và máy gấp kim loại,JSTMT Model: WC67Y-50T/2500	1	Cái	440.000							1	Cái	440.000
Mô hình hệ thống điện thân xe ,Toàn Cầu Model: TC-DOTO-03-20	1	Cái	98.000							1	Cái	98.000
Xe đẩy dụng cụ tổng hợp 8 ngăn 386 chi tiết,BGS Model: B4050296.010	1	Cái	122.000							1	Cái	122.000
Các bộ phận của hệ thống điện ô tô ,Hãng sản xuất: Toàn Cầu Model: TC-DOTO-04-20	1	Cái	135.500							1	Cái	135.500
Máy chẩn đoán (tích hợp tiếng Việt),Hãng sản xuất: Git Model: Gscan3 (Full Kit)	1	Cái	108.000							1	Cái	108.000
Máy khoan đứng,Hãng sản xuất: TOPMAC Model: ZN 5025	1	Cái	51.269							1	Cái	51.269
Máy nạp ắc quy,Hãng sản xuất: SOLARY Model: ENEGNY 1300	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy nạp ắc quy,Hãng sản xuất: SOLARY Model: ENEGNY 1300	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy kiểm tra ắc quy,Model: JTC-BT600A	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Bộ dụng cụ chuẩn đoán cơ bản VCDS Ross-Tech® HEX-V2®,Hãng sản xuất : Christiani Model: 78-14289	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Bàn làm việc kèm ê tô và tủ ngăn kéo ,Model: TC- BN- 2015	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Bàn làm việc kèm ê tô và tủ ngăn kéo ,Model: TC- BN- 2015	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Mô hình các bộ phận của hệ thống điện ôtô Toyota 2020,Model: TC-OTO-53-20	1	Cái	385.000							1	Cái	385.000
Máy hàn điểm dùng khí nén ,Hãng sản xuất : GOLDEN SPOT Model: SA-600-400L	1	Cái	135.000							1	Cái	135.000
Hộp dụng cụ chuyên dùng 108 chi tiết,Hãng sản xuất: JONESWAY Model: C-7DW136	1	Cái	36.000							1	Cái	36.000
Đèn sấy sơn hồng ngoại,Hãng sản xuất : Koloda Model: CRS3D	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Giá đỡ sơn đa năng,Hãng sản xuất: Tân Phát Model : TP-EQ1300	1	Cái	18.500							1	Cái	18.500
Máy rửa súng sơn,Hãng sản xuất: Spanesi Model: 10G00SL160	1	Cái	150.000							1	Cái	150.000
Phòng sơn ô tô,Thương hiệu: RITIAN Model: RT-II-A	1	Cái	357.000							1	Cái	357.000
Máy phun sơn tĩnh điện hiệu WAGKER ONE model WAG dòng điện 220V	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy phun sơn tĩnh điện hiệu WAGKER ONE model WAG dòng điện 220V	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Ca bin sơn hai vị trí Model: HL 661	1	Cái	110.000							1	Cái	110.000
Lò Sấy di động Model: HLD 661	1	Cái	194.000							1	Cái	194.000
Hệ thống cầu trục	1	Cái	82.000							1	Cái	82.000
Hệ thống khí nén Model: TMPM30A	1	Cái	135.000							1	Cái	135.000
MÀN HÌNH TƯƠNG TÁC NEWLINE ,COMBO - NEWLINE TRUTOUCH TT-8618VN	1	Cái	203.950							1	Cái	203.950
MÀN HÌNH TƯƠNG TÁC NEWLINE ,COMBO - NEWLINE TRUTOUCH TT-8618VN	1	Cái	203.950							1	Cái	203.950
Nghề nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn												
Máy pha cà phê 1600W Breville,Model: 870 XL	1	Cái	23.600							1	Cái	23.600
Máy đánh sàn , Mini Supperclean T201 Hãng sản xuất : super clean	1	Cái	23.000							1	Cái	23.000
Tủ mát Alaska,Model: LC-743H	1	Cái	12.050							1	Cái	12.050
Tủ bảo quản rượu vang Kadeka,Model: KA-39WR	1	Cái	21.600							1	Cái	21.600
Tủ trưng bày rượu ,Chất liệu gỗ xoan đào	1	Cái	29.200							1	Cái	29.200
Bếp từ Bosch,Model: PUC631BB2E	1	Cái	15.520							1	Cái	15.520
Bếp từ Bosch,Model: PUC631BB2E	1	Cái	15.520							1	Cái	15.520
Máy tính tiền Sapo,Hãng Sản xuất Sapo	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn ghế chữ nhật(đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	14.900							1	Bộ	14.900
Bàn tròn (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	16.000							1	Bộ	16.000
Bàn tròn (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	16.000							1	Bộ	16.000
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn ghế vuông (Bàn ghế đặt đóng theo thiết kế),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Bộ	18.300							1	Bộ	18.300
Bàn buffet(Đặt đóng),* Chất liệu gỗ tự nhiên gỗ xoan đào	1	Cái	23.600							1	Cái	23.600
Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ ,Thương hiệu: Toàn Á Model: TA-XPVNH-20	1	Cái	10.400							1	Cái	10.400
Tủ cất giữ dụng cụ phục vụ ,Thương hiệu: Toàn Á Model: TA-XPVNH-20	1	Cái	10.400							1	Cái	10.400
Quầy bar (Đặt đóng)	1	Cái	27.800							1	Cái	27.800
Nghề hướng dẫn du lịch												
Máy tính xách tay, Model: Dell N3493 (core i3.1005G1/4GB/SSD 256GB/BT4/3C42WHr/WIn10/14.0inch_WTW3M2)	1	Cái	10.750							1	Cái	10.750
Máy chiếu Sony ,Model: VPL-EX570	1	Cái	21.700							1	Cái	21.700
Nghề: Điều dưỡng												
Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay, lấy máu,Model: GD/HS2 Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay, lấy máu,Model: GD/HS2 Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay, lấy máu,Model: GD/HS2 Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay, lấy máu,Model: GD/HS2 Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình tiêm truyền tĩnh mạch cánh tay, lấy máu,Model: GD/HS2 Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mô hình tiêm mông trong suốt,Model: GD/HS10B Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	49.300							1	Cái	49.300
Mô hình tiêm mông trong suốt,Model: GD/HS10B Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	49.300							1	Cái	49.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình tiêm mông trong suốt,Model: GD/HS10B Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	49.300							1	Cái	49.300
Mô hình tiêm mông trong suốt,Model: GD/HS10B Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	49.300							1	Cái	49.300
Mô hình tiêm mông trong suốt,Model: GD/HS10B Hãng Shanghai Honglian Medical	1	Cái	49.300							1	Cái	49.300
Mô hình chọc khí màng phổi ,Model: GD/L67 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	68.450							1	Cái	68.450
Mô hình chọc khí màng phổi ,Model: GD/L67 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	68.450							1	Cái	68.450
Mô hình chọc khí màng phổi ,Model: GD/L67 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	68.450							1	Cái	68.450
Mô hình chọc khí màng phổi ,Model: GD/L67 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	68.450							1	Cái	68.450
Mô hình chọc khí màng phổi ,Model: GD/L67 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	68.450							1	Cái	68.450
Mô hình cắt khâu hút dịch màng phổi,Model: GD/LV18 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Mô hình cắt khâu hút dịch màng phổi,Model: GD/LV18 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Mô hình cắt khâu hút dịch màng phổi,Model: GD/LV18 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Mô hình chọc dò tủy xương cao cấp ,Model: GD/L262 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	37.000							1	Cái	37.000
Mô hình chọc dò tủy xương cao cấp ,Model: GD/L262 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	37.000							1	Cái	37.000
Mô hình chọc dò tủy xương cao cấp ,Model: GD/L262 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	37.000							1	Cái	37.000
Mô hình chọc dò tủy xương cao cấp ,Model: GD/L262 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	37.000							1	Cái	37.000
Mô hình chọc dò tủy xương cao cấp ,Model: GD/L262 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	37.000							1	Cái	37.000
Mô hình thông tiểu nam, nữ tạo áp lực,Model: GD/H17E (có thông tiểu nữ) Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	17.180							1	Cái	17.180
Mô hình thông tiểu nam, nữ tạo áp lực,Model: GD/H17E (có thông tiểu nữ) Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	17.180							1	Cái	17.180
Mô hình thông tiểu nam, nữ tạo áp lực,Model: GD/H17E (có thông tiểu nữ) Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	17.180							1	Cái	17.180
Mô hình thông tiểu nam, nữ tạo áp lực,Model: GD/H17E (có thông tiểu nữ) Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	17.180							1	Cái	17.180
Mô hình thông tiểu nam, nữ tạo áp lực,Model: GD/H17E (có thông tiểu nữ) Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	17.180							1	Cái	17.180
Mô hình đỡ đẻ bán phần,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	52.460							1	Cái	52.460
Mô hình đỡ đẻ bán phần,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	52.460							1	Cái	52.460
Mô hình đỡ đẻ bán phần,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	52.460							1	Cái	52.460
Mô hình đỡ đẻ bán phần,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	52.460							1	Cái	52.460
Mô hình đỡ đẻ bán phần,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	52.460							1	Cái	52.460
Mô hình điều dưỡng đa năng,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	54.950							1	Cái	54.950
Mô hình điều dưỡng đa năng,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	54.950							1	Cái	54.950
Mô hình điều dưỡng đa năng,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	54.950							1	Cái	54.950
Mô hình cho ăn và rửa dạ dày trong suốt,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	66.500							1	Cái	66.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình cho ăn và rửa dạ dày trong suốt,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	66.500							1	Cái	66.500
Mô hình cho ăn và rửa dạ dày trong suốt,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	66.500							1	Cái	66.500
Mô hình cho ăn và rửa dạ dày trong suốt,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	66.500							1	Cái	66.500
Mô hình cho ăn và rửa dạ dày trong suốt,Model: GD/H125 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	66.500							1	Cái	66.500
Mô hình hà hơi thổi ngạt ép tim lồng ngực có đèn hiển thị.,Model: GD/CPR10175 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	26.180							1	Cái	26.180
Mô hình hà hơi thổi ngạt ép tim lồng ngực có đèn hiển thị.,Model: GD/CPR10175 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	26.180							1	Cái	26.180
Mô hình hà hơi thổi ngạt ép tim lồng ngực có đèn hiển thị.,Model: GD/CPR10175 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	26.180							1	Cái	26.180
Mô hình hà hơi thổi ngạt ép tim lồng ngực có đèn hiển thị.,Model: GD/CPR10175 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	26.180							1	Cái	26.180
Mô hình hà hơi thổi ngạt ép tim lồng ngực có đèn hiển thị.,Model: GD/CPR10175 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	26.180							1	Cái	26.180
Mô hình giải phẫu toàn thân,Model: GD/A10001 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Mô hình giải phẫu toàn thân,Model: GD/A10001 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Mô hình giải phẫu toàn thân,Model: GD/A10001 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Mô hình bán thân nội tạng tháo rời 20 phần,Model: GD/A10002 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Máy Monitor theo dõi bệnh nhân,Model: BPM-1200 Hãng SX: Bionics	1	Cái	78.000							1	Cái	78.000
Mô hình phát triển phôi thai,Model: GD/A42005 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Mô hình phát triển phôi thai,Model: GD/A42005 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Mô hình phát triển phôi thai,Model: GD/A42005 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Mô hình thụ tinh và phát triển trong phôi thai,Model: GD/A42003 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Mô hình thụ tinh và phát triển trong phôi thai,Model: GD/A42003 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Mô hình thụ tinh và phát triển trong phôi thai,Model: GD/A42003 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Mô hình khám phụ khoa,Model: GD/F30P Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình khám phụ khoa,Model: GD/F30P Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình khám phụ khoa,Model: GD/F30P Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình khám phụ khoa,Model: GD/F30P Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình khám phụ khoa,Model: GD/F30P Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Tủ hấp ướt,Model: LS-75LJ Hãng sx: Jibimed - Trung Quốc	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Bộ khung xương giải phẫu toàn thân,Model: GD/A11101 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	12.800							1	Cái	12.800
Mô hình đờ đẻ bán thân,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	51.000							1	Cái	51.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình đờ đẻ bán thân,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	51.000							1	Cái	51.000
Mô hình đờ đẻ bán thân,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	51.000							1	Cái	51.000
Mô hình đờ đẻ bán thân,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	51.000							1	Cái	51.000
Mô hình đờ đẻ bán thân,Model: GD/F20 Hãng sx: Shanghai Honglian Medical	1	Cái	51.000							1	Cái	51.000
Ngành - Nghề: Y sỹ												
Tủ đựng thuốc bắc,Tủ đựng thuốc bắc 25 ô	1	Cái	28.350							1	Cái	28.350
Máy điện châm,Model: I.M.S B06 Hãng sx: Digit Medical Corporation	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy điện châm,Model: I.M.S B06 Hãng sx: Digit Medical Corporation	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy điện châm,Model: I.M.S B06 Hãng sx: Digit Medical Corporation	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy điện châm,Model: I.M.S B06 Hãng sx: Digit Medical Corporation	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy điện châm,Model: I.M.S B06 Hãng sx: Digit Medical Corporation	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy xoa bóp (ghế masage toàn thân),Model: KINGSPORT H165	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Cân điện tử ,Model: BBA211-5CA150 Hãng sx: Mettler Toledo- Trung Quốc	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Tủ sấy ,Model: UF450 Hãng sx: Memmert – Đức	1	Cái	140.000							1	Cái	140.000
Nồi hấp tiệt trùng,Model: HS-3035SD Hãng sx: HANSHIN - Hàn Quốc	1	Cái	210.000							1	Cái	210.000
Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa,- Bàn khám: + Kích thước: (D2150xR650xC800mm); + Chất liệu gỗ tự nhiên nhóm II; + Hàng đặt đóng	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa,- Bàn khám: + Kích thước: (D2150xR650xC800mm); + Chất liệu gỗ tự nhiên nhóm II; + Hàng đặt đóng	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Máy xét nghiệm huyết học,Model: MEK-6510K Hãng sx: Nihon Kohden – Nhật Bản	1	Cái	250.000							1	Cái	250.000
Thiết bị phân tích nước tiểu,Model: Clinitek Status+ Hãng sx: Siemens- Anh	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Thiết bị phân tích nước tiểu,Model: Clinitek Status+ Hãng sx: Siemens- Anh	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Ngành - Nghề: Dược												
Tủ sấy hóa chất - dược liệu (khô),Model TC-500	1	Cái	81.850							1	Cái	81.850
Nồi hấp khử trùng 18lít,Model: HS-2522SD Hãng sx: Hanshin- Hàn Quốc	1	Cái	101.500							1	Cái	101.500
Tủ nhôm kính (để hóa chất, dụng cụ),Model: THC 1200	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Tủ nhôm kính (để hóa chất, dụng cụ),Model: THC 1201	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Tủ nhôm kính (để hóa chất, dụng cụ),Model: THC 1202	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Tủ nhôm kính (để hóa chất, dụng cụ),Model: THC 1203	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Cân phân tích,Model UX-220H Hãng sx: Shimadzu - Nhật Bản	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Kính hiển vi điện tử (2 mắt),Model: BB.4267 Hãng sx: EUROMEX – Hà Lan	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Kính hiển vi điện tử (2 mắt),Model: BB.4267 Hãng sx: EUROMEX – Hà Lan	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Kính hiển vi điện tử (2 mắt),Model: BB.4267 Hãng sx: EUROMEX – Hà Lan	1	Cái	29.000							1	Cái	29.000
Nồi bao viên,Model: SCA-1300	1	Cái	58.000							1	Cái	58.000
Ấm sắc thuốc (Máy sắc thuốc đóng gói),Model: SCA-1300 Hãng sx: SANYAN/ Trung Quốc	1	Cái	94.350							1	Cái	94.350

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Ấm sắc thuốc (Máy sắc thuốc đóng gói),Model: SCA-1300 Hãng sx: SANYAN/ Trung Quốc	1	Cái	94.350							1	Cái	94.350
Ấm sắc thuốc (Máy sắc thuốc đóng gói),Model: SCA-1300 Hãng sx: SANYAN/ Trung Quốc	1	Cái	94.350							1	Cái	94.350
Nồi cô,Model: NC120	1	Cái	19.000							1	Cái	19.000
Nồi cô,Model: NC120	1	Cái	19.000							1	Cái	19.000
Nồi cô,Model: NC120	1	Cái	19.000							1	Cái	19.000
Nồi hấp khử trùng ,Model: LS-B50HJ Hãng sx: JIBIMED / Trung Quốc	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Tủ hốt,Model: VL-FH1201	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Mô hình hút thai Model: KAR/T32	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Mô hình hút thai Model: KAR/T32	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Mô hình chi trên, chi dưới cắt lớp Model: SMD 136	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
Mô hình chi trên, chi dưới cắt lớp Model: SMD 136	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
Mô hình chi trên, chi dưới cắt lớp Model: SMD 136	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
Tủ bảo quản hóa sinh phẩm Model: YC-365	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Máy monitor sản khoa Model: Bistos	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Máy monitor sản khoa Model: Bistos	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Máy chiếu vật thể,Máy chiếu hắt H-pec H(OVERHEAD PROJECTOR)	1	Cái	18.700							1	Cái	18.700
Bộ đệm khí	1	Cái	14.500							1	Cái	14.500
Kênh sóng nước	1	Cái	13.150							1	Cái	13.150
Máy hủy giấy ZIBA PC-417CD,ZIBA PC-417CD	1	Cái	12.650							1	Cái	12.650
Tivi Samsung 65UR7100	1	Cái	16.300							1	Cái	16.300
Máy giặt LG	1	Cái	12.450							1	Cái	12.450
Máy photocopy MP 7502	1	Cái	85.000							1	Cái	85.000
Tủ trưng bày rượu ,Chất liệu gỗ xoan đào	1	Cái	19.500							1	Cái	19.500
Tủ trưng bày rượu ,Chất liệu gỗ xoan đào	1	Cái	19.500							1	Cái	19.500
Tủ trưng bày rượu ,Chất liệu gỗ xoan đào	1	Cái	19.500							1	Cái	19.500
Tủ sấy dụng cụ Memmert UN110M Hãng sản xuất: Memmert Model: UN110M Thông số kỹ thuật: - Thể tích: 108 lít - Kích thước trong: rộng 560 x cao 480 x sâu 400 mm - Kích thước ngoài: rộng 745 x cao 864 x sâu 584 mm	1	Cái	40.740							1	Cái	40.740
Xe đẩy hành lý Hãng SX: China-south Model: XL-3E-13 Kích thước: 1150*700*1940 mm Chất liệu: Inox xước vàng 201 Kiểu dáng: Hiện đại, mới lạ; Loại: tháo lắp Màu thảm: Đen	1	Cái	18.480							1	Cái	18.480
Xe đẩy hành lý Hãng SX: China-south Model: XL-3E-13 Kích thước: 1150*700*1940 mm Chất liệu: Inox xước vàng 201 Kiểu dáng: Hiện đại, mới lạ; Loại: tháo lắp Màu thảm: Đen	1	Cái	18.480							1	Cái	18.480
Xe đẩy hành lý Hãng SX: China-south Model: XL-3E-13 Kích thước: 1150*700*1940 mm Chất liệu: Inox xước vàng 201 Kiểu dáng: Hiện đại, mới lạ; Loại: tháo lắp Màu thảm: Đen	1	Cái	18.480							1	Cái	18.480
Xe đẩy hành lý Hãng SX: China-south Model: XL-3E-13 Kích thước: 1150*700*1940 mm Chất liệu: Inox xước vàng 201 Kiểu dáng: Hiện đại, mới lạ; Loại: tháo lắp Màu thảm: Đen	1	Cái	18.480							1	Cái	18.480
Máy đánh sàn Hãng sản xuất: CLEPRO Model: C35E Điện áp: 220-240V/50Hz Động cơ hút nước: 1000W Động cơ bàn chải chà:750W	1	Cái	23.450							1	Cái	23.450
Máy đánh sàn Hãng sản xuất: CLEPRO Model: C35E Điện áp: 220-240V/50Hz Động cơ hút nước: 1000W Động cơ bàn chải chà:750W	1	Cái	23.450							1	Cái	23.450
Máy đánh sàn Hãng sản xuất: CLEPRO Model: C35E Điện áp: 220-240V/50Hz Động cơ hút nước: 1000W Động cơ bàn chải chà:750W	1	Cái	23.450							1	Cái	23.450
Máy đánh sàn Hãng sản xuất: CLEPRO Model: C35E Điện áp: 220-240V/50Hz Động cơ hút nước: 1000W Động cơ bàn chải chà:750W	1	Cái	23.450							1	Cái	23.450
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/1 Mã SP: 121266 Thương hiệu: EAST Kích thước: 585×455×210 mm Dung tích: 9L	1	Cái	13.510							1	Cái	13.510
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/1 Mã SP: 121266 Thương hiệu: EAST Kích thước: 585×455×210 mm Dung tích: 9L	1	Cái	13.510							1	Cái	13.510
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/1 Mã SP: 121266 Thương hiệu: EAST Kích thước: 585×455×210 mm Dung tích: 9L	1	Cái	13.510							1	Cái	13.510
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/1 Mã SP: 121266 Thương hiệu: EAST Kích thước: 585×455×210 mm Dung tích: 9L	1	Cái	13.510							1	Cái	13.510
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 2/3 Mã SP: 121267	1	Cái	13.100							1	Cái	13.100
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 2/3 Mã SP: 121268	1	Cái	13.100							1	Cái	13.100

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 2/3 Mã SP: 121269	1	Cái	13.100							1	Cái	13.100
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 2/3 Mã SP: 121270	1	Cái	13.100							1	Cái	13.100
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/2 Mã: 121263 Thương hiệu: EAST Kích thước: (L)440x(W)480x(H)480mm Chất liệu: inox 18/10 tương đương 304 Dung tích: 10 lít	1	Cái	13.640							1	Cái	13.640
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/2 Mã: 121263 Thương hiệu: EAST Kích thước: (L)440x(W)480x(H)480mm Chất liệu: inox 18/10 tương đương 304 Dung tích: 10 lít	1	Cái	13.640							1	Cái	13.640
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/2 Mã: 121263 Thương hiệu: EAST Kích thước: (L)440x(W)480x(H)480mm Chất liệu: inox 18/10 tương đương 304 Dung tích: 10 lít	1	Cái	13.640							1	Cái	13.640
Nồi giữ nóng buffet chữ nhật khay 1/2 Mã: 121263 Thương hiệu: EAST Kích thước: (L)440x(W)480x(H)480mm Chất liệu: inox 18/10 tương đương 304 Dung tích: 10 lít	1	Cái	13.640							1	Cái	13.640
Nồi giữ nóng buffet tròn Mã: 121282 Thương hiệu: EAST Kích thước: 520×455×210 mm Dung tích: 6L	1	Cái	10.355							1	Cái	10.355
Nồi giữ nóng buffet tròn Mã: 121282 Thương hiệu: EAST Kích thước: 520×455×210 mm Dung tích: 6L	1	Cái	10.355							1	Cái	10.355
Nồi giữ nóng buffet tròn Mã: 121282 Thương hiệu: EAST Kích thước: 520×455×210 mm Dung tích: 6L	1	Cái	10.355							1	Cái	10.355
Nồi giữ nóng buffet tròn Mã: 121282 Thương hiệu: EAST Kích thước: 520×455×210 mm Dung tích: 6L	1	Cái	10.355							1	Cái	10.355
Khay hình tháp bày buffet Hãng SX: Zhantu Size: 35*35*80cm Chất liệu: Inox	1	Cái	13.825							1	Cái	13.825
Máy ép hoa quả Máy ép trái cây tốc độ chậm thông minh Kuvings MOTIV1 Thương hiệu: Kuvings Model: MOTIV1 Chất liệu: Nhựa BPA Free Tritan/ABS/PC Dung tích hộp ép: 400ml Điện áp sử dụng: 220~240V Công suất: 240W	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Máy ép hoa quả Máy ép trái cây tốc độ chậm thông minh Kuvings MOTIV1 Thương hiệu: Kuvings Model: MOTIV1 Chất liệu: Nhựa BPA Free Tritan/ABS/PC Dung tích hộp ép: 400ml Điện áp sử dụng: 220~240V Công suất: 240W	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Máy ép hoa quả Máy ép trái cây tốc độ chậm thông minh Kuvings MOTIV1 Thương hiệu: Kuvings Model: MOTIV1 Chất liệu: Nhựa BPA Free Tritan/ABS/PC Dung tích hộp ép: 400ml Điện áp sử dụng: 220~240V Công suất: 240W	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Máy ép hoa quả Máy ép trái cây tốc độ chậm thông minh Kuvings MOTIV1 Thương hiệu: Kuvings Model: MOTIV1 Chất liệu: Nhựa BPA Free Tritan/ABS/PC Dung tích hộp ép: 400ml Điện áp sử dụng: 220~240V Công suất: 240W	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Tủ trưng bày rượu Tủ rượu gỗ sồi 3 cánh ngang Daystar TR01 Chất liệu: Gỗ sồi Size: 1800*500*H2200mm	1	Cái	17.980							1	Cái	17.980
Tủ trưng bày rượu Tủ rượu gỗ sồi 3 cánh ngang Daystar TR01 Chất liệu: Gỗ sồi Size: 1800*500*H2200mm	1	Cái	17.980							1	Cái	17.980
Tủ trưng bày rượu Tủ rượu gỗ sồi 3 cánh ngang Daystar TR01 Chất liệu: Gỗ sồi Size: 1800*500*H2200mm	1	Cái	17.980							1	Cái	17.980
Tủ trưng bày rượu Tủ rượu gỗ sồi 3 cánh ngang Daystar TR01 Chất liệu: Gỗ sồi Size: 1800*500*H2200mm	1	Cái	17.980							1	Cái	17.980
Tivi 65 inch Smart Tivi 4K Samsung 65 inch 65TU7000 Crystal UHD Hãng sản xuất: Sam sung Mã sản phẩm: 65TU7000 Kích thước màn hình: 65 inch	1	Cái	17.950							1	Cái	17.950
Tivi 65 inch Smart Tivi 4K Samsung 65 inch 65TU7000 Crystal UHD Hãng sản xuất: Sam sung Mã sản phẩm: 65TU7000 Kích thước màn hình: 65 inch	1	Cái	17.950							1	Cái	17.950
THIẾT BỊ PHÒNG NGOẠI NGỮ												
Hệ thống thiết bị điều khiển của giáo viên Mô tả. Hệ thống thiết bị điều khiển của giáo viên được nâng cấp khả năng làm việc với tai nghe không dây Bluetooth giúp giáo viên có thể di chuyển thoải mái trong phòng thay vì phải cố định một chỗ với tai nghe có dây như truyền thống. Trong tình huống ngồi tại bàn giáo viên, thì giáo viên vẫn có thể sử dụng tai nghe có dây để cho chất âm tốt hơn (nhờ nghe hai tai và cách âm tốt của tai nghe chuyên cho dạy ngoại ngữ).	1	Cái	44.000							1	Cái	44.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên kỹ thuật số Ikonnet IK-1830R Mô tả Màn hình LED 70 x 28 (mm) Âm thanh Audio encoder: MP3 Mô tả Màn hình LED 70 x 28 (mm) Âm thanh Audio encoder: MP3	1		11.000							1		11.000
Máy tính điều khiển dùng cho Giáo viên CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
MÀN HÌNH TƯƠNG TÁC COMBO - NEWLINE TRUTOUCH TT-7518VN Hãng sản xuất Newline Interactive Inc Xuất xứ Trung Quốc Tên Model/ nhãn hiệu Newline Trutouch TT-7518VN Thông số kỹ thuật: Kích thước màn hình 75" Tấm nền màn hình LED Chipset: ARM Cortex Quadcore A53 RAM: 2GB ROM: 8GB Máy tính OPS tích hợp theo màn hình Ram: 8GB Ổ cứng: SSD 256 GB	1	Cái	108.000							1	Cái	108.000
MÀN HÌNH TƯƠNG TÁC COMBO - NEWLINE TRUTOUCH TT-7518VN Hãng sản xuất Newline Interactive Inc Xuất xứ Trung Quốc Tên Model/ nhãn hiệu Newline Trutouch TT-7518VN Thông số kỹ thuật: Kích thước màn hình 75" Tấm nền màn hình LED Chipset: ARM Cortex Quadcore A53 RAM: 2GB ROM: 8GB Máy tính OPS tích hợp theo màn hình Ram: 8GB Ổ cứng: SSD 256 GB	1	Cái	108.000							1	Cái	108.000
NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ												
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel điều khiển điện tử Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HBE - EG2008 Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình hệ thống phun xăng điện tử	1	Cái	359.950							1	Cái	359.950
Mô hình hệ thống phun xăng điện tử Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HBE - EG2035 Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Toyota Vios - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hệ thống phun xăng điện tử - đánh lửa điện tử OBD II B. Khung giá - Kích thước: 1262x700x1660 (mm) C. Bộ tạo lỗi điện tử kết nối đa phương tiện Model: HBE - PDA D. Phần mềm đào tạo hệ thống điều khiển động cơ xăng Model: HB - TSV- 21	1	Cái	268.800							1	Cái	268.800
Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - EQ21L	1	Cái	27.200							1	Cái	27.200
Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - EQ21L	1	Cái	27.200							1	Cái	27.200
Thiết bị kiểm tra vòi phun động cơ xăng Hãng sản xuất/ Xuất xứ: PULI/ Trung Quốc Model: HP-6B - Kích thước: L * W * H (mm) 560 * 540 * 580 - N.W./G.W. 25 / 27kg	1	Cái	22.500							1	Cái	22.500
Hệ thống lái trợ lực thủy lực Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH27L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Kia Thaco - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hệ thống treo độc lập + hệ thống lái kiểu trục vít - thanh răng trợ lực thủy lực (hoặc hệ thống treo độc lập + hệ thống lái kiểu trục vít đai ốc bi tuần hoàn trợ lực thủy lực) B. Phần khung giá Kích thước: 1700x1700x1650 (mm)	1	Cái	148.900							1	Cái	148.900
Hệ thống lái trợ lực điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH28L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Kia Morning - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hệ thống treo độc lập - lái trợ lực điện B. Khung giá Kích thước: 1700x1700x1650 (mm) C. Bộ tạo lỗi điện tử kết nối đa phương tiện Model: HBE - PDA D. Phần mềm đào tạo hệ thống lái trợ lực điện Model: HB - TSV- 22	1	Cái	268.000							1	Cái	268.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Hệ thống phanh khí nén Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH31L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe FAW - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hệ thống phanh khí nén B. Phần khung giá - Kích thước: 2400x1300x1250 (mm)	1	Cái	164.800							1	Cái	164.800
Mô hình hệ thống phanh dầu Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH32L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Toyota Vios - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hệ thống phanh dầu trợ lực chân không B. Phần khung giá: - Kích thước: 1200x680x1350 (mm)	1	Cái	88.500							1	Cái	88.500
Hộp số tự động Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH33L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện trên xe Toyota Vios - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hộp số CVT máy ngang (Dẫn động cầu trước) còn đầy đủ chi tiết như: B. Giá xoay tháo lắp hộp số - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 650x650x1000 mm	1	Cái	70.900							1	Cái	70.900
Hộp số tự động Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH33L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện trên xe Toyota Vios - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hộp số CVT máy ngang (Dẫn động cầu trước) còn đầy đủ chi tiết như: B. Giá xoay tháo lắp hộp số - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 650x650x1000 mm	1	Cái	70.900							1	Cái	70.900
Hộp số cơ khí Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH34L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Hyundai Starex - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hộp số cơ khí máy dọc (dẫn động cầu sau) B. Giá xoay tháo lắp hộp số - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 650x650x1000 mm	1	Cái	38.200							1	Cái	38.200
Hộp số cơ khí Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH34L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Hyundai Starex - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Hộp số cơ khí máy dọc (dẫn động cầu sau) B. Giá xoay tháo lắp hộp số - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 650x650x1000 mm	1	Cái	38.200							1	Cái	38.200
Phòng thực hành điện ô tô			0									0
Sa bàn hệ thống điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH35L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Toyota Vios A. Các hệ thống: B. Khung giá - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 2400x680x1860 mm	1	Cái	298.500							1	Cái	298.500
Sa bàn hệ thống smartkey Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH36L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình bao gồm: A. Hệ thống Smartkey B. Khung giá - Kích thước: 1262x700x1660 (mm)	1	Cái	96.800							1	Cái	96.800
Hệ thống điều hòa tự động Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: ED - MH38L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Kia Morning - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Sa bàn hệ thống điều hoà không khí điều khiển điện tử - dẫn động bằng MOTOR điện B. Khung giá - Kích thước: 1262x700x1660 (mm) C. Bộ tạo lỗi điện tử kết nối đa phương tiện Model: HBE - PDA D. Phần mềm đào tạo hệ thống điều hòa tự động Model: HB - TSV- 23	1	Cái	199.990							1	Cái	199.990

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình hệ thống điện thân xe Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HB - EL205L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường Mô hình sản xuất mới với linh kiện xe Toyota Camry - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Mô hình cửa xe ô tô và ghế lái B. Khung giá - Kích thước: 1500x1000x1300 (mm C. Module tạo lỗi điện tử đa phương tiện Model: HBE - PDA D. Phần mềm đào tạo hệ thống Model: HB - TSV- 24	1	Cái	173.000							1	Cái	173.000
Băng thử máy phát, máy đề tích hợp Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Spin/Italy Model: BANCHETTO JUNIOR Thông số kỹ thuật - Kích thước trên: 75x75x80 cm - Kích thước khung dưới: 75x75x75cm, bằng thép tấm gấp định hình, có 4 bánh xe để tiện di chuyển.	1	Cái	97.500							1	Cái	97.500
Bộ hoa thị, bộ sao, bộ E KTC dạng khẩu. Với các đầu sao có lỗ giữa Hãng sản xuất/ Xuất xứ: KTC/ Nhật Bản Model: TBT226HTH Bộ KTC TBT226HTH gồm 26 chi tiết với:	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Bộ hoa thị, bộ sao, bộ E KTC dạng khẩu. Với các đầu sao có lỗ giữa Hãng sản xuất/ Xuất xứ: KTC/ Nhật Bản Model: TBT226HTH Bộ KTC TBT226HTH gồm 26 chi tiết với:	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Bộ hoa thị, bộ sao, bộ E KTC dạng khẩu. Với các đầu sao có lỗ giữa Hãng sản xuất/ Xuất xứ: KTC/ Nhật Bản Model: TBT226HTH Bộ KTC TBT226HTH gồm 26 chi tiết với:	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy phát điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HB - EL209L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường	1	Cái	23.750							1	Cái	23.750
Máy khởi động Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HB - EL210L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Thiết bị lưu trữ dữ liệu Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Dell/ Trung Quốc Model: Inspiron 7501 N5I5012W Thông số kỹ thuật - CPU: Intel Core i5-10300H (2.50GHz up to 4.50GHz, 8MB) - Ram: 8GB DDR4 2933Mhz (1x8GB) - Ổ cứng: 512GB M.2 PCIe Gen3 x4 NVMe SSD - Màn hình: 15.6 inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight Non-touch Wide	1	Cái	36.570							1	Cái	36.570
Mô hình hệ thống truyền lực Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HB - TT23L Mô hình được sản xuất theo: - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường - Mô hình mới vật tư chính là linh kiện lắp trên xe Toyota Hilux - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Mô hình tổng thành động cơ phun dầu điện tử CRDI truyền động hai cầu sau (4WD) * Phần động cơ: Động cơ Diesel 4 xylanh điều khiển phun nhiên liệu bằng điện tử CommonRail - CDI * Phần hệ thống truyền lực, hệ thống phanh và dẫn hướng: * Phần hệ thống tín hiệu chiếu sáng: B. Phần khung giá: - Khung mô hình được kết cấu bằng thép hộp và thép tấm - Kích thước: 3600x1400x1450 (mm)	1	Cái	389.900							1	Cái	389.900
Pan me đo trong (đủ bộ 4 chiếc) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Mitutoyo/ Nhật Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 25-50mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 50-75mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-186 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 75-100mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-187 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 100-125mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-188	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Pan me đo trong (đủ bộ 4 chiếc) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Mitutoyo/ Nhật Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 25-50mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 50-75mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-186 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 75-100mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-187 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 100-125mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-188	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Pan me đo trong (đủ bộ 4 chiếc) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Mitutoyo/ Nhật Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 25-50mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 50-75mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-186 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 75-100mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-187 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 100-125mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-188	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Pan me đo trong (đủ bộ 4 chiếc) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Mitutoyo/ Nhật Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 25-50mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 50-75mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-186 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 75-100mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-187 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 100-125mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-188	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Pan me đo trong (đủ bộ 4 chiếc) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Mitutoyo/ Nhật Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 25-50mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-185 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 50-75mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-186 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 75-100mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-187 Panme đo lỗ 2 chân cơ khí 100-125mm/0.01 (không bao gồm dưỡng chuẩn) – Model: 145-188	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Bộ điều khiển tập trung dành cho giáo viên HL 2240C	1	Cái	22.500							1	Cái	22.500
Bảng điều khiển dành cho giáo viên HL-2260C	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Ca bin phun cát Model: GRBR 5030 Hãng sản xuất: Công ty TNHH Rowell Việt Nam KT: 5000x2800x2200 Khung vách được làm bằng thép CT3 dày 1,2mm Vách trong được làm bằng thép hộp dày 1,4mm Sàn lót cao su đặc dày 3mm Hệ thống thu bụi với động cơ P=3,70KW - 380KW/50Hz Đèn chiếu sáng 02 cái	1	Cái	92.000							1	Cái	92.000
Bộ máy phun cát công nghiệp Model: GRBR 200L Dung tích 200 lít Hãng sản xuất: Công ty TNHH Rowell Việt Nam áp lực làm việc max: 7.0 bar Các phụ kiện Béc phun cát vỏ thép số 5/80(8.0mm) Van bi xả hạt Van bi cấp khí nén Van bi xả khí Khớp nối nhanh 25x39mm Khớp nối ren trong 1 1/4	1	Cái	60.000							1	Cái	60.000
NGHỀ VẬN HÀNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN												
Bàn thực hành truyền thông công nghiệp Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT21L a. Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	299.900							1	Cái	299.900
Bộ điều chỉnh tốc độ động cơ xoay chiều Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT22L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm	1	Cái	50.900							1	Cái	50.900
Bộ thực hành tính thuận nghịch của máy điện xoay chiều Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT23L a. Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5% 2. Mô đun đồng hồ đo 300 VAC 3. Mô đun đồng hồ đo 3 AAC 4. Mô đun đồng hồ đo 500 VAC và tần số 50 Hz 5. Mô đun đồng hồ đo 2 AAC 6. Mô đun Máy phát 3 pha line động cơ 3 Pha 7. Mô Đun Biến tần 1 HP 8. Mô Đun kích từ máy phát 3 pha cuộn kích 9. Mô đun tải bóng đèn điện áp 220 VAC 10. Mô đun tải trở điện áp 220 VAC 11. Mô đun tải cảm điện áp 220 VAC 12. Mô đun tải dung điện áp 220 VAC 13. Module đào tạo đánh pan các thiết bị thực hành	1	Cái	130.000							1	Cái	130.000
Bộ thực hành tính thuận nghịch của máy điện 1 chiều Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT20L a. Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5% 2. Mô đun đồng hồ đo 300 VAC 3. Mô đun đồng hồ đo 3 AAC 4. Mô đun đồng hồ đo 150 VDC và đồng hồ đo 2 AAC 6. Mô đun Máy phát 1 chiều line động cơ 3 Pha 7. Mô Đun Biến tần 1 HP 8. Mô Đun kích từ máy phát DC cuộn kích 9. Mô Đun kích từ máy phát DC cuộn chạy 10. Mô đun tải trở điện áp 150 VDC 11. Module đào tạo đánh pan các thiết bị thực hành	1	Cái	120.000							1	Cái	120.000
Bộ khí cụ điện cao áp Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT24L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng *Thiết bị bao gồm các phần sau: 1. Khung mô hình thực hành trạm biến áp treo Kích thước: 120 x 95 x 50mm (max. 200mm) 2. Máy biến áp dầu 3. Hệ thống bảo vệ và đóng cắt hạ thế 04. Hệ thống tủ MCCB	1	Cái	270.300							1	Cái	270.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Thiết bị chống sét Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT25L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5% 2. Kim thu sét trực tiếp 3. Bộ gá đỡ kim 4. Bộ đếm sét 5. Bãi tiếp địa 6. Module thực hành attomat 7. Module thực hành contactor 8. Module thực hành lắp đặt nút ấn 9. Module thực hành lắp đặt đèn báo 10. Module thực hành đo điện áp và công tắc chuyển mạch 11. Module thực hành đo dòng điện xoay chiều 12. Module lắp đặt cầu chì 13. Module thực hành tạo tín hiệu sét 14. Module đào tạo đánh pan các thiết bị thực hành 15. Bộ phụ kiện 01 Gá treo dây thí nghiệm: Bằng thép sơn tĩnh điện, Xuất xứ: Việt Nam	1	Cái	125.000							1	Cái	125.000
Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT26L Mô hình thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng B. Khung giá - Kích thước mô hình: (300x200x180)Cm C. Bàn điều khiển D. Bộ tạo lỗi điện từ kết nối máy tính 2. Thiết bị hiển thị - CPU Intel Core i3-10100 (6MB, upto 4.30GHz) - RAM 4GB DDR4 2666MHz HDD 1TB 7200RPM Sata 3.5inch VGA Intel® UHD Graphics 630 WL+BT Weight 4.93kg - Mouse,Keyboard OS Windows 10 Home - Màn hình Dell E2216HV LCD Led 21.5Inch	1	Cái	491.200							1	Cái	491.200
Bảng tranh vẽ cắt bổ cơ cấu đo Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT01L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	33.600							1	Cái	33.600
Bảng tranh vẽ cắt bổ cơ cấu đo Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT02L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Bảng tranh vẽ cắt bổ cơ cấu đo Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT03L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Bảng tranh vẽ cắt bổ cơ cấu đo Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT04L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Bảng tranh vẽ cắt bổ cơ cấu đo Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT05L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Quy trình vận hành và xử lý sự cố hệ thống điều khiển DCS nhà máy thủy điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT06L Khung giá - Được làm bằng nhôm định hình D28x25.4x1.4x1.0 mm - Kích thước (DxRxC) = 950x500x1450	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Máy vi tính Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Dell/ Malaysia Model: Vostro 3888 70226499 Thông số kỹ thuật - CPU Intel Core i3-10100 (6MB, upto 4.30GHz) - RAM 4GB DDR4 2666MHz - HDD 1TB 7200RPM Sata 3.5inch - VGA Intel® UHD Graphics 630 - Mouse,Keyboard - Màn hình Dell E2216HV LCD Led 21.5Inch	1	Cái	14.500							1	Cái	14.500
Máy vi tính Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Dell/ Malaysia Model: Vostro 3888 70226499 Thông số kỹ thuật - CPU Intel Core i3-10100 (6MB, upto 4.30GHz) - RAM 4GB DDR4 2666MHz - HDD 1TB 7200RPM Sata 3.5inch - VGA Intel® UHD Graphics 630 - Mouse,Keyboard - Màn hình Dell E2216HV LCD Led 21.5Inch	1	Cái	14.500							1	Cái	14.500
Máy chiếu Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Trung Quốc Model: Maxell MC-EX3551 Thông số kỹ thuật Công nghệ 3LCD 0.63" x3. Cường độ sáng: ≥ 3700 Ansi Lumens. Độ tương phản: ≥ 20.000: 1 Tổng số pixels hiển thị: ≥ 786,432 pixels. Độ phân giải thực: 1024 x 768 Pixels (XGA). Độ phân giải tương thích: Full HD/ 1080p. Màn chiếu treo tự cuốn đường chéo tối thiểu 120 inches	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy chiếu Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Trung Quốc Model: Maxell MC-EX3551 Thông số kỹ thuật Công nghệ 3LCD 0.63" x3. Cường độ sáng: ≥ 3700 Ansi Lumens. Độ tương phản: ≥ 20.000: 1 Tổng số pixels hiển thị: ≥ 786,432 pixels. Độ phân giải thực: 1024 x 768 Pixels (XGA). Độ phân giải tương thích: Full HD/ 1080p. Màn chiếu treo tự cuốn đường chéo tối thiểu 120 inches	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Lưới chắn rác cửa nhận nước Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - EQ11L Thông số kỹ thuật - KT: 2m x 2m - Vật liệu: Thép CT3 sơn tĩnh điện - Khe hở: 100x100mm	1	Cái	14.800							1	Cái	14.800

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Van sửa chữa Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Malaysia Model: AL-DN100 Thông số kỹ thuật: - Kích cỡ: DN100 - Áp suất làm việc Max: 1.6 Mpa. - Áp lực làm việc: 0.05-1.6 Mpa. - Nguồn điện làm việc: DC24V, 3A. - Thời gian trễ: 5-90S	1	Cái	14.150							1	Cái	14.150
Hệ thống thủy lực Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TL21L Thiết bị được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng A. Hệ thống thủy lực Bao gồm: - Mô tơ dẫn động: 3 Pha, 1,5KW - Bơm thủy lực: Áp suất lớn nhất: 200 Bar, Tốc độ Mã 300 V/ Phút. Loại bánh răng ăn khớp ngoài bao gồm: Trục dẫn động, cặp bánh răng, cửa hút và cửa xả - Bình dầu: Bằng inox, dung lượng 20 lít - Van điều khiển thủy lực: Loại gạt tay, chết tạo bằng gang và thép - Xi lanh thủy lực: Loại 2 chiều, lực nâng 3 tấn, hành trình 300mm - Tủ điện điều khiển: Được làm bằng thép CT3, dầy 1,2mm B. Phần khung giá: - Kích thước DxRxC: 1280x680x1680 (mm)	1	Cái	137.000							1	Cái	137.000
Bộ phanh đĩa thủy lực Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TL22L Thiết bị được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng A. Bộ phanh đĩa thủy lực Bao gồm: - Đĩa phanh: Bằng thép, chịu được độ mài mòn cao - Xy lanh công tác: Tác động thủy lực hoạc khí nén, bên trong có píttông - Giá đỡ: Được làm bằng thép CT3, dầy 8mm B. Phần khung giá: - Kích thước (DxRxC): 800x600x800 (mm)	1	Cái	27.700							1	Cái	27.700
Máy nén khí Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Puma/ Trung Quốc Model: PX-50160 Thông số kỹ thuật - Công suất (HP-KW): 5 – 3.75 - Lưu lượng (l/phút):751 - Điện áp sử dụng (V):380 - Tốc độ quay puly đầu nén (v/phút):830 - Số xi lanh đầu nén: 3 - Áp lực làm việc (kg/cm2):8 - Áp lực tối đa (kg/cm2):10 - Dung tích bình chứa (L):155 - Kích thức DxRxC (mm):1550x530x1060 - Trọng lượng (kg):199	1	Cái	29.450							1	Cái	29.450
Thiết bị nâng hạ cửa van bằng điện (Pa lăng) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: DAESAN/ KOREA Model: DST-1S Thông số kỹ thuật - Tải trọng: 1 Tấn - Dây xích: 7,1mm x 3m x 1 - Motor pa lăng: 1.8KW	1	Cái	26.400							1	Cái	26.400
Thiết bị uốn cong Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Trung Quốc Model: HHW-76B Thông số kỹ thuật - Uốn ống tròn 16,19, 22, 25, 32, 38, 51, 63, 76mm - Uốn ống vuông 16,19,22, 25, 30, 38, 40, 50mm - Độ dầy ống uốn 0.5mm - 2mm - Động cơ 1500W - Kích thước 730 x 630 x 1030 mm - Trọng lượng : 240 Kg	1	Cái	29.500							1	Cái	29.500
Máy hàn hồ quang tay Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Trung Quốc Model: YD-630SS3 * Thông số kỹ thuật Nguồn vào: 3Pha 380/415 50Hz Công suất định mức: 44.3/34 KVA/KW Dòng hàn ra định mức (A): 630A Điện áp ra định mức : 44V Điện áp hở mạch: 77V Dải dòng hàn Hz: 100 - 630A Cỡ que hàn : 1.6 - 8 Dải dòng hàn thổi than : 150 - 630A Chu kỳ làm việc: 60%, 630A Trọng lượng: 225 kg Kích thước: (mm) : 496x690x920	1	Cái	72.900							1	Cái	72.900
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700
Bộ dụng cụ cơ khí cầm tay Model: YT-88882 Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Yato/ Trung Quốc Mỗi bộ bao gồm - Hộp dụng cụ. Model: YT-88882 + Bằng nhựa có tay cầm, Kích thước: 475x230x210mm - Clê. Model: YT-0365 + Size: 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16, 17,18,19,20, 21,22,23,24,25,26,27,28,30,32 - Clê Tyô. Model: YT-2074 + Kích cỡ 300mm. - Kìm phanh. Model: YT-2144 + Kích cỡ: 180mm - Dũa. Model: YT-6239 Gồm 5 chiếc: Dũa vuông, dũa tam giác, dũa tròn, dũa hình chữ nhật, dũa hình cong - Đục. Model: YT-4700	1	Cái	14.700							1	Cái	14.700
Súng vặn ốc vận hành bằng khí nén Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Sealey/ Anh Model: SA59 Thông số kỹ thuật: - Khối lượng: 4.5kg - Lực siết max: 1428Nm - Đầu vặn 3/4"	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Súng vặn ốc vận hành bằng khí nén Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Sealey/ Anh Model: SA59 Thông số kỹ thuật: - Khối lượng: 4.5kg - Lực siết max: 1428Nm - Đầu vặn 3/4"	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Mô hình quạt đẩy Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - Q22L Mô hình được sản xuất theo : ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường B. Khung giá - Kích thước (DxRxC): 800x600x800 (mm)	1	Cái	36.700							1	Cái	36.700
Máy nén khí 2 cấp nén Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Lucky/ Trung Quốc Model: 2 cấp 500L 15HP/ 380V Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 184*74*134 cm - Khối lượng: 425 kg	1	Cái	48.300							1	Cái	48.300
Máy nén khí chạy xăng Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Trung Quốc Model: TM- V-0.25/8 Thông số kỹ thuật: - Công Suất (HP): 3HP - Lưu lượng(Lít/Phút): 250 - Áp Lực(Kg/cm): 8 - Dung tích bình chứa(Lít): 120Lít	1	Cái	13.450							1	Cái	13.450
Tháp giải nhiệt Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Liang Chi / Trung Quốc Model: LBC-20RT Thông số kỹ thuật: - Kích thước: HxD 1940x1170mm	1	Cái	20.350							1	Cái	20.350
Mô hình cắt bổ máy nén khí Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - KN01L Mô hình được sản xuất theo : - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Máy nén khí Bao gồm: - Động cơ điện - Bộ truyền động đai - Đầu máy nén khí - Bình chứa khí nén B. Khung giá - Kích thước (DxRxC): 800x600x800 (mm)	1	Cái	18.900							1	Cái	18.900
Máy bơm nước trục đứng Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Pentax/ Ý Model: U18V 900/9T Thông số kỹ thuật - Công suất : 9.0hp – 6.7kw - Điện áp : 380v/50hz - Đẩy cao : 38.8 - 106.6m - Lưu lượng : 6 - 24m3/h - Họng hút xả : 50 – 32mm	1	Cái	36.400							1	Cái	36.400
Máy bơm tăng áp tự động Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Hitachi / Thái Lan Model: WM-P400GX Thông số kỹ thuật - Công suất: 400W/1P/220V-50HZ - Cột áp : 20m - Hút sâu : 8m - Lưu lượng : 56 – 62 lít/phút.. - Họng hút xả : 35 – 25mm.	1	Cái	21.450							1	Cái	21.450
Máy bơm cứu hỏa dùng động cơ xăng Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Nhật bản Model: V20D2S Công suất: 8.6 KW Tiêu thụ nhiên liệu: 4.9 Lít / giờ Bình Ắc quy: 12V – 14Ah Kích thước: 555*470*532 mm Trọng lượng: 46 kg	1	Cái	39.600							1	Cái	39.600
Mô hình máy bơm ly tâm Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - BN01L Mô hình được sản xuất theo : - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Bơm nước ly tâm Đầy đủ chi tiết như: - Động cơ điện - Cánh bơm - Cửa hút - Cửa đẩy B. Khung giá - Kích thước (DxRxC): 800x600x800 (mm)	1	Cái	24.750							1	Cái	24.750

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình van đĩa Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - BN02L Mô hình được sản xuất theo : - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Van đĩa Boa gồm: - Thân van - Nắp van - Cần van - Vòng làm khít - Tay van - Cửa van B. Khung giá - Kích thước (DxRxC): 600x450x400 (mm)	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Mô hình van bi Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - BN03L Mô hình được sản xuất theo : - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Mô hình bao gồm các phần sau: A. Van bi Bao gồm: - Thân van - Trục van - Bi B. Khung giá - Kích thước (DxRxC): 600x450x400 (mm)	1	Cái	23.000							1	Cái	23.000
Bộ phụ kiện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Việt Nam Model: PK - DN Mỗi bộ bao gồm - Cút ren mạ kẽm + Bao gồm các cỡ: DN15, DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Tê ren mạ kẽm + Bao gồm các cỡ: DN15, DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Côn ren mạ kẽm + Bao gồm các cỡ: DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Nút bịt + Bao gồm các cỡ: DN15, DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Kép thép mạ kẽm + Bao gồm các cỡ: DN15, DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Đầu ren thép + Bao gồm các cỡ: DN15, DN20, DN25, DN32, DN40, DN50, DN65, DN80, DN100 - Mặt bích thép mạ DN15, DN20, DN25, DN32, DN200 - Khớp nối nhanh + Kích cỡ 1/4", 3/8", ½", ¾",1", 2"	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP												
Mô hình cánh tay rô bốt Hãng sản xuất/ Xuất xứ: Studica/ Canada Model: 70201 * Bộ điều khiển VMX-Titan cải thiện về tốc độ, kết nối và mở rộng các tùy chọn lập trình * Thông số kỹ thuật: Bộ điều khiển Robot VMX	1	Cái	297.600							1	Cái	297.600
Bộ thực hành PLC Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT45L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng Bàn thực hành * Thông số kỹ thuật - Kích thước: 1500x 700 x 750mm (D x R x C) - Mặt bàn + Kích thước: 1500 x 700 x 18mm (D x R x C) 8. Bộ máy tính lập trình - Hãng sản xuất: Dell - Dòng CPU: Core i5 - Bộ nhớ ram: 8G - Kích thước màn hình: 14inch - Độ phân giải: Full HD - Card độ họa - Cổng giao tiếp	1	Cái	100.000							1	Cái	100.000
Bộ thực hành PLC Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT45L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng Bàn thực hành * Thông số kỹ thuật - Kích thước: 1500x 700 x 750mm (D x R x C) - Mặt bàn + Kích thước: 1500 x 700 x 18mm (D x R x C) 8. Bộ máy tính lập trình - Hãng sản xuất: Dell - Dòng CPU: Core i5 - Bộ nhớ ram: 8G - Kích thước màn hình: 14inch - Độ phân giải: Full HD - Card độ họa - Cổng giao tiếp	1	Cái	100.000							1	Cái	100.000
Mô hình khởi động mềm động cơ Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT46L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	102.500							1	Cái	102.500
Mô hình thực hành biến tần Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT47L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	71.400							1	Cái	71.400
Mô hình thực hành biến tần Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT47L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	71.400							1	Cái	71.400
Bộ thực hành nhà thông minh Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE – TT 1L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	220.000							1	Cái	220.000
Mô hình điện mặt trời Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT48L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	180.000							1	Cái	180.000
Mô hình điện mặt trời Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT48L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	180.000							1	Cái	180.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn thực hành trang bị điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT66L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	184.800							1	Cái	184.800
Bàn thực hành trang bị điện Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT66L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	184.800							1	Cái	184.800
Mô hình hệ thống cung cấp điện hạ thế Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT62L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	102.000							1	Cái	102.000
Mô hình các thiết bị bảo vệ đóng cắt hạ thế Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT63L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng 1. Khung mô hình thực hành Khung bàn kích thước 700x1260x750mm ± 5%	1	Cái	102.500							1	Cái	102.500
Mô hình trạm biến áp hạ thế (trạm treo) Hãng sản xuất/ Xuất xứ: HB Hà Nội/ Việt Nam Model: HE - TT64L Các module trong bộ thực hành được sản xuất theo: ISO 9001: 2015 - Hệ thống quản lý chất lượng * Thiết bị bao gồm các phần sau: 1. Khung mô hình thực hành trạm biến áp treo 01 Khung làm bằng thép, mô phỏng theo 01 trạm biến thế treo 2. Máy biến áp dầu 3. Hệ thống bảo vệ và đóng cắt hạ thế 04. Hệ thống tủ MCCB	1	Cái	190.000							1	Cái	190.000
Máy bắn tập và thiết bị khác												
Máy bắn tập MBT - 03 TNAK - 12 (Chưa bao gồm máy vi tính) Ký hiệu: MBT.043 - Đặc tính kỹ thuật cơ bản: + Lắp trên súng AK, CKC, RPĐ + Khối lượng: 30kg + Kích thước: 85x285x253(mm) + Bia số 4a, cự ly: 100m	1	Cái	70.500							1	Cái	70.500
Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả cho máy bắn tập MBT - 03 TNAK - 12 - Chất liệu: hộp bằng gỗ hoặc kim loại, có quai xách và dây đeo - Nguồn: pin và công tắc nguồn - Màu sắc: sơn màu đen hoặc xanh đậm	1	Cái	82.000							1	Cái	82.000
Thiết bị theo dõi đường ngắm - Đặc tính kỹ thuật cơ bản: + Kích thước bao: 150x87x75 (mm) + Khối lượng: 250g + Tuổi thọ trung bình: 10.000h + Lắp đặt tương thích trên mô hình súng AK47, CK	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Thiết bị theo dõi đường ngắm - Đặc tính kỹ thuật cơ bản: + Kích thước bao: 150x87x75 (mm) + Khối lượng: 250g + Tuổi thọ trung bình: 10.000h + Lắp đặt tương thích trên mô hình súng AK47, CK	1	Cái	11.000							1	Cái	11.000
Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng Ký hiệu: LĐT-15	1	Cái	160.000							1	Cái	160.000
Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả - Thể hiện được các loại tiếng động như: tiếng AK, bom đạn, còi báo động, ô tô, xe tăng, báy may... Nguồn: Pin và công tắc nguồn Mầu sắc: Sơn màu đen hoặc xanh thẫm	1	Cái	12.800							1	Cái	12.800
Đệm nhảy cao Model: M914 Chất liệu : Mút Kích thước: 3.95m x 1.6m x 0.4m . Thương hiệu: Vifa Sport	1	Cái	10.900							1	Cái	10.900

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Đệm nhảy cao Model: M914 Chất liệu : Mút Kích thước: 3.95m x 1.6m x 0.4m . Thương hiệu: Vifa Sport	1	Cái	10.900							1	Cái	10.900
Cột bóng rổ TVCCBR305 Chất liệuThép Trụ bóng rổ Sodex Sport có thể điều chỉnh chiều cao vành rổ từ 2.60m tới 3.05m nhờ vào tay quay (không giao kèm), tầm vươn lên tới 0.60m	1	Cái	18.500							1	Cái	18.500
Cột bóng rổ TVCCBR305 Chất liệuThép Trụ bóng rổ Sodex Sport có thể điều chỉnh chiều cao vành rổ từ 2.60m tới 3.05m nhờ vào tay quay (không giao kèm), tầm vươn lên tới 0.60m	1	Cái	18.500							1	Cái	18.500
Xà đơn 3 hướng TVC811541 - Chất liệu: Khung sắt, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Thiết bị cho ba người cùng tập cùng lúc. Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS 01:2016/VIFA Vật liệu chính: (Ống D140x4, D34x3)mm.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Xà đơn 3 hướng TVC811541 - Chất liệu: Khung sắt, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Thiết bị cho ba người cùng tập cùng lúc. Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS 01:2016/VIFA Vật liệu chính: (Ống D140x4, D34x3)mm.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun Mdoel ITK-0121 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng Thông số kỹ thuật: + Kích thước DxRxC = 900x500x1400	1	Cái	27.430							1	Cái	27.430
Hệ thống phanh khí nén Mdoel ITK-0321 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Kích thước: 2400x1300x1250 (mm)	1	Cái	162.900							1	Cái	162.900
Hộp số tự động Mdoel ITK-0421 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng Mô hình sản xuất mới với linh kiện trên xe Toyota Vios - Kích thước giá đỡ: LxWxH = 650x650x1000 mm	1	Cái	70.890							1	Cái	70.890
Hệ thống điều hòa tự động Mdoel ITK-0521 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng Mô hình sản xuất mới với linh kiện chính là vật tư lắp trên xe Kia Morning - Kích thước: 1262x700x1660 (mm)	1	Cái	199.990							1	Cái	199.990
Máy phát điện Mdoel ITK-0621 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Kích thước: 300x400x300(mm)	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy phát điện Mdoel ITK-0621 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Kích thước: 300x400x300(mm)	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy khởi động Mdoel ITK-0721 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Kích thước: 300x400x300(mm)	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Máy khởi động Mdoel ITK-0721 - ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Kích thước: 300x400x300(mm)	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Máy tính xách tay (Thiết bị lưu trữ dữ liệu Mdoel Inspiron 7501 Thông số kỹ thuật - CPU: Intel Core i5-10300H (2.50GHz up to 4.50GHz, 8MB) - Ram: 8GB DDR4 2933Mhz (1x8GB) - Ổ cứng: 512GB M.2 PCIe Gen3 x4 NVMe SSD- Màn hình: 15.6inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED)	1	Cái	36.500							1	Cái	36.500
Máy tính xách tay (Thiết bị lưu trữ dữ liệu Mdoel Inspiron 7501 Thông số kỹ thuật - CPU: Intel Core i5-10300H (2.50GHz up to 4.50GHz, 8MB) - Ram: 8GB DDR4 2933Mhz (1x8GB) - Ổ cứng: 512GB M.2 PCIe Gen3 x4 NVMe SSD- Màn hình: 15.6inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED)	1	Cái	36.500							1	Cái	36.500
TB nhà lưới khoa nông lâm												
Máy bơm nước ly tâm Model: CM 40-200A	1	Cái	26.750							1	Cái	26.750
Bộ điều khiển kiểm soát tưới 4 khu vực (có sẵn) và có thể mở rộng thành 16 khu vực bằng modul SLM4	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Trạm thời tiết Model: SLW1	1	Cái	23.100							1	Cái	23.100
Thiết bị thu, phát sóng điều khiển qua Smartphone Model: EPS 003 - M	1	Cái	55.000							1	Cái	55.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy Xới mini Model: FJ500 động cơ Honda GX160 5,5HP.	1	Cái	20.500							1	Cái	20.500
Máy cày, lên luống Model: DCX 650A	1	Cái	25.500							1	Cái	25.500
Máy trộn giá thể Model: 450l	1	Cái	14.500							1	Cái	14.500
Téc chứa nước Tân Á Đại Thành	1	Cái	22.829							1	Cái	22.829
Téc chứa nước Tân Á Đại Thành	1	Cái	22.829							1	Cái	22.829
Điều hòa 2 chiều inverter DaiKin.Model: FTHF25RAVMV	1	Cái	14.069							1	Cái	14.069
Ván khuôn định hình Model: HBE-XD02.2022 * Các tấm ván khuân được làm bằng thép, có gân trợ lực	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Ván khuôn định hình Model: HBE-XD02.2022 * Các tấm ván khuân được làm bằng thép, có gân trợ lực	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Ván khuôn định hình Model: HBE-XD02.2022 * Các tấm ván khuân được làm bằng thép, có gân trợ lực	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Ván khuôn định hình Model: HBE-XD02.2022 * Các tấm ván khuân được làm bằng thép, có gân trợ lực	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Tủ đựng dụng cụ Model: YT-09140 - Kích thước: 990mm x 750mm x 450mm - Trọng lượng: 56 kg	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Tủ đựng dụng cụ Model: YT-09140 - Kích thước: 990mm x 750mm x 450mm - Trọng lượng: 56 kg	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Tủ đựng dụng cụ Model: YT-09140 - Kích thước: 990mm x 750mm x 450mm - Trọng lượng: 56 kg	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Tủ đựng dụng cụ Model: YT-09140 - Kích thước: 990mm x 750mm x 450mm - Trọng lượng: 56 kg	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Máy uốn đai sắt Model: HD-650V Kích thước (D x R x C): 2000 x 650 x 1100 mm Công suất động cơ: 1,5KW Trọng lượng: 320kg	1	Cái	89.600							1	Cái	89.600
Máy uốn đai sắt Model: HD-650V Kích thước (D x R x C): 2000 x 650 x 1100 mm Công suất động cơ: 1,5KW Trọng lượng: 320kg	1	Cái	89.600							1	Cái	89.600
Máy Kéo Thép Thí Nghiệm Điện Tử Model: WAW-500E - Kích thước: 900 * 830 * 2304mm - Trọng lượng trạm thủy lực: 300kg - Công suất động cơ: 0,75KW Trọng lượng tổng máy: 2600Kg - Thiết bị phụ trợ đi kèm: - 01 bộ máy tính để bàn Dell core i5, RAM 8G, Ổ SSD 512GB - 01 Màn hình Dell 19.5ich - 01 bộ bàn phím + chuột dây - 01 Máy in canon 2900 - Bộ phần mềm cài đặt kết nối điều khiển qua máy tính	1	Cái	390.800							1	Cái	390.800
Máy Kéo Thép Thí Nghiệm Điện Tử Model: WAW-500E - Kích thước: 900 * 830 * 2304mm - Trọng lượng trạm thủy lực: 300kg - Công suất động cơ: 0,75KW Trọng lượng tổng máy: 2600Kg - Thiết bị phụ trợ đi kèm: - 01 bộ máy tính để bàn Dell core i5, RAM 8G, Ổ SSD 512GB - 01 Màn hình Dell 19.5ich - 01 bộ bàn phím + chuột dây - 01 Máy in canon 2900 - Bộ phần mềm cài đặt kết nối điều khiển qua máy tính	1	Cái	390.800							1	Cái	390.800
Máy phun vữa Model: HM2. Công suất: 7,5kW. Kích thước máy: 1650*1150*1290mm Trọng lượng máy: 320kg.	1	Cái	52.125							1	Cái	52.125
Máy phun vữa Model: HM2. Công suất: 7,5kW. Kích thước máy: 1650*1150*1290mm Trọng lượng máy: 320kg.	1	Cái	52.125							1	Cái	52.125
Máy phun vữa Model: HM2. Công suất: 7,5kW. Kích thước máy: 1650*1150*1290mm Trọng lượng máy: 320kg.	1	Cái	52.125							1	Cái	52.125
Máy phun vữa Model: HM2. Công suất: 7,5kW. Kích thước máy: 1650*1150*1290mm Trọng lượng máy: 320kg.	1	Cái	52.125							1	Cái	52.125
Máy toàn đạc điện tử Model: ZOOM50-5" A10 (Hiển thị 2 màn hình màu có hai chức năng cảm ứng và không cảm ứng) Đo không gương: 1000m * Ống kính - Độ phóng đại: 30x - Trường nhìn: 1o30' (2,7m tại 100m) - Khoảng cách ngắn nhất: 1.7m	1	Cái	198.200							1	Cái	198.200
Mô hình trạm trộn bê tông Model: HBE-MHXD10.2022 bao gồm: 1. Silo chứa nguyên liệu (03 bộ) 2. PLC lập trình S7 1200 , 1214C; 5. Khung giá;6. Bộ tạo lỗi điện tử	1	Cái	290.600							1	Cái	290.600
Máy siêu âm bê tông dùng đầu dò Model: U5200 Trọng lượng 1.36kg (pin lithinum bao gồm) Màn hình 5.7inch, độ sáng cao màn hình TFT LCD	1	Cái	155.400							1	Cái	155.400
Ca bin thực hành Model: HBE-THCABIN22 - Kích thước: 2400 x 2400 x 2035mm (DxRxC)	1	Cái	16.900							1	Cái	16.900
Ca bin thực hành Model: HBE-THCABIN22 - Kích thước: 2400 x 2400 x 2035mm (DxRxC)	1	Cái	16.900							1	Cái	16.900

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Buồng cấy sinh học - Model: BSC-1000IIA2 - Hãng sản xuất: Ningbo Justop Medical Instruments Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	51.370							1	Cái	51.370
Kính hiển vi chuyên dùng (kết nối camera)- Model: MB260 - Hãng sản xuất: Nanjing BW Optics and Instrusment Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	52.940							1	Cái	52.940
Máy đếm khuẩn lạc- Model: J-2 - Hãng sản xuất: Ningbo Cland Medical Instruments Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	25.990							1	Cái	25.990
Máy siêu âm thú y để bàn, có xe đẩy- Model: KX5600 - Hãng sản xuất: KAI XIN - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	119.990							1	Cái	119.990
Tủ ấm- Model: DNP-9025 - Hãng sản xuất: Ningbo Cland Medical Instruments Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	32.985							1	Cái	32.985
Tủ lạnh 326L Inverter - Model: NR-BL351WKVN - Hãng sản xuất: Panasonic - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	12.990							1	Cái	12.990
Tủ lạnh 326L Inverter - Model: NR-BL351WKVN - Hãng sản xuất: Panasonic - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	12.990							1	Cái	12.990
Tủ sấy - Model: DHG-9025 - Hãng sản xuất: Ningbo Justop Medical Instruments Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	43.990							1	Cái	43.990
Nồi hấp tiệt trùng - Model: CL-AU0001 - Hãng sản xuất: Ningbo Justop Medical Instruments Co.,Ltd - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	18.395							1	Cái	18.395
Gióng cố định trâu (bò) - Model: CT-CATTBOX - Hãng sản xuất: Trung tâm phát	1	Cái	11.987							1	Cái	11.987
Gióng cố định trâu (bò) - Model: CT-CATTBOX - Hãng sản xuất: Trung tâm phát	1	Cái	11.987							1	Cái	11.987
Gióng cố định trâu (bò) - Model: CT-CATTBOX - Hãng sản xuất: Trung tâm phát	1	Cái	11.987							1	Cái	11.987
Mô hình giải phẫu cơ thể lợn - Model: MZ02302 - Hãng sản xuất: OM - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	166.892							1	Cái	166.892
Mô hình lợn cái thực hành thụ tinh nhân tạo - Model: CT - Hãng sản xuất: Trung tâm phát triển cơ điện nông nghiệp - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	168.685							1	Cái	168.685
Mô hình bộ khung xương bò - Model: CT – CTLE - Hãng sản xuất: Trung tâm phát triển cơ điện nông nghiệp - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	74.980							1	Cái	74.980
Mô hình bộ khung xương lợn - Model: CT-PIG - Hãng sản xuất: Trung tâm phát triển cơ điện nông nghiệp - Năm sản xuất: 2021	1	Cái	54.990							1	Cái	54.990
Mô hình bộ khung xương chó	1	Cái	21.590							1	Cái	21.590
Mô hình bộ khung xương chó	1	Cái	21.590							1	Cái	21.590
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: HBE-MHĐC-N06.32.22	1	Cái	83.000							1	Cái	83.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Hệ thống điều hòa tự động Model: HBE-MHĐL-N03.20.22	1	Cái	105.900							1	Cái	105.900
Hệ thống điều khiển tưới - Tủ điều khiển tưới: Tủ tôn mạ tĩnh điện, 1 cánh kích thước 40x60 hàng Elecom.- Bộ thiết bị bên trong:Contactor 20A : Mitsubishi	1	Cái	28.600							1	Cái	28.600
Máy hút chân không công nghiệp DZ – 500Công suất1.5HP (1.125W) Trọng lượng sản phẩm90kg	1	Cái	16.500							1	Cái	16.500
Bàn họp Moldel: SVH5115 Kích Thước: 5100 x 1500 x 750 (mm)	1	Cái	11.800							1	Cái	11.800
Ti vi 75 inch Sony Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K Loại Tivi: Smart TV Kích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	34.000							1	Cái	34.000
Hệ thống hút khói TB-HK01 / Thiên Bình	1	Cái	53.500							1	Cái	53.500
Bếp từ đôi Serie 888/Calvingold	1	Cái	15.850							1	Cái	15.850
Bếp từ đôi Serie 888/Calvingold	1	Cái	15.850							1	Cái	15.850
Bếp từ đôi Serie 888/Calvingold	1	Cái	15.850							1	Cái	15.850
Bếp từ đôi Serie 888/Calvingold	1	Cái	15.850							1	Cái	15.850
Tủ đông VH-8699HY3/Sanaky	1	Cái	20.250							1	Cái	20.250
Tủ mát KS-2K1100C/Kenshin	1	Cái	42.900							1	Cái	42.900
Tủ ủ bột TUB16K/Viễn Đông	1	Cái	29.050							1	Cái	29.050
Máy đánh bột BJY-BM30/Berjaya	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Máy đánh bột BJY-BM30/Berjaya	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Máy đánh bột BJY-BM30/Berjaya	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Máy đánh bột BJY-BM30/Berjaya	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Máy cán bột TP.MC2-380/Kiến An	1	Cái	63.600							1	Cái	63.600
Máy làm kem KATA S2/Goodfor	1	Cái	42.800							1	Cái	42.800
Lò nướng bánh mỳ NFX-16D/SouthStar	1	Cái	236.000							1	Cái	236.000
Bàn Lạnh DM-BL01/Đức Minh	1	Cái	38.400							1	Cái	38.400
Bàn trung gian TB-04IN/Thiên Bình	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Bàn trung gian TB-04IN/Thiên Bình	1	Cái	10.450							1	Cái	10.450
Bàn sơ chế Inox TB-05IN/ Thiên Bình	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Bàn sơ chế Inox TB-05IN/ Thiên Bình	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Bàn sơ chế Inox TB-05IN/ Thiên Bình	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Bàn sơ chế Inox TB-05IN/ Thiên Bình	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Chạn bát TB-08IN/ Thiên Bình	1	Cái	10.350							1	Cái	10.350
Tủ đựng gia vị TB-09IN/Thiên Bình	1	Cái	12.100							1	Cái	12.100
Tủ kệ treo tường TB-10IN/ Thiên Bình	1	Cái	24.600							1	Cái	24.600
Tủ kệ treo tường TB-10IN/ Thiên Bình	1	Cái	24.600							1	Cái	24.600
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Bàn hàn đa năng Model: CKB-10	1	Cái	10.100							1	Cái	10.100
Cabin hàn Model: CKC-16	1	Cái	56.000							1	Cái	56.000
Cabin hàn Model: CKC-16	1	Cái	56.000							1	Cái	56.000
Cabin hàn Model: CKC-16	1	Cái	56.000							1	Cái	56.000
Cabin hàn Model: CKC-16	1	Cái	56.000							1	Cái	56.000
Cabin hàn Model: CKC-16	1	Cái	56.000							1	Cái	56.000
Máy cắt con rùa Model: CG1-30H Thương hiệu: Huawei	1	Cái	10.980							1	Cái	10.980
Máy cắt con rùa Model: CG1-30H Thương hiệu: Huawei	1	Cái	10.980							1	Cái	10.980
Máy cắt con rùa Model: CG1-30H Thương hiệu: Huawei	1	Cái	10.980							1	Cái	10.980
Máy cắt plasma Model: SHARK 75 Hãng CEA	1	Cái	108.400							1	Cái	108.400
Máy cắt plasma Model: SHARK 75 Hãng CEA	1	Cái	108.400							1	Cái	108.400
Máy cắt plasma Model: SHARK 75 Hãng CEA	1	Cái	108.400							1	Cái	108.400
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn đa chức năng MIG/MAG Model: CONVEX 325 PULSE Hãng CEA	1	Cái	121.220							1	Cái	121.220
Máy hàn hồ quang một chiều Model: ARES 500 Thương hiệu: Jasic	1	Cái	21.950							1	Cái	21.950
Máy hàn hồ quang một chiều Model: ARES 500 Thương hiệu: Jasic	1	Cái	21.950							1	Cái	21.950
Máy hàn hồ quang một chiều Model: ARES 500 Thương hiệu: Jasic	1	Cái	21.950							1	Cái	21.950
Máy hàn hồ quang một chiều Model: ARES 500 Thương hiệu: Jasic	1	Cái	21.950							1	Cái	21.950
Máy hàn hồ quang một chiều Model: ARES 500 Thương hiệu: Jasic	1	Cái	21.950							1	Cái	21.950
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn MIG Model: KRII-500 Thương hiệu: Unitech	1	Cái	36.600							1	Cái	36.600
Máy hàn tiếp xúc đường Model: FN-50KVA Hãng sản xuất: DUROWELDER	1	Cái	234.650							1	Cái	234.650
Máy hàn tiếp xúc đường Model: FN-50KVA Hãng sản xuất: DUROWELDER	1	Cái	234.650							1	Cái	234.650
Máy hàn tiếp xúc đường Model: FN-50KVA Hãng sản xuất: DUROWELDER	1	Cái	234.650							1	Cái	234.650
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiệu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiệu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiệu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiêu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiêu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Máy hàn TIG DC điều khiển kỹ thuật số, sử dụng công nghệ Inverter Model: Tig-350S Thương hiêu: CTM	1	Cái	20.200							1	Cái	20.200
Máy siêu âm kim loại Model: FD350 Thương hiệu: HUATEC Xuất xứ: Trung quốc	1	Cái	128.800							1	Cái	128.800
Máy từ tính Model: MY-2 Thương hiệu: Nawoo	1	Cái	18.200							1	Cái	18.200
Máy vi tính xách tay Model: Dell Inspiron 3520 I3U082W11BLU; CPU: Core i3 1215U; RAM: 8GB; Ổ cứng: 256GB SSD; Màn hình: 15.6inch Full HD/ Windows 11 Home	1	Cái	13.075							1	Cái	13.075
Máy vi tính xách tay Model: Dell Inspiron 3520 I3U082W11BLU; CPU: Core i3 1215U; RAM: 8GB; Ổ cứng: 256GB SSD; Màn hình: 15.6inch Full HD/ Windows 11 Home	1	Cái	13.075							1	Cái	13.075
Máy vi tính xách tay Model: Dell Inspiron 3520 I3U082W11BLU; CPU: Core i3 1215U; RAM: 8GB; Ổ cứng: 256GB SSD; Màn hình: 15.6inch Full HD/ Windows 11 Home	1	Cái	13.075							1	Cái	13.075
Máy vi tính xách tay Model: Dell Inspiron 3520 I3U082W11BLU; CPU: Core i3 1215U; RAM: 8GB; Ổ cứng: 256GB SSD; Màn hình: 15.6inch Full HD/ Windows 11 Home	1	Cái	13.075							1	Cái	13.075
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị cắt ô xy khí cháy	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Cái	12.080							1	Cái	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Bộ	12.080							1	Bộ	12.080
Thiết bị hàn khí	1	Bộ	12.080							1	Bộ	12.080
Dụng cụ cầm tay nghề hàn	1	Bộ	26.500							1	Bộ	26.500
Dụng cụ cầm tay nghề hàn	1	Cái	26.500							1	Cái	26.500
Dụng cụ cầm tay nghề hàn	1	Cái	26.500							1	Cái	26.500
Robot hàn Model: TM1400 VGIII; Thương hiệu: Panasonic	1	Cái	778.690							1	Cái	778.690
Máy vát mép ống chuyên dụng Model: ISY-150; Thương hiệu: Aotai	1	Cái	32.500							1	Cái	32.500
Máy vát mép ống chuyên dụng Model: ISY-150; Thương hiệu: Aotai	1	Cái	32.500							1	Cái	32.500
Máy vát mép ống chuyên dụng Model: ISY-150; Thương hiệu: Aotai	1	Cái	32.500							1	Cái	32.500
Máy hàn laser Model: PROLAS 1000; Thương hiệu: LASERAL	1	Cái	414.500							1	Cái	414.500
Máy hàn laser Model: PROLAS 1000; Thương hiệu: LASERAL	1	Cái	414.500							1	Cái	414.500
Máy hàn điện tử Model: MATRIX 2200E; Thương hiệu: Hãng CEA	1	Cái	59.600							1	Cái	59.600
Máy hàn điện tử Model: MATRIX 2200E; Thương hiệu: Hãng CEA	1	Cái	59.600							1	Cái	59.600

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn điện tử Model: MATRIX 2200E; Thương hiệu: Hãng CEA	1	Cái	59.600							1	Cái	59.600
Máy hàn điện tử Model: MATRIX 2200E; Thương hiệu: Hãng CEA	1	Cái	59.600							1	Cái	59.600
Máy hàn điện tử Model: MATRIX 2200E; Thương hiệu: Hãng CEA	1	Cái	59.600							1	Cái	59.600
Máy hàn FCAW Model: MAXI 505; Hãng: CEA	1	Cái	118.240							1	Cái	118.240
Máy hàn FCAW Model: MAXI 505; Hãng: CEA	1	Cái	118.240							1	Cái	118.240
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Mô hình dàn trải máy điều hoà không khí ô tô; Model: PA DHDDTM-DHOT-H016	1	Cái	91.200							1	Cái	91.200
Máy điều hoà không khí hai cụm (đặt sàn) Điều hòa Daikin 2 chiều 18000BTU inverter; Model: FVA50AMVM/RZA50DV2V	1	Cái	37.200							1	Cái	37.200
Máy điều hoà không khí hai cụm (đặt sàn) Điều hòa Daikin 2 chiều 18000BTU inverter; Model: FVA50AMVM/RZA50DV2V	1	Cái	37.200							1	Cái	37.200
Máy điều hoà không khí hai cụm (đặt sàn) Điều hòa Daikin 2 chiều 18000BTU inverter; Model: FVA50AMVM/RZA50DV2V	1	Cái	37.200							1	Cái	37.200
Mô hình kho bảo quản lạnh dương Model: PA MLCN-KL-H302	1	Bộ	200.050							1	Bộ	200.050
Mô hình dàn trải hệ thống sản xuất đá cây Model: PA MLCN-DC-H303	1	Bộ	234.500							1	Bộ	234.500
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề điện (Kìm cắt dây Model: HDP-158;Kìm tuốt dây Model: WS-156;Kìm mỏ nhọn Model: LN-118; Kìm điện Model: CP-127; Kìm ép cốt Model: AK385; Bút thử điện Model: 52721100; Mỏ hàn sợi đốt Model: SD300k; Tuốc nơ vít)	1	Bộ	10.250							1	Bộ	10.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề cơ khí (Búa nguội; Búa cao su ; Thước lá; Ẽke vuông; Bàn ren, tarô; Dũa dẹt; Dũa tròn; Dũa tam giác; Mũi vạch; Cưa sắt ; Máy khoan sắt Model: GDM50B; Máy vặn vít dùng Pin; Cờ lê; Mỏ lết; Tuýp)	1	Bộ	42.250							1	Bộ	42.250
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Bộ	22.500							1	Bộ	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Cái	22.500							1	Cái	22.500
Bộ đồ nghề điện lạnh (Bộ nong ống đồng; Bộ loe ống đồng lệch tâm; Dao cắt ống đồng; Bộ uốn ống đồng; Thước dây; Thước thuỷ; Bộ lục giác; Mỏ lết; Dũa mịn bản dẹp; Búa cao su; Bộ đồng hồ nạp gas đôi)	1	Cái	22.500							1	Cái	22.500
Tủ mát Model: TM.VH258KL Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	11.250							1	Cái	11.250
Tủ mát Model: TM.VH258KL Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	11.250							1	Cái	11.250
Tủ mát Model: TM.VH258KL Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	11.250							1	Cái	11.250
Tủ lạnh làm lạnh trực tiếp (Tủ mát) Model: TM.VH258KL Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	11.250							1	Cái	11.250
Tủ lạnh làm lạnh trực tiếp (Tủ mát) Model: TM.VH258KL Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	11.250							1	Cái	11.250
Tủ lạnh thương nghiệp (Tủ đông) Model: VH 5699HY Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Tủ lạnh thương nghiệp (Tủ đông) Model: VH 5699HY Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Tủ lạnh thương nghiệp (Tủ đông) Model: VH 5699HY Xuất xứ: Sanaky	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Cái	37.250							1	Cái	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Bộ	37.250							1	Bộ	37.250
Bàn thực hành đa năng Model: PA BTH - H102	1	Bộ	37.250							1	Bộ	37.250
Bộ thực hành máy phát điện xoay chiều 1 pha Model: PA CN MFD1F - H102	1	Cái	84.200							1	Cái	84.200
Bộ thực hành máy phát điện xoay chiều 1 pha Model: PA CN MFD1F - H102	1	Cái	84.200							1	Cái	84.200
Module động cơ điện 3 pha (2 cấp tốc độ) Model: PA DCD - H013	1	Cái	17.650							1	Cái	17.650
Module động cơ điện 3 pha (2 cấp tốc độ) Model: PA DCD - H013	1	Cái	17.650							1	Cái	17.650
Module động cơ điện 3 pha (2 cấp tốc độ) Model: PA DCD - H013	1	Cái	17.650							1	Cái	17.650
Module động cơ điện 3 pha (2 cấp tốc độ) Model: PA DCD - H013	1	Cái	17.650							1	Cái	17.650
Mô hình máy nước nóng năng lượng mặt trời Model: PA DD GD - H015	1	Cái	42.250							1	Cái	42.250
Mô hình máy nước nóng năng lượng mặt trời Model: PA DD GD - H015	1	Cái	42.250							1	Cái	42.250
Hệ thống điện năng lượng mặt trời Model: PA DD NLMT - H011	1	Cái	186.500							1	Cái	186.500
Hệ thống tự động báo cháy Model: PA DD BC - H209	1	Cái	51.865							1	Cái	51.865
Hệ thống tự động chống trộm Model: PA DD CT - H210	1	Cái	49.200							1	Cái	49.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: PA DD CT - H210	1	Cái	49.200							1	Cái	49.200
Hệ thống đóng mở cửa tự động Model: PA DD - H111	1	Cái	26.450							1	Cái	26.450
Hệ thống đóng mở cửa tự động Model: PA DD - H111	1	Cái	26.450							1	Cái	26.450
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: DD CHA - H212	1	Bộ	65.250							1	Bộ	65.250
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: DD CHA - H212	1	Bộ	65.250							1	Bộ	65.250
Bộ camera an ninh Model: PA DD AN - H213	1	Bộ	41.500							1	Bộ	41.500
Bộ camera an ninh Model: PA DD AN - H213	1	Bộ	41.500							1	Bộ	41.500
Bộ camera an ninh Model: PA DD AN - H213	1	Cái	41.500							1	Cái	41.500
Bộ thực hành điều khiển thông minh Model: PA KNX NC - H022	1	Cái	534.250							1	Cái	534.250
Mô hình cửa cuốn (điều khiển bằng nút ấn và điều khiển qua điện thoại thông minh) Model: PA DD CC- H215	1	Cái	149.350							1	Cái	149.350
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Bộ	16.000							1	Bộ	16.000
Tủ đựng dụng cụ thiết bị Model: PA TDC - H026	1	Bộ	16.000							1	Bộ	16.000
Bộ khí cụ điện đóng cắt hạ áp	1	Bộ	16.750							1	Bộ	16.750
Bộ khí cụ điện đóng cắt hạ áp	1	Bộ	16.750							1	Bộ	16.750
Bộ khí cụ điện đóng cắt hạ áp	1	Cái	16.750							1	Cái	16.750
Bộ khí cụ điện đóng cắt hạ áp	1	Cái	16.750							1	Cái	16.750
Máy quấn dây động cơ, máy biến áp tự động Model: QAS21	1	Cái	24.250							1	Cái	24.250
Máy quấn dây động cơ, máy biến áp tự động Model: QAS21	1	Cái	24.250							1	Cái	24.250
Máy đo hiện sóng Model: SDS2202X-E Xuất xứ: Siglent	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy đo hiện sóng Model: SDS2202X-E Xuất xứ: Siglent	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy đo hiện sóng Model: SDS2202X-E Xuất xứ: Siglent	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy đo hiện sóng Model: SDS2202X-E Xuất xứ: Siglent	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: PA DD-DQC - HL1007	1	Cái	35.500							1	Cái	35.500
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: PA DD-DQC - HL1007	1	Cái	35.500							1	Cái	35.500
Máy điều hòa SA	1	Cái	37.798							1	Cái	37.798
Máy móc thiết bị CT: Tháo dỡ, di chuyển và xây dựng mới một số hạng mục công trình tại Trường Cao đẳng Lào Cai				1	Cái	352.885				1	Cái	352.885
Gói CN thông tin 1 tỷ 558												
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy hàn chipset Tiger TG- R5860N				1	Cái	46.850				1	Cái	46.850
Máy chủ Dell PowerEdge T350				1	Cái	59.180				1	Cái	59.180
Máy chủ Dell PowerEdge T350				1	Cái	59.180				1	Cái	59.180
Hệ điều hành máy chủ Phần mềm Microsoft SQL Server 2019 Standard Edition				1	Cái	25.900				1	Cái	25.900
Hệ điều hành máy chủ Phần mềm Microsoft SQL Server 2019 Standard Edition				1	Cái	25.900				1	Cái	25.900
Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu License Phần mềm (Bản quyền) Hệ điều hành máy chủ Phần mềm Microsoft SQL Server 2019				1	Cái	25.900				1	Cái	25.900
Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu License Phần mềm (Bản quyền) Hệ điều hành máy chủ Phần mềm Microsoft SQL Server 2019				1	Cái	25.900				1	Cái	25.900
GÓI điện dân dụng 5 tỷ 3												
Mô hình các cơ cấu truyền động Model: VA-CCTD03				1	Cái	58.500				1	Cái	58.500
Mô hình đi dây nổi Model: VE-DDN23				1	Cái	27.100				1	Cái	27.100
Mô hình đi dây nổi Model: VE-DDN23				1	Bộ	27.100				1	Bộ	27.100
Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều Model: VE-BAC12				1	Bộ	51.800				1	Bộ	51.800
Bộ thí nghiệm mạch điện một chiều Model; VE-BDC22				1	Bộ	45.500				1	Bộ	45.500
Bộ thiết bị đo lường điện				1	Bộ	28.000				1	Bộ	28.000
Bộ thiết bị đo lường điện				1	Bộ	28.000				1	Bộ	28.000
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ bảo hộ lao động Model: VM-BHD06				1	Bộ	10.800				1	Bộ	10.800
Bộ dụng cụ cứu thương Model: VM-DCCT				1	Bộ	11.000				1	Bộ	11.000
Bộ dụng cụ cứu thương Model: VM-DCCT				1	Bộ	11.000				1	Bộ	11.000
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	14.400				1	Cái	14.400
Bàn thí nghiệm máy phát điện đồng bộ 1 pha Model: VE-BMD1F2301				1	Cái	70.500				1	Cái	70.500
Bàn thí nghiệm máy phát điện đồng bộ 1 pha Model: VE-BMD1F2301				1	Cái	70.500				1	Cái	70.500
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: VE-BCT201				1	Cái	40.500				1	Cái	40.500
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: VE-BCT201				1	Cái	40.500				1	Cái	40.500
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: VE-BCT201				1	Cái	40.500				1	Cái	40.500
Bàn thí nghiệm cực tính máy điện Model: VE-BCT201				1	Cái	40.500				1	Cái	40.500
Bàn nguội Model: VM-B1000				1	Cái	23.000				1	Cái	23.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn nguội Model: VM-B1000				1	Cái	23.000				1	Cái	23.000
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha Rô to dây quấn Model: L-MT3FDC15				1	Cái	14.900				1	Cái	14.900
Kiểu máy giặt Cửa trước Kiểu lồng giặt Lồng ngang Model: NA-V10FC1LVT Hãng sản xuất: Panasonic				1	Cái	16.620				1	Cái	16.620
Kiểu máy giặt Cửa trước Kiểu lồng giặt Lồng ngang Model: NA-V10FC1LVT Hãng sản xuất: Panasonic				1	Cái	16.620				1	Cái	16.620
Kiểu máy giặt Cửa trên Kiểu lồng giặt Lồng đứng Model: NA-FD10VR1BV Hãng sản xuất: Panasonic				1	Cái	13.620				1	Cái	13.620
Máy nén khí Model: TM-V-0.17/8 Hãng sản xuất: Pegasus				1	Cái	12.900				1	Cái	12.900
Máy nén khí Model: TM-V-0.17/8 Hãng sản xuất: Pegasus				1	Cái	12.900				1	Cái	12.900
Tủ sấy Model: VE-TS7006				1	Cái	35.500				1	Cái	35.500
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	14.050				1	Cái	14.050
Pan me Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	14.050				1	Bộ	14.050
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	14.400				1	Cái	14.400
Cabin thực tập lắp đặt máy lạnh và điều hòa không khí Model: VE-CBLĐML				1	Cái	48.000				1	Cái	48.000
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Máy điều hòa nhiệt độ Inverter 1.5 HP Màu sắc: Trắng sáng Model: GH-12IS33 Hãng sản xuất: Casper				1	Cái	12.600				1	Cái	12.600
Điều hòa 2 chiều Inverter 12.000 BTU Công suất làm lạnh ≤ 12.000 BTU Phạm vi hiệu quả 15 - 20m2 Model: B13END1 Hãng sản xuất: LG				1	Cái	14.950				1	Cái	14.950
Điều hòa 2 chiều Inverter 12.000 BTU Công suất làm lạnh ≤ 12.000 BTU Phạm vi hiệu quả 15 - 20m2 Model: B13END1 Hãng sản xuất: LG				1	Cái	14.950				1	Cái	14.950
Điều hòa 2 chiều Inverter 12.000 BTU Công suất làm lạnh ≤ 12.000 BTU Phạm vi hiệu quả 15 - 20m2 Model: B13END1 Hãng sản xuất: LG				1	Cái	14.950				1	Cái	14.950
Nồi cơm điện tử cao tần - 1.8 lít Dung tích thực 1.8 lít Model: SR-HB184KRA Hãng sản xuất: Panasonic				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Nồi cơm điện tử cao tần - 1.8 lít Dung tích thực 1.8 lít Model: SR-HB184KRA Hãng sản xuất: Panasonic				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Máy giặt lồng ngang 10Kg Kiểu máy giặt: Cửa trước Công nghệ giặt: Eco Bubble Model: WW10TP44DSH Hãng sản xuất: Samsung				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy giặt Inverter 10,5Kg Kiểu máy giặt: Cửa trên Model: T2350VSAB Hãng sản xuất: LG				1	Cái	14.800				1	Cái	14.800
Máy nước nóng năng lượng mặt trời Model: VE-MHNL101				1	Cái	38.900				1	Cái	38.900
Máy nước nóng năng lượng mặt trời Model: VE-MHNL101				1	Bộ	38.900				1	Bộ	38.900
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng Hãng sản xuất: Yisen,Value				1	Bộ	13.130				1	Bộ	13.130

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ đồ nghề điện lạnh chuyên dụng Hãng sản xuất: Yisen,Value				1	Cái	13.130				1	Cái	13.130
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Ca bin thực hành thiết bị điện Model: VE-CBLDD08				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động báo cháy Model: VE-SSBC12				1	Cái	51.700				1	Cái	51.700
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống tự động chống trộm Model: VE-SCT01				1	Cái	42.200				1	Cái	42.200
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống đóng - mở cửa tự động Model: VE-CTD01				1	Cái	26.300				1	Cái	26.300
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Cái	40.700				1	Cái	40.700
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Cái	40.700				1	Cái	40.700
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Cái	40.700				1	Cái	40.700
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Cái	40.700				1	Cái	40.700
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Cái	40.700				1	Cái	40.700
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Model: VE-CCMH01				1	Bộ	40.700				1	Bộ	40.700
Bộ Camera an ninh Model: VE-CBC05				1	Bộ	27.000				1	Bộ	27.000
Bộ Camera an ninh Model: VE-CBC05				1	Bộ	27.000				1	Bộ	27.000
Bộ Camera an ninh Model: VE-CBC05				1	Cái	27.000				1	Cái	27.000
Mô hình cửa cuốn Model: VE-MHC21				1	Cái	24.800				1	Cái	24.800
Mô hình cửa cuốn Model: VE-MHC21				1	Bộ	24.800				1	Bộ	24.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ khí cụ hạ áp Model: VE-KCĐ0355				1	Bộ	22.800				1	Bộ	22.800
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ thực hành điện tử cơ bản Model: VE-ĐTCB102				1	Bộ	20.600				1	Bộ	20.600
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	14.400				1	Cái	14.400
Phần mềm lập trình điện thông minh Model: ETS Hãng sản xuất: KNX				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Cái	43.300				1	Cái	43.300
Cabin thực hành lắp đặt điện Model: VE-CBLĐ02				1	Bộ	43.300				1	Bộ	43.300
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Bộ	14.400				1	Bộ	14.400
Bộ đồ nghề cơ khí cầm tay Model: TRGW00099 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	14.400				1	Cái	14.400
Máy cắt bê tông Model: 4112HS Hãng sản xuất: Makita				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy cắt bê tông Model: 4112HS Hãng sản xuất: Makita				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
GÓI điện nước 2 tỷ 112												

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính Model: 72J49PA + 1H849AA Hãng sản xuất: HP				1	Cái	17.910				1	Cái	17.910
Máy chiếu (Projector) Model: MX- CV205X Hãng sản xuất: SMX				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Máy uốn ống thủy lực Model: HHW-76B Hãng sản xuất: TLP				1	Cái	39.200				1	Cái	39.200
Máy khoan, đục bê tông Model: GBH 5-40D Hãng sản xuất: Bosch				1	Cái	12.500				1	Cái	12.500
Máy khoan, đục bê tông Model: GBH 5-40D Hãng sản xuất: Bosch				1	Cái	12.500				1	Cái	12.500
Máy khoan, đục bê tông Model: GBH 5-40D Hãng sản xuất: Bosch				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Máy hàn hồ quang tay Model: ARC 400 J45 Hãng sản xuất: Jasic				1	Bộ	14.700				1	Bộ	14.700
Bộ hàn cắt Oxy - Axetilen Model: VM-BHCOXA Hãng sản xuất: Vitechs				1	Bộ	32.700				1	Bộ	32.700
Bộ hàn cắt Oxy - Axetilen Model: VM-BHCOXA Hãng sản xuất: Vitechs				1	Cái	32.700				1	Cái	32.700
Bộ hàn cắt Oxy - Axetilen Model: VM-BHCOXA Hãng sản xuất: Vitechs				1	Cái	32.700				1	Cái	32.700
Máy cắt bê tông cầm tay Model: 4112HS Hãng sản xuất: Makita				1	Cái	15.230				1	Cái	15.230
Pa lăng xích điện, cố định Model: KKBB01-01 Hãng sản xuất: Kawasaki				1	Cái	14.650				1	Cái	14.650
Bàn thực hành đa năng Model: VE-BTHĐN23				1	Cái	61.500				1	Cái	61.500
Bàn thực hành đa năng Model: VE-BTHĐN23				1	Cái	61.500				1	Cái	61.500
Bàn thực hành đa năng Model: VE-BTHĐN23				1	Cái	61.500				1	Cái	61.500
Bộ phụ tải Model: VE-BPT23				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Máy sấy khí Model: TMMSK-25 Hãng sản xuất: Pegasus				1	Cái	33.000				1	Cái	33.000
Máy sấy hoa quả Model: V-MVD01				1	Cái	10.550				1	Cái	10.550
Máy sấy thực phẩm Model: V-MFD21				1	Cái	43.450				1	Cái	43.450
Máy bơm nước ly tâm không đồng bộ xoay chiều một pha Model: CM50 Hãng sản xuất: Pentax				1	Cái	14.220				1	Cái	14.220
Máy bơm nước ly tâm không đồng bộ xoay chiều một pha Model: CM50 Hãng sản xuất: Pentax				1	Cái	14.220				1	Cái	14.220
Máy bơm nước ly tâm không đồng bộ xoay chiều 3 pha Model: CM40-160A				1	Cái	12.000				1	Cái	12.000
Máy bơm nước ly tâm không đồng bộ xoay chiều 3 pha Model: CM40-160A				1	Cái	12.000				1	Cái	12.000
Máy bơm nước ly tâm không đồng bộ xoay chiều 3 pha Model: CM40-160A				1	Cái	12.000				1	Cái	12.000
Máy bơm nước chìm 3 pha Model: MBA 322 Hãng sản xuất: Mastra				1	Cái	10.530				1	Cái	10.530
Bàn thực hành Model: VM-BN1000				1	Cái	24.860				1	Cái	24.860
Tủ đựng dụng cụ Model: VM-TU730				1	Cái	11.980				1	Cái	11.980
Tủ dụng cụ chuyên dùng Model: TBR3007B-X				1	Cái	27.320				1	Cái	27.320
Máy vi tính Model: 72J49PA + 1H849AA Hãng sản xuất: HP				1	Cái	17.910				1	Cái	17.910
Máy chiếu (Projector) Model: MX- CV205X Hãng sản xuất: SMX				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Máy cắt ống thép chuyên dùng Model: TL-325 Hãng sản xuất: Lushun				1	Cái	22.600				1	Cái	22.600
Máy nén khí Model: PX3120 Hãng sản xuất: Puma				1	Cái	23.720				1	Cái	23.720
Bàn thực hành Model: VM-BN1000				1	Cái	24.860				1	Cái	24.860
Bàn thực hành Model: VM-BN1000				1	Cái	24.860				1	Cái	24.860
Máy uốn thuỷ lực chạy điện Model: HHW-3D Hãng sản xuất: TLP				1	Cái	27.000				1	Cái	27.000
Máy ren ống đa năng Model: Z1T-R4 Hãng sản xuất: Lushun				1	Cái	21.480				1	Cái	21.480
Ca bin lắp đặt thiết bị dùng nước trong nhà Model: V-CBLĐTBN				1	Cái	45.500				1	Cái	45.500
Ca bin thực hành lắp đặt chậu rửa bát loại 2 hố cân Model: V-CBLĐC01				1	Cái	33.500				1	Cái	33.500
Bồn tắm (bồn ngâm) Model: AR4151				1	Cái	16.500				1	Cái	16.500
Chậu rửa lavabo để bàn (Ca bin chậu rửa mặt) Model: V-LAV01				1	Cái	33.500				1	Cái	33.500
Ca bin thực hành lắp đặt chậu rửa bát Model: V-CBLĐC02				1	Cái	31.000				1	Cái	31.000
Bình nóng năng lượng mặt trời Model: TA GOLD F58-18 (180L)				1	Cái	14.500				1	Cái	14.500
Bình nóng năng lượng mặt trời Model: TA GOLD F58-18 (180L)				1	Cái	14.500				1	Cái	14.500
Bình nóng năng lượng mặt trời Model: TA GOLD F58-18 (180L)				1	Cái	14.500				1	Cái	14.500
Bồn cầu treo tường Model: AC-23PVN				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Bộ hàn cắt Oxy - Axetilen Model: VM-BHCOXA				1	Cái	32.700				1	Cái	32.700
Bộ hàn cắt Oxy - Axetilen Model: VM-BHCOXA				1	Cái	32.700				1	Cái	32.700
Bàn hàn Model: V-BH700				1	Cái	38.300				1	Cái	38.300
Bàn hàn Model: V-BH700				1	Cái	38.300				1	Cái	38.300
Bàn hàn Model: V-BH700				1	Cái	38.300				1	Cái	38.300
Tủ dụng cụ chuyên dùng Model: TBR3007B-X Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	26.500				1	Cái	26.500
Bảng mô hình các phụ kiện nối ống Model: V-PKPVC				1	Bộ	10.000				1	Bộ	10.000
Gói kỹ T điều hòa KK 973 triệu												
Tháp giải nhiệt nước Model: LBC-10RT Hãng sản xuất: Liangchi				1	Cái	14.500				1	Cái	14.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Máy điều hòa không khí Multi ghép Model: AM4-H36/4DR3, AMWM-H09/4R3 AMSD-H09/4R3A, AMCA-H09/4R3AA Hãng sản xuất: AUX				1	Bộ	84.650				1	Bộ	84.650
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Cái	12.520				1	Cái	12.520
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Cái	22.110				1	Cái	22.110
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Máy thu hồi môi chất lạnh Model: VRR12L Hãng sản xuất: Value				1	Bộ	24.200				1	Bộ	24.200
Máy nén bán kín Model: 2DES-3Y-40S Hãng sản xuất Bitzer,				1	Bộ	55.020				1	Bộ	55.020
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ hàn hơi Model: VM.BHH01				1	Bộ	12.500				1	Bộ	12.500
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Cái	12.520				1	Cái	12.520
Bộ đồ nghề cơ khí Model: VM.BDNCK01				1	Bộ	12.520				1	Bộ	12.520
Bộ đồ nghề điện lạnh Model: 1203 Hãng sản xuất: Yisen				1	Bộ	22.110				1	Bộ	22.110
Gói thuật lắp đặt điện và dk trong công nghiệp 4 tỷ 437												
Mô hình máy vận thăng VE-MHMVT11, Vitechs				1	Cái	97.440				1	Cái	97.440
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Bộ	39.690				1	Bộ	39.690
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Bộ	39.690				1	Bộ	39.690
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Bộ	39.690				1	Bộ	39.690
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Cái	39.690				1	Cái	39.690
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Cái	39.690				1	Cái	39.690
Bộ khí cụ điện VE-KCD21, Vitechs				1	Cái	39.690				1	Cái	39.690
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Bàn thực hành VE-MHB511, Vitechs				1	Cái	42.315				1	Cái	42.315
Mô hình hầm cáp VE-HC101, Vitechs				1	Cái	62.475				1	Cái	62.475
Mô hình hầm cáp VE-HC101, Vitechs				1	Cái	62.475				1	Cái	62.475
Mô hình hầm cáp VE-HC101, Vitechs				1	Cái	62.475				1	Cái	62.475
Mô hình hệ thống máng cáp VE-HTTM102, Vitechs				1	Bộ	62.475				1	Bộ	62.475
Mô hình hệ thống máng cáp VE-HTTM102, Vitechs				1	Bộ	62.475				1	Bộ	62.475
Mô hình hệ thống máng cáp VE-HTTM102, Vitechs				1	Bộ	62.475				1	Bộ	62.475
Bộ thực hành tiếp địa, chống sét VE-TDCS51, Vitechs				1	Bộ	33.600				1	Bộ	33.600
Bộ thực hành tiếp địa, chống sét VE-TDCS51, Vitechs				1	Bộ	33.600				1	Bộ	33.600
Bộ thực hành tiếp địa, chống sét VE-TDCS51, Vitechs				1	Bộ	33.600				1	Bộ	33.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét chủ động VE-SCD12, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét chủ động VE-SCD12, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét chủ động VE-SCD12, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ lắp đặt chống sét thụ động VE-STD12, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét lan truyền VE-CSLC13, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét lan truyền VE-CSLC13, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt chống sét lan truyền VE-CSLC13, Vitechs				1	Bộ	54.600				1	Bộ	54.600
Bộ thực hành lắp đặt tủ điện phân phối VE-TPP51, Vitechs				1	Bộ	142.800				1	Bộ	142.800
Bộ thực hành lắp đặt tủ điện phân phối VE-TPP51, Vitechs				1	Bộ	142.800				1	Bộ	142.800

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thực hành lắp đặt tủ điện phân phối VE-TPP51, Vitechs				1	Bộ	142.800				1	Bộ	142.800
Bộ thực hành lắp đặt tủ tụ bù VE-TĐB15, Vitechs				1	Bộ	37.275				1	Bộ	37.275
Bộ thực hành lắp đặt tủ tụ bù VE-TĐB15, Vitechs				1	Bộ	37.275				1	Bộ	37.275
Bộ thực hành lắp đặt tủ tụ bù VE-TĐB15, Vitechs				1	Bộ	37.275				1	Bộ	37.275
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Bộ	11.550				1	Bộ	11.550
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Bộ	11.550				1	Bộ	11.550
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Bộ	11.550				1	Bộ	11.550
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Cái	11.550				1	Cái	11.550
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Cái	11.550				1	Cái	11.550
Bộ dụng cụ an toàn điện VE-DCAN02, Vitechs				1	Cái	11.550				1	Cái	11.550
Hệ thống điều khiển SCADA trong công nghiệp VE-SCA11, Vitechs				1	Cái	95.550				1	Cái	95.550
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành PLC VE-PLC07,Vitechs				1	Cái	153.825				1	Cái	153.825
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Bàn thực hành cảm biến VE-MHSS05, Vitechs				1	Cái	65.625				1	Cái	65.625
Hệ thống tự động báo cháy VE-HTBC51, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Hệ thống tự động báo cháy VE-HTBC51, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Hệ thống tự động báo cháy VE-HTBC51, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh VE-CBC21, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh VE-CBC21, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh VE-CBC21, Vitechs				1	Cái	87.675				1	Cái	87.675
Bộ thiết bị điều khiển thông minh VE-MHNTM11, Vitechs				1	Cái	147.525				1	Cái	147.525
Bộ thiết bị điều khiển thông minh VE-MHNTM11, Vitechs				1	Cái	147.525				1	Cái	147.525
Bộ thiết bị điều khiển thông minh VE-MHNTM11, Vitechs				1	Cái	147.525				1	Cái	147.525
Gói ghề Logistic 840 triệu												
Dụng cụ phòng cháy, chữa cháy				1	Bộ	12.000				1	Bộ	12.000
Máy scan HP ScanJet Pro 3000 s4				1	Cái	11.500				1	Cái	11.500
Máy scan HP ScanJet Pro 3000 s4				1	Cái	11.500				1	Cái	11.500
Hệ thống camera giám sát DS-2CD1027 G0-L				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Hệ thống camera giám sát DS-2CD1027 G0-L				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Thiết bị kiểm kho AUTOID Q9				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Thiết bị kiểm kho AUTOID Q9				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy chủ ML30 Gen10Plus 4LFF, Hot Plug CTO Svr, E-2324G (3.1GHz 4-core 65W), 16GB, 1x4TB HDD, 1x480GB SSD, 350W Intel Xeon E-2324G 3.1GHz 4-core 65W				1	Cái	55.000				1	Cái	55.000
Máy chủ ML30 Gen10Plus 4LFF, Hot Plug CTO Svr, E-2324G (3.1GHz 4-core 65W), 16GB, 1x4TB HDD, 1x480GB SSD, 350W Intel Xeon E-2324G 3.1GHz 4-core 65W				1	Cái	55.000				1	Cái	55.000
Máy đóng đai ITA-42				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy đóng đai ITA-42				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Phần mềm quản lý thông tin khách hàng MISA AMIS CRM - Bản Standard				1	Cái	180.000				1	Cái	180.000
Phần mền khai báo hải quan mô phỏng ECUS5VNACCS				1	Cái	108.000				1	Cái	108.000
Máy đóng bao cầm tay Newlong NP7A				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Máy in mã hàng hóa XT5-40s				1	Cái	32.000				1	Cái	32.000
Thiết bị kiểm kho Seuic				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Thiết bị kiểm kho Seuic				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Gói nghề N. vụ NHKS 2 tỷ 750												
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Bàn chuẩn bị Thương hiệu: Inox Thái Long				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Tủ mát Model: 2D/DC-B-2-G hãng sx: Berjaya				1	Cái	38.000				1	Cái	38.000
Tủ mát Model: 2D/DC-B-2-G hãng sx: Berjaya				1	Cái	38.000				1	Cái	38.000
Tủ mát Model: 2D/DC-B-2-G hãng sx: Berjaya				1	Cái	38.000				1	Cái	38.000
Máy pha cà phê Model: L1000 hãng sx: Nuova Simonelli -Ý				1	Cái	80.950				1	Cái	80.950
Máy pha cà phê Model: L1000 hãng sx: Nuova Simonelli -Ý				1	Cái	80.950				1	Cái	80.950
Máy pha cà phê Model: L1000 hãng sx: Nuova Simonelli -Ý				1	Cái	80.950				1	Cái	80.950
Máy pha cà phê Model: L1000 hãng sx: Nuova Simonelli -Ý				1	Cái	80.950				1	Cái	80.950
Máy pha cà phê Model: L1000 hãng sx: Nuova Simonelli -Ý				1	Cái	80.950				1	Cái	80.950
Tủ lạnh Model: GR- X257BL Sản xuất LG				1	Cái	45.000				1	Cái	45.000
Tủ lạnh Model: GR- X257BL Sản xuất LG				1	Cái	45.000				1	Cái	45.000
Tủ lạnh Model: GR- X257BL Sản xuất LG				1	Cái	45.000				1	Cái	45.000
Tủ lạnh Model: GR- X257BL Sản xuất LG				1	Cái	45.000				1	Cái	45.000
Tủ lạnh Model: GR- X257BL Sản xuất LG				1	Cái	45.000				1	Cái	45.000
Tủ đông Model: VH-4099W1 Thương hiệu Sanaky				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Tủ đông Model: VH-4099W1 Thương hiệu Sanaky				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Tủ đông Model: VH-4099W1 Thương hiệu Sanaky				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Tủ đông Model: VH-4099W1 Thương hiệu Sanaky				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy xay cà phê HC600 – V.2				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy xay cà phê HC600 – V.2				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy xay cà phê HC600 – V.2				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy xay cà phê HC600 – V.2				1	Cái	10.000				1	Cái	10.000
Máy dập nút chai rượu vang Model: OLDSB-60/360				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy dập nút chai rượu vang Model: OLDSB-60/360				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy dập nút chai rượu vang Model: OLDSB-60/360				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy dập nút chai rượu vang Model: OLDSB-60/360				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Quầy Bar Model: TT-QU2202				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Quầy Bar Model: TT-QU2202				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Quầy Bar Model: TT-QU2202				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Tủ trưng bày				1	Cái	19.800				1	Cái	19.800
Gói nghề CN ô tô 26 tỷ 816												
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy hàn giật tôn Model: FY-9900 Hãng sản xuất: FY tech				1	Cái	40.000				1	Cái	40.000
Máy cưa sắt vòng Model: KSU-153FV Hãng sản xuất: Kong Sung				1	Cái	72.000				1	Cái	72.000
Máy cưa sắt vòng Model: KSU-153FV Hãng sản xuất: Kong Sung				1	Cái	72.000				1	Cái	72.000
Động cơ ô tô xăng xe ô tô Vios 2020 Model : TBTP-ĐC6509 Hãng sản xuất : Thịnh Phát				1	Cái	365.000				1	Cái	365.000
Động cơ ô tô xăng xe ô tô Vios 2020 Model : TBTP-ĐC6509 Hãng sản xuất : Thịnh Phát				1	Cái	365.000				1	Cái	365.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Động cơ ô tô phun xăng điện tử Model : TBTP-ĐC6510 Hãng sản xuất : Thịnh Phát				1	Cái	280.000				1	Cái	280.000
Động cơ ô tô phun xăng điện tử Model : TBTP-ĐC6510 Hãng sản xuất : Thịnh Phát				1	Cái	280.000				1	Cái	280.000
Động cơ ô tô diesel Kia 2020 phun dầu điện tử Common-Rail Model : TBTP-ĐC7520 Hãng sản xuất : Thịnh Phát				1	Cái	380.000				1	Cái	380.000
Máy mài xu páp Model: RV516 Thương hiệu: COMEC				1	Cái	380.000				1	Cái	380.000
Máy mài xu páp Model: RV516 Thương hiệu: COMEC				1	Cái	380.000				1	Cái	380.000
Máy mài xu páp Model: RV516 Thương hiệu: COMEC				1	Cái	380.000				1	Cái	380.000
Máy mài xu páp Model: RV516 Thương hiệu: COMEC				1	Cái	380.000				1	Cái	380.000
Mô hình hệ thống phun xăng điện tử Model : TBTP-NL1504				1	Cái	200.000				1	Cái	200.000
Mô hình hệ thống phun xăng điện tử Model : TBTP-NL1504				1	Cái	200.000				1	Cái	200.000
Động cơ diesel dùng bơm cao áp điều khiển điện tử Model : TBTP-ĐC7521				1	Cái	170.000				1	Cái	170.000
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Bàn máp Model: 517-114C Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	19.500				1	Bộ	19.500
Máy rửa nước áp lực cao Model: PW-C45 D1814P4 T Hãng sản xuất: IPC				1	Bộ	47.500				1	Bộ	47.500
Máy rửa nước áp lực cao Model: PW-C45 D1814P4 T Hãng sản xuất: IPC				1	Bộ	47.500				1	Bộ	47.500
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	44.000				1	Bộ	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	44.000				1	Bộ	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	44.000				1	Bộ	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	44.000				1	Bộ	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Bộ	44.000				1	Bộ	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Bộ dụng cụ đo Hãng sản xuất: Mitutoyo				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Bộ vam tháo sơ mi - xy lanh Model: JTC-4068 Thương hiệu: JTC				1	Cái	33.000				1	Cái	33.000
Bộ vam tháo sơ mi - xy lanh Model: JTC-4068 Thương hiệu: JTC				1	Cái	33.000				1	Cái	33.000
Bộ vam tháo sơ mi - xy lanh Model: JTC-4068 Thương hiệu: JTC				1	Cái	33.000				1	Cái	33.000
Bộ vam tháo sơ mi - xy lanh Model: JTC-4068 Thương hiệu: JTC				1	Cái	33.000				1	Cái	33.000
Pa lăng Model : SH-201 Hãng sản xuất : SongHan				1	Cái	14.500				1	Cái	14.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Bộ taro ren ISO DIN 13 Model: 49505 Hãng sản xuất: Volkel				1	Cái	10.500				1	Cái	10.500
Động cơ ô tô Hybrid Camry tổng thành Model : TBTP-ĐC8506				1	Cái	450.000				1	Cái	450.000
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel điều khiển điện tử Model : TBTP-NL2503				1	Cái	170.000				1	Cái	170.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy rửa siêu âm Model: JP-480G Thương hiệu: SKYMEN				1	Cái	109.000				1	Cái	109.000
Máy rửa siêu âm Model: JP-480G Thương hiệu: SKYMEN				1	Cái	109.000				1	Cái	109.000
Máy ép thuỷ lực Model: TY20021 Thương hiệu: JP-480G				1	Cái	12.500				1	Cái	12.500
Máy ép thuỷ lực Model: TY20021 Thương hiệu: JP-480G				1	Cái	12.500				1	Cái	12.500
Máy ép thuỷ lực Model: TY20021 Thương hiệu: JP-480G				1	Cái	12.500				1	Cái	12.500
Bảng chức năng của hệ thống điều khiển động cơ diesel Model : TBTP-NL2505				1	Cái	190.000				1	Cái	190.000
Bảng chức năng của hệ thống điều khiển động cơ xăng Model : TBTP-NL1504				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Hệ thống phanh dầu Model : TBTP-HTP404				1	Cái	86.000				1	Cái	86.000
Hệ thống phanh khí nén Model : TBTP-HTP602				1	Cái	110.000				1	Cái	110.000
Hệ thống treo độc lập Model : TBTP-HTT201				1	Cái	87.500				1	Cái	87.500
Hệ thống treo độc lập Model : TBTP-HTT201				1	Cái	87.500				1	Cái	87.500
Hệ thống treo độc lập Model : TBTP-HTT201				1	Cái	87.500				1	Cái	87.500
Hệ thống treo độc lập Model : TBTP-HTT201				1	Cái	87.500				1	Cái	87.500
Cơ cấu phanh tay Model : TBTP-HTP406				1	Cái	54.700				1	Cái	54.700
Cơ cấu phanh tay Model : TBTP-HTP406				1	Cái	54.700				1	Cái	54.700
Cơ cấu phanh tay Model : TBTP-HTP406				1	Cái	54.700				1	Cái	54.700
Cơ cấu phanh tay Model : TBTP-HTP406				1	Cái	54.700				1	Cái	54.700
Cơ cấu phanh tay Model : TBTP-HTP406				1	Cái	54.700				1	Cái	54.700
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Cái	87.800				1	Cái	87.800
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Cái	87.800				1	Cái	87.800
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Cái	87.800				1	Cái	87.800
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Bộ	87.800				1	Bộ	87.800
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Bộ	87.800				1	Bộ	87.800
Các cụm tháo rời của hệ thống phanh ABS Model : TBTP-HTP208				1	Bộ	87.800				1	Bộ	87.800
Cầu nâng 2 trụ Model: GC-4.0PROA Thương hiệu: GAOCHANG				1	Bộ	54.500				1	Bộ	54.500
Cầu nâng 2 trụ Model: GC-4.0PROA Thương hiệu: GAOCHANG				1	Bộ	54.500				1	Bộ	54.500
Cầu nâng 2 trụ Model: GC-4.0PROA Thương hiệu: GAOCHANG				1	Bộ	54.500				1	Bộ	54.500
Cầu nâng 2 trụ Model: GC-4.0PROA Thương hiệu: GAOCHANG				1	Bộ	54.500				1	Bộ	54.500
Cầu nâng 2 trụ Model: GC-4.0PROA Thương hiệu: GAOCHANG				1	Bộ	54.500				1	Bộ	54.500
Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ xe Model: DF-3DX Hãng sản xuất: Dent Fix				1	Bộ	74.000				1	Bộ	74.000
Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ xe Model: DF-3DX Hãng sản xuất: Dent Fix				1	Bộ	74.000				1	Bộ	74.000
Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ xe Model: DF-3DX Hãng sản xuất: Dent Fix				1	Bộ	74.000				1	Bộ	74.000
Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ xe Model: DF-3DX Hãng sản xuất: Dent Fix				1	Cái	74.000				1	Cái	74.000
Bộ thước đo cầm tay chuyên dụng cho sửa chữa vỏ xe Model: DF-3DX Hãng sản xuất: Dent Fix				1	Cái	74.000				1	Cái	74.000
Bộ sửa chữa vết Lõm không phá hủy sơn Model: 076082 Thương hiệu: GYS				1	Cái	219.000				1	Cái	219.000
Bộ sửa chữa vết Lõm không phá hủy sơn Model: 076082 Thương hiệu: GYS				1	Cái	219.000				1	Cái	219.000
Bộ sửa chữa vết Lõm không phá hủy sơn Model: 076082 Thương hiệu: GYS				1	Cái	219.000				1	Cái	219.000
Bộ sửa chữa vết Lõm không phá hủy sơn Model: 076082 Thương hiệu: GYS				1	Cái	219.000				1	Cái	219.000
Bộ vam nắn khung xe tai nạn bằng thủy lực Model: T71002 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	12.000				1	Cái	12.000
Bộ vam nắn khung xe tai nạn bằng thủy lực Model: T71002 Hãng sản xuất: Torin				1	Cái	12.000				1	Cái	12.000
Hệ thống dàn máy pha sơn vi tính (Phòng sơn + dàn máy pha sơn vi tính) Model: YDW Hãng sản xuất: BZB				1	Cái	545.000				1	Cái	545.000
Thiết bị đào tạo kỹ năng kiểm tra bề mặt 'Model : TBTP-CBKT01				1	Cái	53.500				1	Cái	53.500
Thiết bị đào tạo kỹ năng kiểm tra bề mặt cánh cửa 'Model : TBTP-CBKT02				1	Cái	73.800				1	Cái	73.800
Thiết bị đào tạo kỹ năng nhìn và sờ kiểm tra bề mặt Model : TBTP-CBKT03				1	Cái	72.000				1	Cái	72.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Máy hàn rút tôn sửa vỏ xe tai nạn (Điện 1 pha, 220V) Model: SG-90F Hãng sản xuất: SHUGUANG				1	Cái	19.000				1	Cái	19.000
Hệ thống phần mềm xưởng sửa xe Mã sản phẩm Kgara Thương hiệu : BSS				1	Cái	150.000				1	Cái	150.000
Hệ thống phần mềm xưởng sửa xe Mã sản phẩm Kgara Thương hiệu : BSS				1	Cái	150.000				1	Cái	150.000
Thiết bị đào tạo kỹ năng hàn 'Model: MIG500 J8110 Hãng sản xuất: Jasic				1	Cái	53.900				1	Cái	53.900
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Máy khởi động Model : TBTP-HTĐ810				1	Cái	14.000				1	Cái	14.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống chiếu sáng Model : TBTP-HTĐ430				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Các bộ phận tháo rời của hệ thống điều hoà Model : TBTP-HĐL520				1	Cái	61.000				1	Cái	61.000
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Thiết bị rửa chi tiết Model: DY-500 Hãng sản xuất: Wuxi				1	Cái	140.000				1	Cái	140.000
Thiết bị rửa chi tiết Model: DY-500 Hãng sản xuất: Wuxi				1	Cái	140.000				1	Cái	140.000
Giá đỡ cửa xe Model : TBTP-PTCX02				1	Cái	13.500				1	Cái	13.500
Giá đỡ cửa xe Model : TBTP-PTCX02				1	Cái	13.500				1	Cái	13.500
Giá đỡ cửa xe Model : TBTP-PTCX02				1	Cái	13.500				1	Cái	13.500
Giá đỡ cửa xe Model : TBTP-PTCX02				1	Cái	13.500				1	Cái	13.500
Giá đỡ cửa xe Model : TBTP-PTCX02				1	Cái	13.500				1	Cái	13.500
Giá đỡ kính chắn gió Model : TBTP-PTCG01				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Giá đỡ kính chắn gió Model : TBTP-PTCG01				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Giá đỡ kính chắn gió Model : TBTP-PTCG01				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Giá đỡ kính chắn gió Model : TBTP-PTCG01				1	Cái	13.000				1	Cái	13.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: : 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: : 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: : 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Tủ dụng cụ tháo lắp 7 ngăn Model: : 826.7515 Hãng sản xuất: Kstools				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
Mô hình hệ thống điện xe ô tô Model : TBTP-HTĐ448				1	Cái	265.000				1	Cái	265.000
Mô hình xe với thiết bị chẩn đoán cho Hệ thống máy phát, Hệ thống khởi động cho tất cả các loại xe, kèm hộp ổ cắm, các lỗi cài đặt trước Model : TBTP-HTĐ461				1	Cái	450.000				1	Cái	450.000
Mô hình xe với hệ thống chiếu sáng Xenon cũng như hệ thống chiếu sáng LED Model : TBTP-HTĐ462				1	Cái	345.000				1	Cái	345.000
Thiết bị thông tin xe điện và động cơ điện Model : TBTP-ĐC9401				1	Cái	370.000				1	Cái	370.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Thiết bị thông tin xe điện và động cơ điện Model : TBTP-ĐC9401				1	Cái	370.000				1	Cái	370.000
Thu hồi/Tái chế/Nạp ga điều hoà Model: AC1000 Thương hiệu: ZELL				1	Cái	82.000				1	Cái	82.000
Thiết bị thu hồi gas lạnh Model: VRR12L-R32 Hãng sản xuất: Value				1	Cái	17.600				1	Cái	17.600
Thiết bị thu hồi gas lạnh Model: VRR12L-R32 Hãng sản xuất: Value				1	Cái	17.600				1	Cái	17.600
Thiết bị thu hồi gas lạnh Model: VRR12L-R32 Hãng sản xuất: Value				1	Cái	17.600				1	Cái	17.600
Thiết bị thu hồi gas lạnh Model: VRR12L-R32 Hãng sản xuất: Value				1	Cái	17.600				1	Cái	17.600
Thiết bị thu hồi gas lạnh Model: VRR12L-R32 Hãng sản xuất: Value				1	Cái	17.600				1	Cái	17.600
Máy cân chỉnh đèn pha ô tô (Thiết bị kiểm tra đèn pha)Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	154.000				1	Cái	154.000
Mô đun thực nghiệm mô phỏng hệ thống điện - điện tử trên xe ô tô Model : TBTP-HTĐ805				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Cầu nâng 4 trụ có kích phụ Model: GC-4.5F4 Thương hiệu: GAOCHANG				1	Cái	136.000				1	Cái	136.000
Cầu nâng 4 trụ có kích phụ Model: GC-4.5F4 Thương hiệu: GAOCHANG				1	Cái	136.000				1	Cái	136.000
Cầu nâng 4 trụ có kích phụ Model: GC-4.5F4 Thương hiệu: GAOCHANG				1	Cái	136.000				1	Cái	136.000
Cầu nâng 4 trụ có kích phụ Model: GC-4.5F4 Thương hiệu: GAOCHANG				1	Cái	136.000				1	Cái	136.000
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Máy sạc ắc quy có trợ đề Model: 1300 Hãng sản xuất: Solary				1	Cái	13.200				1	Cái	13.200
Thiết bị phân tích khí xả động cơ xăng Model: GASBOX2 Thương hiệu: TEXA				1	Cái	129.800				1	Cái	129.800
Thiết bị phân tích khí xả động cơ Diesel Model: OPABOX AUTOPOWER Thương hiệu: TEXA				1	Cái	170.000				1	Cái	170.000
Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe Model: EXACT BLACKTECH PLUS XR Thương hiệu: CORGHI (Italy)				1	Cái	580.000				1	Cái	580.000
Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe Model: EXACT BLACKTECH PLUS XR Thương hiệu: CORGHI (Italy)				1	Cái	580.000				1	Cái	580.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra độ ồn Mã sản phẩm: SLM-CL01 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	133.000				1	Cái	133.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra đèn pha Mã sản phẩm: 12999 Thương hiệu: Vamag				1	Cái	165.000				1	Cái	165.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều Model: PGN/M Thương hiệu: Vamag				1	Cái	480.000				1	Cái	480.000
Máy làm sạch môi trường làm việc (Máy sạc, thu hồi gas điều hòa ô tô tự động) Model: AIR-NEX 9380 Hãng sản xuất: BRAINBEE				1	Cái	154.000				1	Cái	154.000
Băng chạy rà hộp số tư động (Băng chạy rà hộp số) Model : ER-ATT19 Hãng sản xuất: Qingdao Haolida				1	Cái	418.000				1	Cái	418.000
Băng chạy rà hộp số tư động (Băng chạy rà hộp số) Model : ER-ATT19 Hãng sản xuất: Qingdao Haolida				1	Cái	418.000				1	Cái	418.000
Máy cân chỉnh độ chụm và góc đặt bánh xe (Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe) Model:ND NewDimension Hãng sản xuất: VAMAG				1	Cái	930.000				1	Cái	930.000
PLHĐ gói Gói điện CN CTPHPTKT 19 tỷ 759												
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Bảng tương tác (Màn hình tương tác) Model: DW86TS Thương hiệu: NewSmart				1	Cái	124.400				1	Cái	124.400
Phần mềm vẽ điện Model: AS E8 Hãng sản xuất: Famic				1	Cái	778.000				1	Cái	778.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy Scanner Model: HP ScanJet Pro 3000 s4 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	11.500				1	Cái	11.500
Thiết bị lưu trữ dữ liệu Model: Inspiron 15 3530 Hãng sản xuất: DELL				1	Cái	25.600				1	Cái	25.600
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Máy vi tính Model: HP Pro Tower 280 G9 Hãng sản xuất: HP				1	Cái	15.700				1	Cái	15.700
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Khí cụ điện Model: KT-KCD Hãng sản xuất: Khang Thịnh				1	Cái	58.800				1	Cái	58.800
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành đa năng + ghế ngồi gấp gọn và có tựa Model: KT- BTHĐN				1	Cái	44.100				1	Cái	44.100
Bàn thực hành trang bị điện Model: KT- BTHTBD				1	Cái	113.600				1	Cái	113.600
Bàn thực hành trang bị điện Model: KT- BTHTBD				1	Cái	113.600				1	Cái	113.600
Bàn thực hành trang bị điện Model: KT- BTHTBD				1	Cái	113.600				1	Cái	113.600
Bàn thực hành trang bị điện Model: KT- BTHTBD				1	Cái	113.600				1	Cái	113.600
Bàn thực hành trang bị điện Model: KT- BTHTBD				1	Cái	113.600				1	Cái	113.600
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Cái	24.500				1	Cái	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Động cơ điện 3 pha rô to dây quấn Model: KT-DC3PDQ				1	Bộ	24.500				1	Bộ	24.500
Mô hình trang bị điện máy công cụ Model: KT-MHDMCC				1	Bộ	96.500				1	Bộ	96.500
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Bộ	28.800				1	Bộ	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Bộ khí cụ thực hành lắp mạch trang bị điện Model: KT-BKCTH				1	Cái	28.800				1	Cái	28.800
Máy phát điện xoay chiều 1 pha Model: KT-MPDXC1P				1	Cái	43.500				1	Cái	43.500
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện ATS Model: KT-LC34				1	Cái	69.200				1	Cái	69.200
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Cái	83.800				1	Cái	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Cái	83.800				1	Cái	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Bộ	83.800				1	Bộ	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Cái	83.800				1	Cái	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Cái	83.800				1	Cái	83.800
Tủ điện phân phối Model: KT- LC35				1	Cái	83.800				1	Cái	83.800
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Bộ thực hành nhà thông minh Model: KT-BTHNTM				1	Cái	207.500				1	Cái	207.500
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Mô hình điện mặt trời Model: KT-MHDMT				1	Cái	178.000				1	Cái	178.000
Bộ dụng cụ dành cho lắp đường dây cáp Model: KT-DCLDDC				1	Cái	12.570				1	Cái	12.570
Cáp kết nối Model: 6GK1571-0BA00-0AA0 Hãng sản xuất: Siemens				1	Cái	12.900				1	Cái	12.900
Cáp kết nối Model: 6GK1571-0BA00-0AA0 Hãng sản xuất: Siemens				1	Cái	12.900				1	Cái	12.900
Cáp kết nối Model: 6GK1571-0BA00-0AA0 Hãng sản xuất: Siemens				1	Cái	12.900				1	Cái	12.900
Bàn thực hành cảm biến Model: KT-BTHCB				1	Cái	67.500				1	Cái	67.500
Bàn thực hành cảm biến Model: KT-BTHCB				1	Cái	67.500				1	Cái	67.500
Bàn thực hành cảm biến Model: KT-BTHCB				1	Cái	67.500				1	Cái	67.500
Bàn thực hành cảm biến Model: KT-BTHCB				1	Cái	67.500				1	Cái	67.500
Bàn thực hành cảm biến Model: KT-BTHCB				1	Cái	67.500				1	Cái	67.500
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Kít thực hành vi điều khiển Model: KT-KTHVDK				1	Cái	28.600				1	Cái	28.600
Mô hình cánh tay robot Model: KT-MHCTRB				1	Cái	177.200				1	Cái	177.200
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình khởi động mềm động cơ Model: KT- KĐMĐC				1	Cái	64.100				1	Cái	64.100
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Cái	53.000				1	Cái	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Bộ	53.000				1	Bộ	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Bộ	53.000				1	Bộ	53.000
Mô hình thực hành biến tần Model: KT-MHTHBT				1	Bộ	53.000				1	Bộ	53.000
Bộ thí nghiệm điện khí nén Model: KT-BTNDKN				1	Bộ	100.000				1	Bộ	100.000
Bộ thí nghiệm điện khí nén Model: KT-BTNDKN				1	Bộ	100.000				1	Bộ	100.000
Mô hình phân loại sản phẩm (có đóng nắp chai, đếm và đóng hộp). Model: KT-MHPLSP				1	Bộ	218.700				1	Bộ	218.700
Mô hình phân loại sản phẩm (có đóng nắp chai, đếm và đóng hộp). Model: KT-MHPLSP				1	Bộ	218.700				1	Bộ	218.700
Mô hình phân loại sản phẩm (có đóng nắp chai, đếm và đóng hộp). Model: KT-MHPLSP				1	Bộ	218.700				1	Bộ	218.700
Mô hình trạm bơm nước Model: KT-MHTBN				1	Bộ	53.800				1	Bộ	53.800
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ thiết bị đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ MX300/ 4105A/ KT-BTBDL Hãng sản xuất: Kyoritsu/ Selec/ Khang Thịnh				1	Bộ	54.000				1	Bộ	54.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Bộ dụng cụ đo lường điện Model: 1009/ Kew 2200/ 3005A/ 8031/ 4105A Hãng sản xuất: Kyoritsu				1	Bộ	22.000				1	Bộ	22.000
Mô hình điện gió Model: HB- LC38 Hãng sản xuất: HB				1	Bộ	178.750				1	Bộ	178.750
Mô hình điện gió Model: HB- LC38 Hãng sản xuất: HB				1	Bộ	178.750				1	Bộ	178.750
Mô hình điện gió Model: HB- LC38 Hãng sản xuất: HB				1	Bộ	178.750				1	Bộ	178.750
Mô hình điện gió Model: HB- LC38 Hãng sản xuất: HB				1	Bộ	178.750				1	Bộ	178.750
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Bộ	147.550				1	Bộ	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Bộ thực hành PLC Model: HB- LC46 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	147.550				1	Cái	147.550
Mô hình băng tải Model: HB- LC50 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	93.900				1	Cái	93.900
Mô hình băng tải Model: HB- LC50 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	93.900				1	Cái	93.900
Mô hình thang máy Model: HB- LC51 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	168.500				1	Cái	168.500
Mô hình thang máy Model: HB- LC51 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	168.500				1	Cái	168.500
Mô hình thang máy Model: HB- LC51 Hãng sản xuất: HB				1	Cái	168.500				1	Cái	168.500
PL hợp đồng nghề Quản trị KS 315 triệu												
Máy vi tính Laptop Dell Inspiron 3530 (Intel Core i5-1335U | 16GB | 512GB | GeForce MX550 | 15.6 inch FHD | Win 11 | Office | Platinium Silver)				1	Cái	21.100				1	Cái	21.100
Thảm trải sàn Axminster T 428/ Jiangsu Kaili				1	Cái	22.000				1	Cái	22.000
PL hợp đồng nghề CN ô tô 12 tỷ 932 triệu												
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Bàn nguội có ê tô - Model: 2Q-BN-11 Nhà sản xuất: 2Q				1	Cái	21.800				1	Cái	21.800
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy vi tính FPT, Model: F717i Bộ vi xử lý: Core™ i7-12700 (Bộ nhớ đệm 25MB Cache, Tần số 2.10Ghz hỗ trợ Turbo tối đa lên đến 4.90GHz)				1	Cái	18.980				1	Cái	18.980
Máy chiếu (Projecter) Model: IN1034 Thương hiệu: INFOCUS				1	Cái	27.075				1	Cái	27.075
Máy chiếu (Projecter) Model: IN1034 Thương hiệu: INFOCUS				1	Cái	27.075				1	Cái	27.075
Máy chiếu (Projecter) Model: IN1034 Thương hiệu: INFOCUS				1	Cái	27.075				1	Cái	27.075
Máy chiếu (Projecter) Model: IN1034 Thương hiệu: INFOCUS				1	Cái	27.075				1	Cái	27.075
Động cơ ô tô Model: HBE-DC01-10 Nhà sản xuất: HB Hà Nội				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HBE-DC01-10 Nhà sản xuất: HB Hà Nội				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HBE-DC01-10 Nhà sản xuất: HB Hà Nội				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HBE-DC01-10 Nhà sản xuất: HB Hà Nội				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HBE-DC01-10 Nhà sản xuất: HB Hà Nội				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HPE-010-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HPE-010-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950
Động cơ ô tô Model: HPE-010-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	210.950				1	Cái	210.950

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp VE Model: HPE-030-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	78.990				1	Cái	78.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp VE Model: HPE-030-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	78.990				1	Cái	78.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp VE Model: HPE-030-23 Nhà sản xuất: Hanel				1	Cái	78.990				1	Cái	78.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel sử dụng bơm cao áp PE Model: HBE-NL04-08				1	Cái	89.990				1	Cái	89.990
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Bàn thực hành tháo, lắp Model: 2Q-BTL05 sản xuất: 2Q				1	Cái	21.980				1	Cái	21.980
Máy tính xách tay Model: Vostro 3420 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng)				1	Cái	28.870				1	Cái	28.870
Máy tính xách tay Model: Vostro 3420 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng)				1	Cái	28.870				1	Cái	28.870
Máy tính xách tay Model: Vostro 3420 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng)				1	Cái	28.870				1	Cái	28.870
Máy tính xách tay Model: Vostro 3420 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng)				1	Cái	28.870				1	Cái	28.870
Máy tính xách tay Model: Vostro 3420 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng)				1	Cái	28.870				1	Cái	28.870
Mô hình cắt bổ động cơ diesel 4 kỳ Model: HPE-CB03 sản xuất: Hanel				1	Cái	99.800				1	Cái	99.800
Mô hình cắt bổ động cơ diesel 4 kỳ Model: HPE-CB03 sản xuất: Hanel				1	Cái	99.800				1	Cái	99.800
Mô hình cắt bổ động cơ diesel 4 kỳ Model: HPE-CB03 sản xuất: Hanel				1	Cái	99.800				1	Cái	99.800
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Các cụm tháo rời hệ thống bôi trơn Model: HBE-TL01-02				1	Cái	17.200				1	Cái	17.200
Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun Model: HBE-G01-04				1	Cái	22.350				1	Cái	22.350
Giá chuyên dùng cho tháo, lắp vòi phun Model: HBE-G01-04				1	Cái	22.350				1	Cái	22.350
Giá chuyên dùng treo bơm cao áp Model: HBE-G03-06				1	Cái	17.230				1	Cái	17.230
Giá chuyên dùng treo bơm cao áp Model: HBE-G03-06				1	Cái	17.230				1	Cái	17.230
Máy cân chỉnh bơm cao áp Model: 12PSB-500 Thương hiệu: Nantai				1	Cái	225.000				1	Cái	225.000
Thiết bị kiểm tra vòi phun nhiên liệu Model: HP-7 Thương hiệu: Puli				1	Cái	17.390				1	Cái	17.390
Các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng điện tử Model: HBE-TPX-01-03				1	Cái	32.800				1	Cái	32.800
Các bộ phận tháo rời của hệ thống phun xăng điện tử Model: HBE-TPX-01-03				1	Cái	32.800				1	Cái	32.800

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu Model: IMPACT-770 Thương hiệu: IMPACT				1	Cái	51.750				1	Cái	51.750
Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu Model: IMPACT-770 Thương hiệu: IMPACT				1	Cái	51.750				1	Cái	51.750
Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu Model: IMPACT-770 Thương hiệu: IMPACT				1	Cái	51.750				1	Cái	51.750
Hệ thống khí nén 1. Máy nén khí - 01 bộ Model: TMPM-50HP 2. Bình tích khí - 01 bộ 3. Máy sấy khí - 01 bộ Model: TMMSK-115 Thương hiệu: Pegasus				1	Cái	198.000				1	Cái	198.000
Hệ thống khí nén 1. Máy nén khí - 01 bộ Model: TMPM-50HP 2. Bình tích khí - 01 bộ 3. Máy sấy khí - 01 bộ Model: TMMSK-115 Thương hiệu: Pegasus				1	Cái	198.000				1	Cái	198.000
Hệ thống khí nén 1. Máy nén khí - 01 bộ Model: TMPM-50HP 2. Bình tích khí - 01 bộ 3. Máy sấy khí - 01 bộ Model: TMMSK-115 Thương hiệu: Pegasus				1	Cái	198.000				1	Cái	198.000
Hệ thống khí nén 1. Máy nén khí - 01 bộ Model: TMPM-50HP 2. Bình tích khí - 01 bộ 3. Máy sấy khí - 01 bộ Model: TMMSK-115 Thương hiệu: Pegasus				1	Cái	198.000				1	Cái	198.000
Mô hình hệ thống phanh ABS Model: HBE-PABS04-02				1	Cái	210.900				1	Cái	210.900
Mô hình hệ thống phanh dầu Model: HB-PD05-12				1	Cái	112.000				1	Cái	112.000
Mô hình hệ thống phanh dầu Model: HB-PD05-12				1	Cái	112.000				1	Cái	112.000
Hệ thống lái trợ lực điện Model: HPE-TL006				1	Cái	182.100				1	Cái	182.100
Hệ thống lái trợ lực điện Model: HPE-TL006				1	Cái	182.100				1	Cái	182.100
Hệ thống lái trợ lực điện Model: HPE-TL006				1	Cái	182.100				1	Cái	182.100
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Các bộ phận tháo rời của hệ thống lái Model: HBE-TL007-12				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Mô hình đào tạo kỹ năng chà nhám ướt Model: HBE-XS001-01				1	Cái	42.500				1	Cái	42.500
Mô hình đào tạo kỹ năng phun sơn Model: HBE-XS002-01				1	Cái	44.000				1	Cái	44.000
Mô hình đào tạo kỹ năng tạo hình, bả ma tít Model: HBE-XS003-01				1	Cái	46.000				1	Cái	46.000
Cánh cửa mẫu ô tô Model: HBE-XS004-01				1	Cái	42.000				1	Cái	42.000
Mô hình đào tạo kỹ năng thực hành sử dụng dụng cụ đo kiểm Model: HBE-CK001-02				1	Cái	55.000				1	Cái	55.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Bàn nguội có ê tô và máy mài hai đá Model: 2Q-BN-2D				1	Cái	25.000				1	Cái	25.000
Vali modul Điện và Điện tử Model: HBE-D08-14				1	Cái	90.300				1	Cái	90.300
Vali modul Điện và Điện tử Model: HBE-D08-14				1	Cái	90.300				1	Cái	90.300
Mô hình Pin cao áp Model: HBE-D09-14				1	Cái	91.300				1	Cái	91.300
Mô hình Pin cao áp Model: HBE-D09-14				1	Cái	91.300				1	Cái	91.300
Mô hình Pin cao áp Model: HBE-D09-14				1	Cái	91.300				1	Cái	91.300
Sa bàn hệ thống điện Model: HPE-D10				1	Cái	291.500				1	Cái	291.500
Sa bàn hệ thống smartkey Model: HBE-D12-10				1	Cái	215.100				1	Cái	215.100
Mô hình hệ thống điện thân xe Model: HBE-D13-11				1	Cái	198.700				1	Cái	198.700
Mô hình hệ thống điện thân xe Model: HBE-D13-11				1	Cái	198.700				1	Cái	198.700
Mô hình hệ thống điện thân xe Model: HBE-D13-11				1	Cái	198.700				1	Cái	198.700
Mô hình hệ thống điện thân xe Model: HBE-D13-11				1	Cái	198.700				1	Cái	198.700
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660
Pa nen mạch điện ô tô: Hệ thống chiếu sáng, đánh lửa, tín hiệu, khởi động Model: HBE-D15-10				1	Cái	160.660				1	Cái	160.660
Thiết bị lưu tài liệu 1. Máy vi tính Model: Vostro 3420 V4I7310W1 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng) Xuất xứ: Dell				1	Cái	28.200				1	Cái	28.200
Thiết bị lưu tài liệu 1. Máy vi tính Model: Vostro 3420 V4I7310W1 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng) Xuất xứ: Dell				1	Cái	28.200				1	Cái	28.200
Thiết bị lưu tài liệu 1. Máy vi tính Model: Vostro 3420 V4I7310W1 CPU: Core™ i7-1255U (up to 4.70GHz, 12MB Cache, 4 lõi, 8 luồng) Xuất xứ: Dell				1	Cái	28.200				1	Cái	28.200
Mô đun thực nghiệm mô phỏng và thu thập dữ liệu hệ thống điều khiển gương điện (Mô hình hệ thống điện thân xe) Model: HBE-MP01-01				1	Cái	68.900				1	Cái	68.900
Mô đun thực nghiệm mô phỏng và thu thập dữ liệu hệ thống điều khiển nâng - hạ cửa sổ điện (Mô hình hệ thống điện thân xe) Model: HBE-MP02-01				1	Cái	68.900				1	Cái	68.900
Mô đun thực nghiệm mô phỏng và thu thập dữ liệu hệ thống điều khiển khoá cửa và cảnh báo cửa mở (Mô hình hệ thống điện thân xe) Model: HBE-MP03-01; Máy tính xách tay lưu các phần mềm Model: Vostro 3420 V4I7310W1 Xuất xứ: Dell/ Trung quốc				1	Cái	72.100				1	Cái	72.100
Máy chẩn đoán lỗi ô tô Model: Z5 CTB Kit Thương hiệu: ZENITH				1	Cái	101.620				1	Cái	101.620
Máy chẩn đoán lỗi ô tô Model: Z5 CTB Kit Thương hiệu: ZENITH				1	Cái	101.620				1	Cái	101.620
Máy chẩn đoán lỗi ô tô Model: Z5 CTB Kit Thương hiệu: ZENITH				1	Cái	101.620				1	Cái	101.620
Máy chẩn đoán lỗi ô tô Model: Z5 CTB Kit Thương hiệu: ZENITH				1	Cái	101.620				1	Cái	101.620
Máy chẩn đoán lỗi ô tô Model: Z5 CTB Kit Thương hiệu: ZENITH				1	Cái	101.620				1	Cái	101.620
Xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi Model: Vinfast VF e34 Nhãn hiệu: Vinfast				1	Cái	828.200				1	Cái	828.200
Xe ô tô tải Model: FRONTIER K250 KF49C29R131-M31 Nhãn hiệu: Kia				1	Cái	475.320				1	Cái	475.320
Bộ súng vặn ốc Model: SP-5000GE Hãng sản xuất: SP AIR				1	Cái	21.780				1	Cái	21.780
Máy cân bằng lốp tự động Model: EM9580 C PLUS LASERLINE Thương hiệu: CORGHI (Italy)				1	Cái	282.200				1	Cái	282.200
PLHĐ nghề điện CN BS 10 tỷ 728 triệu												
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Mô hình thực hành thiết bị điện thông minh Mã ký hiệu: VE-NTM03				1	Cái	187.950				1	Cái	187.950
Robot công nghiệp Mã ký hiệu: VE-ROBOTCN				1	Cái	1.102.500				1	Cái	1.102.500
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Bàn thực hành Mã ký hiệu: VE-BTH08				1	Cái	45.675				1	Cái	45.675
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Cabin Lắp đặt điện Mã ký hiệu: VE-CBILĐ				1	Cái	56.700				1	Cái	56.700
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Cái	165.900				1	Cái	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Cái	165.900				1	Cái	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Cái	165.900				1	Cái	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình truyền thông Mã ký hiệu: VE-MHTT3				1	Bộ	165.900				1	Bộ	165.900
Mô hình điều khiển động cơ servo Mã ký hiệu: VE-MHSEV				1	Bộ	113.400				1	Bộ	113.400
Mô hình điều khiển động cơ servo Mã ký hiệu: VE-MHSEV				1	Bộ	113.400				1	Bộ	113.400
Mô hình điều khiển động cơ servo Mã ký hiệu: VE-MHSEV				1	Bộ	113.400				1	Bộ	113.400
Mô hình điều khiển động cơ servo Mã ký hiệu: VE-MHSEV				1	Bộ	113.400				1	Bộ	113.400
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - khí nén Mã ký hiệu: VE-MHKN03				1	Bộ	102.900				1	Bộ	102.900
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Bộ	162.750				1	Bộ	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Bộ	162.750				1	Bộ	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Bộ	162.750				1	Bộ	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
Bộ thí nghiệm điện - thủy lực Mã ký hiệu: VE-MHĐTL				1	Cái	162.750				1	Cái	162.750
PLHĐ nghề HD du lịch 1 tỷ 158 triệu												
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 9U3N7 - Màn Hình AT Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Flycam Model: DJI Air 3 Thương hiệu: DJI				1	Cái	37.500				1	Cái	37.500
Máy quay Model: PXW - Z90V Thương hiệu: Sony				1	Cái	67.000				1	Cái	67.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Thiết bị lưu trữ ngoài Model: DS1522+ Thương hiệu: Synology				1	Cái	30.000				1	Cái	30.000
Thiết bị lưu trữ ngoài Model: DS1522+ Thương hiệu: Synology				1	Cái	30.000				1	Cái	30.000
PLHĐ nghề QTDV DL và LH và HD du lịch 2 tỷ 094 triệu												
Máy Photocopy Model: CANON IR2745i				1	Cái	87.990				1	Cái	87.990
PLHĐ nghề QTDV du lịch và lữ hành 1 tỷ 688 triệu												
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9 72J47PA - Màn Hình Model: HP V22i G5 6D8G9AA Thương hiệu: HP				1	Cái	15.000				1	Cái	15.000
Máy Chiếu Model: PT-VX430 Thương hiệu: Panasonic				1	Cái	24.300				1	Cái	24.300
Máy Chiếu Model: PT-VX430 Thương hiệu: Panasonic				1	Cái	24.300				1	Cái	24.300
Máy Chiếu Model: PT-VX430 Thương hiệu: Panasonic				1	Cái	24.300				1	Cái	24.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy in màu Model: MFC-L3760CDW Thương hiệu: Brother				1	Cái	13.775				1	Cái	13.775
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Máy tính bảng Model: Galaxy Tab S9 Thương hiệu: Samsung				1	Cái	20.000				1	Cái	20.000
Phần mềm quản lý và kinh doanh lữ hành Model: Travel Master Software Thương hiệu: Vietiso				1	Cái	75.000				1	Cái	75.000
Thiết bị lưu trữ ngoài Model: DS1522+ Thương hiệu: Synology				1	Cái	29.500				1	Cái	29.500
Thiết bị lưu trữ ngoài Model: DS1522+ Thương hiệu: Synology				1	Cái	29.500				1	Cái	29.500
Máy scan Model: HP ScanJet Enterprise Flow 7000 s3				1	Cái	23.550				1	Cái	23.550
Máy scan Model: HP ScanJet Enterprise Flow 7000 s3				1	Cái	23.550				1	Cái	23.550
Máy ảnh Model: A6400 Thương hiệu: Sony				1	Cái	24.390				1	Cái	24.390
Máy ảnh Model: A6400 Thương hiệu: Sony				1	Cái	24.390				1	Cái	24.390
Ti vi Sony 50 inch Model: KD-50X86J Thương hiệu: Sony				1	Cái	17.500				1	Cái	17.500
Ti vi Sony 50 inch Model: KD-50X86J Thương hiệu: Sony				1	Cái	17.500				1	Cái	17.500
Máy chủ Model: ML30 Gen10+ (P44724-B21) Thương hiệu: HPE				1	Cái	50.000				1	Cái	50.000
Phần mềm quản lý khách sạn Smile (quy mô khoảng 20-25 phòng + 1 nhà hàng) Model: Phần mềm quản lý khách sạn Smile				1	Cái	70.000				1	Cái	70.000
PLHĐ Tài sản, TB của trường 229 triệu												
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
Máy tính để bàn i3143.5MB780M50-W215 Thương hiệu SingPC - sản xuất năm 2024 Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-13400 Processor 2.5 GHz (up to 4.6 GHz)				1	Cái	19.500				1	Cái	19.500
PLHĐ Tài sản, TB chung 523 triệu												
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Điều hòa Samsung Model: AR18CY FCAW KNSV+A R18CYF CAWKX SV Loại máy: 1 chiều Inverter. Công suất làm lạnh: 2 HP - 18.000 BTU				1	Cái	18.000				1	Cái	18.000
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy tính để bàn SingPC - Model: i3133.4S B780 M2F-W238IPS T; Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-13100 Processor 3.4 GHz (up to 4.5 GHz)				1	Cái	12.400				1	Cái	12.400
Máy chiếu Panasonic Model: PT-VX430 + Màn chiếu Dalite				1	Cái	24.067				1	Cái	24.067
HĐ Tài sản, TB nghề múa, âm nhạc 2.440 triệu												
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Loa sub đơn VANTEC-18				1	Cái	44.550				1	Cái	44.550
Loa sub đơn VANTEC-18				1	Cái	44.550				1	Cái	44.550
Bộ xử lý tín hiệu AP24				1	Cái	10.890				1	Cái	10.890
Bàn mixer DX-20				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Micro không dây tay cầm AP42 OM2				1	Cái	30.500				1	Cái	30.500
Micro không dây tay cầm AP42 OM2				1	Cái	30.500				1	Cái	30.500
Micro không dây cài đầu AP41 HT7				1	Cái	23.750				1	Cái	23.750
Cục đẩy công suất PA-2700				1	Cái	41.000				1	Cái	41.000
Cục đẩy công suất PA-2700				1	Cái	41.000				1	Cái	41.000
Đèn Beam MHY380B				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Đèn Beam MHY380B				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Đèn Beam MHY380B				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Đèn Beam MHY380B				1	Cái	35.000				1	Cái	35.000
Bàn điều khiển đèn DK500				1	Bộ	25.358				1	Bộ	25.358
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Bộ	29.700				1	Bộ	29.700
Loa Full đơn ALTEA-715				1	Bộ	29.700				1	Bộ	29.700
Loa sub đơn VANTEC-18				1	Cái	44.550				1	Cái	44.550
Loa sub đơn VANTEC-18				1	Cái	44.550				1	Cái	44.550

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ xử lý tín hiệu AP24				1	Cái	10.890				1	Cái	10.890
Bàn mixer DX-20				1	Cái	29.700				1	Cái	29.700
Micro không dây tay cầm AP42 OM2				1	Cái	30.500				1	Cái	30.500
Micro không dây tay cầm AP42 OM2				1	Cái	30.500				1	Cái	30.500
Micro không dây cài đầu AP41 HT7				1	Cái	23.750				1	Cái	23.750
Cục đẩy công suất AE4000				1	Cái	24.000				1	Cái	24.000
Cục đẩy công suất AE4000				1	Cái	24.000				1	Cái	24.000
Màn hình led cố định P3 trong nhà KT: 1.533,5 m2				1	Cái	184.020				1	Cái	184.020
Vách cách âm DT: 331 m2				1	Cái	612.350				1	Cái	612.350
Trần cách âm DT: 265 m2				1	Cái	288.850				1	Cái	288.850
Thảm DT: 230 m2				1	Cái	86.250				1	Cái	86.250
HĐ Tài sản, TB nghề điện C. nghiệp 7.089 triệu												
Các khối hình học cơ bản Ký mã hiệu: AL-BKHH				1	Cái	13.728				1	Cái	13.728
Máy chiếu Projector Ký mã hiệu: PT-VX430				1	Cái	27.225				1	Cái	27.225
Bộ thiết bị điện thực hành lắp mạch điện chiếu sáng Ký mã hiệu: AL-CBCS				1	Bộ	41.580				1	Bộ	41.580
Bộ thiết bị điện thực hành lắp mạch điện chiếu sáng Ký mã hiệu: AL-CBCS				1	Bộ	41.580				1	Bộ	41.580
Bộ thiết bị điện thực hành lắp mạch điện chiếu sáng Ký mã hiệu: AL-CBCS				1	Bộ	41.580				1	Bộ	41.580
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Mô hình hệ thống tự động chống trộm Ký mã hiệu: AL-MHTD01				1	Cái	52.952				1	Cái	52.952
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Hệ thống chuông cổng loại có hình ảnh Ký mã hiệu: AL- MHTD02				1	Cái	68.481				1	Cái	68.481
Bộ thực hành lắp đặt Camera an ninh Ký mã hiệu: AL-MHTD03				1	Bộ	63.462				1	Bộ	63.462
Bộ thực hành lắp đặt Camera an ninh Ký mã hiệu: AL-MHTD03				1	Bộ	63.462				1	Bộ	63.462
Bộ thực hành lắp đặt Camera an ninh Ký mã hiệu: AL-MHTD03				1	Bộ	63.462				1	Bộ	63.462
Bộ thực hành lắp đặt Camera an ninh Ký mã hiệu: AL-MHTD03				1	Bộ	63.462				1	Bộ	63.462
Bộ thực hành lắp đặt Camera an ninh Ký mã hiệu: AL-MHTD03				1	Bộ	63.462				1	Bộ	63.462
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ thực hành lắp đặt thiết bị tự động báo cháy Ký mã hiệu: AL-CBTD				1	Bộ	63.641				1	Bộ	63.641
Bộ đào tạo lắp ráp Robot hình người 1 Ký mã hiệu: Yanshee 1.1				1	Bộ	204.750				1	Bộ	204.750
Bộ đào tạo lắp ráp Robot hình người 2 Ký mã hiệu: Yanshee 1.1				1	Bộ	229.950				1	Bộ	229.950
Bộ đào tạo lắp ráp Robot ứng dụng AI Ký mã hiệu: Limo ROS 2				1	Bộ	187.373				1	Bộ	187.373
Bộ thực hành vi điều khiển Ký mã hiệu: AL-BTH.VDK				1	Bộ	36.036				1	Bộ	36.036
Bộ thực hành vi điều khiển Ký mã hiệu: AL-BTH.VDK				1	Bộ	36.036				1	Bộ	36.036
Bộ thực hành vi điều khiển Ký mã hiệu: AL-BTH.VDK				1	Bộ	36.036				1	Bộ	36.036
Bộ thực hành vi điều khiển Ký mã hiệu: AL-BTH.VDK				1	Bộ	36.036				1	Bộ	36.036
Bộ thực hành vi điều khiển Ký mã hiệu: AL-BTH.VDK				1	Bộ	36.036				1	Bộ	36.036
Module HMI Ký mã hiệu: AL-HMI01				1	Cái	18.018				1	Cái	18.018
Module HMI Ký mã hiệu: AL-HMI01				1	Cái	18.018				1	Cái	18.018
Module HMI Ký mã hiệu: AL-HMI01				1	Cái	18.018				1	Cái	18.018
Module HMI Ký mã hiệu: AL-HMI01				1	Cái	18.018				1	Cái	18.018
Module HMI Ký mã hiệu: AL-HMI01				1	Cái	18.018				1	Cái	18.018
Mô hình trạm bơm Ký mã hiệu: AL-MHTB				1	Cái	94.248				1	Cái	94.248
Mô hình trạm bơm Ký mã hiệu: AL-MHTB				1	Cái	94.248				1	Cái	94.248
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Tủ đựng dụng cụ, tài liệu Ký mã hiệu: AL-TTL1				1	Cái	12.034				1	Cái	12.034
Thiết bị kiểm tra chịu tải máy biến áp Ký mã hiệu: UHV-321				1	Cái	109.054				1	Cái	109.054
Thiết bị kiểm tra chịu tải máy biến áp Ký mã hiệu: UHV-321				1	Cái	109.054				1	Cái	109.054
Máy đo tỉ số máy biến áp Ký mã hiệu: HM5001Z				1	Cái	100.628				1	Cái	100.628
Máy đo tỉ số máy biến áp Ký mã hiệu: HM5001Z				1	Cái	100.628				1	Cái	100.628
Máy đo tỉ số máy biến áp Ký mã hiệu: HM5001Z				1	Cái	100.628				1	Cái	100.628
Mô hình hệ thống cung cấp điện hạ thế Ký mã hiệu: AL-HTHT01				1	Cái	160.577				1	Cái	160.577
Mô hình hệ thống cung cấp điện hạ thế Ký mã hiệu: AL-HTHT01				1	Cái	160.577				1	Cái	160.577
Mô hình các thiết bị đóng cắt điện hạ thế Ký mã hiệu: AL-HTHT02				1	Cái	137.088				1	Cái	137.088
Mô hình các thiết bị đóng cắt điện hạ thế Ký mã hiệu: AL-HTHT02				1	Cái	137.088				1	Cái	137.088
Mô hình các thiết bị đóng cắt điện hạ thế Ký mã hiệu: AL-HTHT02				1	Cái	137.088				1	Cái	137.088
Mô hình chống sét Ký mã hiệu: AL-MHCS				1	Cái	58.212				1	Cái	58.212
Mô hình lò nhiệt Ký mã hiệu: AL-MHLN				1	Cái	62.370				1	Cái	62.370
Mô hình lò nhiệt Ký mã hiệu: AL-MHLN				1	Cái	62.370				1	Cái	62.370
Mô hình trộn hóa chất Ký mã hiệu: AL-MHTD04				1	Cái	159.380				1	Cái	159.380
Mô hình đèn giao thông Ký mã hiệu: AL-MHGT				1	Cái	68.250				1	Cái	68.250

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Mô hình phân loại sản phẩm Ký mã hiệu: AL-MHTD05				1	Cái	131.340				1	Cái	131.340
Mô hình phân loại sản phẩm Ký mã hiệu: AL-MHTD05				1	Cái	131.340				1	Cái	131.340
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
Máy hiện sóng Ký mã hiệu: GDS-1102B				1	Cái	11.880				1	Cái	11.880
HĐ Tài sản, TB nghề NV NHKS 3.998 triệu												
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298
Máy Vi Tính Model: HP Pro Tower 280 G9; Màn hình Model: HP V22i G5				1	Cái	14.298				1	Cái	14.298

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Chiếu Projector Model: PT-VX430; Màn chiếu Model: P84ES				1	Cái	27.547				1	Cái	27.547
Máy Scan Model: HP ScanJet Enterprise Flow 7000 s3				1	Cái	24.672				1	Cái	24.672
Máy Scan Model: HP ScanJet Enterprise Flow 7000 s3				1	Cái	24.672				1	Cái	24.672
Thiết bị lưu trữ dữ liệu Model: HP ProBook 450 G10 9H8W0PT				1	Cái	26.594				1	Cái	26.594
Thiết bị lưu trữ dữ liệu Model: HP ProBook 450 G10 9H8W0PT				1	Cái	26.594				1	Cái	26.594
Thiết bị lưu trữ dữ liệu Model: HP ProBook 450 G10 9H8W0PT				1	Cái	26.594				1	Cái	26.594
Hệ thống mạng lan Switch TP-Link TL-SG1024 24 port Gigabit Model: TL-SG1024D				1	Cái	29.760				1	Cái	29.760
Hệ thống mạng lan Switch TP-Link TL-SG1024 24 port Gigabit Model: TL-SG1024D				1	Cái	29.760				1	Cái	29.760
Bộ phần mềm quản lý nhà hàng, khách sạn (Gồm Phần mềm quản lý nhà hàng; Phần mềm thanh toán; Phần mềm tổng đài; Phần mềm điều khiển (LAB)				1	Cái	255.000				1	Cái	255.000
Máy quét (Scanner) Model: HP ScanJet Enterprise Flow 7000 s3				1	Cái	24.672				1	Cái	24.672
Âm ly Mã hàng: VM-2120				1	Cái	17.650				1	Cái	17.650
Máy chủ Model: Dell PowerEdge T350 Thương hiệu: Dell				1	Cái	71.054				1	Cái	71.054
Máy rửa bát, đĩa Mã sản phẩm: MRB88ID-14GE Hãng sản xuất: Calvingold				1	Cái	33.764				1	Cái	33.764
Máy rửa bát, đĩa Mã sản phẩm: MRB88ID-14GE Hãng sản xuất: Calvingold				1	Cái	33.764				1	Cái	33.764
Máy sấy dụng cụ công suất tối thiểu khoảng 1000W Model: FSM-TS700L Thương hiệu: Fushima				1	Cái	52.758				1	Cái	52.758
Máy sấy dụng cụ công suất tối thiểu khoảng 1000W Model: FSM-TS700L Thương hiệu: Fushima				1	Cái	52.758				1	Cái	52.758
Máy sấy dụng cụ công suất tối thiểu khoảng 1000W Model: FSM-TS700L Thương hiệu: Fushima				1	Cái	52.758				1	Cái	52.758
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Tủ bảo quản rượu vang Model: FSM-RV36 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	26.830				1	Cái	26.830
Máy làm đá Model: FSM 100 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	48.553				1	Cái	48.553
Máy làm đá Model: FSM 100 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	48.553				1	Cái	48.553
Máy làm đá Model: FSM 100 Thương hiệu: Fushima				1	Cái	48.553				1	Cái	48.553
Máy chiết rót bia tươi 2 đường bia Model: MLN.H30.02				1	Cái	23.735				1	Cái	23.735
Máy chiết rót bia tươi 2 đường bia Model: MLN.H30.02				1	Cái	23.735				1	Cái	23.735
Máy chiết rót bia tươi 2 đường bia Model: MLN.H30.02				1	Cái	23.735				1	Cái	23.735
Máy chiết rót bia tươi 2 đường bia Model: MLN.H30.02				1	Cái	23.735				1	Cái	23.735
PHỤ LỤC CÁC GÓI LẺ 51 triệu												
Máy tính xách tay +Bàn phím				1	Cái	25.289				1	Cái	25.289
Máy tinh xách tay HP				1	Cái	26.000				1	Cái	26.000
Loại tài sản: Thiết bị âm thanh, ánh sáng												
Hệ thống âm thanh trợ giảng TOA	1	Cái	32.000							1	Cái	32.000
Âmly (Nanomax Pro 900i)	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Loa toàn giải chính biểu diễn liền công suất Linear 5115FA	1	Cái	220.080							1	Cái	220.080
Loa siêu trầm liền công suất tối thiểu 1200W L Sub 2000 A	1	Cái	190.920							1	Cái	190.920
Bàn trộn âm thanh chuyên nghiệp 12 đường vào liền bộ tạo hiệu quả âm thanh ZED-14D	1	Cái	27.410							1	Cái	27.410
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Đèn Moving beam 300 RG - M 300B- KNH12	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Card điều khiểm ánh sáng Sunlite	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Loa kiểm tra sân khấu liền công suất tối thiểu 1200W Premium PR:O 12XD	1	Cái	36.500							1	Cái	36.500
Loa kiểm tra sân khấu liền công suất tối thiểu 1200W Premium PR:O 12XD	1	Cái	36.500							1	Cái	36.500
Trống dân tộc	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
Trống Jazz Yamaha GM2F5	1	Cái	16.200							1	Cái	16.200
Đàn Organ Yamaha PSR S770	1	Cái	29.200							1	Cái	29.200
Đàn Piano điện CLP 545	1	Cái	62.500							1	Cái	62.500
Bàn Mixer Dynacord CMS 1000	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Amply mixer dùng cho phòng học 240W,Amply mixer 240W, CMX MA-240	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Cục pream Warm Audio WA12 MKII Discrete Mic Preamp,	1	Cái	13.150							1	Cái	13.150
Card thu âm (sound card) Forcusrite Scarlett 18i20,Presonus STUDIO 1824C	1	Cái	15.600							1	Cái	15.600
Đàn phím điện tử Yamaha,Model: YDP 164	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Đàn phím điện tử Yamaha,Model: YDP 164	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Đàn phím điện tử Yamaha,Model: YDP 164	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Đàn phím điện tử Yamaha,Model: YDP 164	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Đàn phím điện tử Yamaha,Model: YDP 164	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Đàn Organ Yamaha ,Model: PSR-S975	1	Cái	26.000							1	Cái	26.000
Đàn Tam thập lục , Model: TTML1	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Âm ly Toa cho loa âm trần Model: A-2240H	1	Cái	10.500							1	Cái	10.500
Âm ly Toa cho loa âm trần Model: A-2240H	1	Cái	10.500							1	Cái	10.500
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Mic không dây Shure,Model: PG24/PG58.	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa toàn dải liền công suất,Linear 5 115 FA, HK Audio, Germany	1	Cái	41.190							1	Cái	41.190
Loa siêu trầm liền công suất,L Sub 4000 A, HK Audio, Germany	1	Cái	74.990							1	Cái	74.990
Loa siêu trầm liền công suất,L Sub 4000 A, HK Audio, Germany	1	Cái	74.990							1	Cái	74.990
Loa siêu trầm liền công suất,L Sub 4000 A, HK Audio, Germany	1	Cái	74.990							1	Cái	74.990
Loa siêu trầm liền công suất,L Sub 4000 A, HK Audio, Germany	1	Cái	74.990							1	Cái	74.990
Loa kiểm tra liền,PR:O 12 XD, HK Audio, Germany	1	Cái	42.487							1	Cái	42.487
Loa kiểm tra liền,PR:O 12 XD, HK Audio, Germany	1	Cái	42.487							1	Cái	42.487
Bàn điều khiển âm thanh 36 đường,ZED 436, Allen & Heath, Anh - Trung Quốc	1	Cái	45.179							1	Cái	45.179
Đèn Moving beam 260,RG-M260S Titanium, RigeBA,	1	Cái	14.400							1	Cái	14.400
Đèn Moving beam 260,RG-M260S Titanium, RigeBA,	1	Cái	14.400							1	Cái	14.400
Đèn Moving beam 260,RG-M260S Titanium, RigeBA,	1	Cái	14.400							1	Cái	14.400
Đèn Moving beam 260,RG-M260S Titanium, RigeBA,	1	Cái	14.400							1	Cái	14.400
Sào cơ khí nâng hạ bằng điện,	1	Cái	47.890							1	Cái	47.890
Sào cơ khí nâng hạ bằng điện,	1	Cái	47.890							1	Cái	47.890
Sào cơ khí nâng hạ bằng điện,	1	Cái	47.890							1	Cái	47.890
Bộ điều khiển trung tâm,• Thiết kế theo tiêu chuẩn ISO và IEC914	1	Cái	20.990							1	Cái	20.990
Loa toàn dải 15inch,SP415, Soundking	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Loa toàn dải 15inch,SP415, Soundking	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Loa Sub điện,KA18SA, Soundking	1	Cái	15.790							1	Cái	15.790
Loa Sub điện,KA18SA, Soundking	1	Cái	15.790							1	Cái	15.790
Âm ly công suất,NX4-6000-EU, Behringer,	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Micro không dây cầm tay TEV,TR-632U, TEV	1	Cái	10.340							1	Cái	10.340
Bộ điều khiển trung tâm KTS CMX,CS-M630, CMX	1	Cái	23.990							1	Cái	23.990
Amply mixer,MA-350, CMX	1	Cái	19.498							1	Cái	19.498
Micro không dây dùng cho học viên ,Micro không dây cầm tay dùng cho học viên TEV TR-632U	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
Micro không dây dùng cho học viên ,Micro không dây cầm tay dùng cho học viên TEV TR-632U	1	Cái	10.200							1	Cái	10.200
THIẾT BỊ NHÀ ĐA NĂNG												
Hệ thống âm thanh												
Loa toàn dải đặt sàn Mã sản phẩm: MT-215 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức:700W Kích thước:530 x 560 x 1206 mm Khối lượng:54,5Kg	1	Cái	39.100							1	Cái	39.100
Loa toàn dải đặt sàn Mã sản phẩm: MT-215 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức:700W Kích thước:530 x 560 x 1206 mm Khối lượng:54,5Kg	1	Cái	39.100							1	Cái	39.100
Loa toàn dải đặt sàn Mã sản phẩm: MT-215 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức:700W Kích thước:530 x 560 x 1206 mm Khối lượng:54,5Kg	1	Cái	39.100							1	Cái	39.100
Loa toàn dải đặt sàn Mã sản phẩm: MT-215 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức:700W Kích thước:530 x 560 x 1206 mm Khối lượng:54,5Kg	1	Cái	39.100							1	Cái	39.100
Loa siêu trầm đặt sàn Mã sản phẩm: SM218A Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức: 1200W Kích thước: W1066xD780xH560 Trọng lượng: 101,3Kg	1	Cái	47.200							1	Cái	47.200
Loa siêu trầm đặt sàn Mã sản phẩm: SM218A Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Công suất định mức: 1200W Kích thước: W1066xD780xH560 Trọng lượng: 101,3Kg	1	Cái	47.200							1	Cái	47.200
Âm ly công suất 1100W x 2 kênh Mã sản phẩm: AH1100 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh 8Ω Bridged mono output 2000W Weight 28kg Dimensions(WxDxH) 483x460x89mm	1	Cái	34.200							1	Cái	34.200
Âm ly công suất 1100W x 2 kênh Mã sản phẩm: AH1100 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh 8Ω Bridged mono output 2000W Weight 28kg Dimensions(WxDxH) 483x460x89mm	1	Cái	34.200							1	Cái	34.200
Âm ly công suất 1300W Mã sản phẩm: VD1300 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Stereo output power: 2.7Ω Bridged mono output 2400W	1	Cái	42.000							1	Cái	42.000
Bàn trộn âm thanh (Mixer) Mixer SOUNDCRAFT EFX12 Công suất tiêu thụ: 35W Nguồn điện: 120V~ 240V, AC100V, 50/60Hz Kích thước: 432 x 91 x 363mm Trọng lượng: 5.8Kg	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Bộ thu phát Micro không dây tần số UHF Mã sản phẩm: Hai-Db32 Hãng sản xuất: HaiAudio/ Mỹ Dimension(L*diameter) 270*Φ37.5mm Weight 380g	1	Cái	13.600							1	Cái	13.600
Bộ quản lý nguồn điện 8 cổng Mã sản phẩm: PC830 Hãng sản xuất: BostAudio/ Anh Bộ lọc: Bộ lọc tụ điện	1	Cái	11.400							1	Cái	11.400
Hệ thống ánh sáng												
Máy tính xách tay cài đặt phầm mềm điều khiển hệ thống Model: Dell Vostro 3500 V5I3001W Bộ VXL: Core i3 1115G4 3.0Ghz up to 4.1Ghz-6Mb Bộ nhớ: 8Gb (2 Khe cắm / Hỗ trợ tối đa 16GB) Ổ cứng/ Ổ đĩa quang: 256Gb/DVDW Màn hình: 15.6Inch Full HD Kích thước: 38.1 x 26.7 x 2.6 cm Trọng lượng: 1.9 kg	1	Cái	12.600							1	Cái	12.600
Xào cơ khí nâng hạ bằng pa lăng xích Model: Oshima 1T Tải Trọng : 1 tấn Trọng lượng : 10.3 kg * Khung xào cơ khí bằng sắt kích thước 40*30 dài 12m	1	Cái	31.500							1	Cái	31.500
Đàn Organ Yamaha Gồm: PSR SX900 -1337 Tiếng, bao gồm 252 Tiếng Super Articulation và 24 Tiếng Organ Flute! Tiếng nhạc cụ. 56 Bộ trống/SFX Bộ nhớ trong 1GB dành cho dữ liệu mở rộng Bộ nhớ trong 4GB Dung lượng tệp bài hát MIDI: 3MB mỗi tệp Cần điều khiển, bàn phím FSB, Cổng ra sub, và	1	Cái	36.800							1	Cái	36.800

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Đàn Organ Yamaha Gồm: PSR SX900 -1337 Tiếng, bao gồm 252 Tiếng Super Articulation và 24 Tiếng Organ Flute! Tiếng nhạc cụ. 56 Bộ trống/SFX Bộ nhớ trong 1GB dành cho dữ liệu mở rộng Bộ nhớ trong 4GB Dung lượng tệp bài hát MIDI: 3MB mỗi tệp Cần điều khiển, bàn phím FSB, Cổng ra sub, và	1	Cái	36.800							1	Cái	36.800
Sáo Fute YFL-281 - Vật liệu: hợp kim bạc; Phím được che đậy; Series 400 có một đầu thổi, phần thân và phần chân thổi làm cùng chất liệu là từ hợp kim bạc	1	Cái	22.500							1	Cái	22.500
Đàn Piano Yamaha Upright M5 SBW; Mùa đen, sơn bóng, 88 phíp, 3 pedan, Tủ đàn: Màu Satin Black Walnut - Chiều rộng: 153cm - Chiều cao: 121cm - Chiều sâu :63cm - Trọng lượng: 246kg - Số phím: 88	1	Cái	190.000							1	Cái	190.000
Đàn Piano cơ Yamaha Grand C2 Đàn piano cơ Yamaha Grand C2 Xuất Xứ: Nhật Bản Kích Thước: Rộng 149cm, cao 101 cm,sâu 173cm. Trọng Lượng: 305 kg Số phím: 88 Màu sơn gỗ: Đen bóng	1	Cái	279.000							1	Cái	279.000
Đàn piano cơ Yamaha U3 Xuất Xứ: Nhật Bản Kích Thước: Rộng 153cm, cao 131 cm,sâu 65 cm. Trọng Lượng: 235 kg Số phím: 88 Màu sơn gỗ: Đen bóng	1	Cái	117.000							1	Cái	117.000
Đàn Piano điện Đàn Piano điện yamaha Model CLP-725R Thương hiệu Yamaha Trọng Lượng 43 kg Kích Thước RxCxD (1.350 x 849 x 414) mm Số phím 88 Bàn phím GrandTouch-S™ Bộ đổi nguồn PA-300C	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Đàn Piano điện Đàn Piano điện yamaha Model CLP-725R Thương hiệu Yamaha Trọng Lượng 43 kg Kích Thước RxCxD (1.350 x 849 x 414) mm Số phím 88 Bàn phím GrandTouch-S™ Bộ đổi nguồn PA-300C	1	Cái	45.000							1	Cái	45.000
Đàn Organ YAMAHA Model: PSR SX700 Kích Thước (1017 x 139 x 431) mm Trọng Lượng 11,5 kg	1	Cái	31.200							1	Cái	31.200
Đàn Organ YAMAHA Model: PSR SX700 Kích Thước (1017 x 139 x 431) mm Trọng Lượng 11,5 kg	1	Cái	31.200							1	Cái	31.200
Đàn Organ YAMAHA Model: PSR SX700 Kích Thước (1017 x 139 x 431) mm Trọng Lượng 11,5 kg	1	Cái	31.200							1	Cái	31.200
Đàn Organ YAMAHA Model: PSR SX700 Kích Thước (1017 x 139 x 431) mm Trọng Lượng 11,5 kg	1	Cái	31.200							1	Cái	31.200
Đàn Organ YAMAHA Model: PSR SX700 Kích Thước (1017 x 139 x 431) mm Trọng Lượng 11,5 kg	1	Cái	31.200							1	Cái	31.200
Đàn ghita điện dùng cho giáo viên Đàn Guitar Điện Yamaha RS502TFM Thương hiệu Yamaha	1	Cái	17.500							1	Cái	17.500
Loại tài sản: Máy tính, máy chiếu												
Máy tính xách tay Asus X541UA	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy vi tính HP	1	Cái	11.000				1	Cái	11.000			
Máy chiếu Hitachi	1	Cái	20.000				1	Cái	20.000			
Máy chiếu (Projector)	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu (Projector)	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu (Projector)	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu (Projector)	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu (Projector)	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy tính xách tay Dell (Inspiron N35678)	1	Cái	13.000				1	Cái	13.000			
Máy chiếu Hitachi CP -X3542WN	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu Hitachi CP -X3542WN	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu Hitachi CP -X3542WN	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy tính xách tay ASUS	1	Cái	11.500				1	Cái	11.500			
Máy tính xách tay Dell N3542/i3-4005U-400U/4GB	1	Cái	14.750				1	Cái	14.750			
Máy tính xách tay Dell N3542/i3-4005U-400U/4GB	1	Cái	14.750				1	Cái	14.750			
Máy tính xách tay Dell InsPison 3576E P63F 002- đen	1	Cái	17.800				1	Cái	17.800			
Máy tính xách tay Dell InsPison 3576E P63F 002- đen	1	Cái	17.800				1	Cái	17.800			
Máy tính xách tay Dell InsPison 3576E P63F 002- đen	1	Cái	17.800				1	Cái	17.800			
Máy chiếu Viewsonic PJD 5154	1	Cái	14.750				1	Cái	14.750			
Máy chiếu Viewsonic PJD 5154	1	Cái	14.750				1	Cái	14.750			
Máy chiếu, màn chiếu Viewsonic	1	Cái	57.000				1	Cái	57.000			
Máy chủ IBM X3500 M4 System	1	Cái	69.500				1	Cái	69.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy tính để bàn đông nam á	1	Cái	10.500				1	Cái	10.500			
Máy vi tính để bàn CMS	1	Cái	10.250				1	Cái	10.250			
Máy tính xách tay Sony 11215 CVB	1	Cái	29.000				1	Cái	29.000			
Máy tính xách tay HP (TQ)	1	Cái	10.600				1	Cái	10.600			
Máy chiếu Sony VPL - EX 290 công nghệ LCD, độ sáng 3800, độ phân giải XGA (1024x768) + Màn chiếu treo tường daite 96x96+ Giá treo máy chiếu MS18	1	Cái	25.000				1	Cái	25.000			
Máy chiếu Panasonic PT-LB412A Độ phân giải XGA 1024x768, bóng đèn 230W UHM, công suất 300W	1	Cái	24.850				1	Cái	24.850			
Máy chiếu Sony VPL DX 111 (màn treo , giá treo)	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu ECO X26 N	1	Cái	19.800				1	Cái	19.800			
Máy chiếu proiecter phòng thực hành Hitachi Model CP-EX3551WN	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy chiếu proiecter phòng thực hành Hitachi Model CP-EX3551WN	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy chiếu laze Model : DZJ20C-1	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Máy chiếu laze Model : DZJ20C-1	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Máy chiếu laze Model : DZJ20C-1	1	Cái	20.000							1	Cái	20.000
Máy vi tính HP Model : HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Ổ đĩa cứng: 1T (Westem)	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP Model : HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Ổ đĩa cứng: 1T (Westem)	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy chiếu (Projector) Model CP-X3542WN	1	Cái	24.800							1	Cái	24.800
Máy chiếu (Projector) Model CP-X3542WN	1	Cái	24.800							1	Cái	24.800
Máy chiếu (Projector) Model CP-X3542WN	1	Cái	24.800							1	Cái	24.800
Máy chiếu (Projector) Model CP-X3542WN	1	Cái	24.800							1	Cái	24.800
Máy chiếu (Projector) Model CP-X3542WN	1	Cái	24.800							1	Cái	24.800
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy vi tính HP 280 Bộ xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Ram: 4GB Màn hình: HP : 18,5inh	1	Cái	11.790							1	Cái	11.790
Máy chiếu Hitachi Hitachi Model CP-X3542WN	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy chủ (Server) Dell Mã sản phẩm TM2793 Processor : 1 x Intel® Xeon® E5-2620 v4 2.1GHz,20M Cache,8.0GT/s QPI Memory : 1 x 16GB DDR4 2400 RDIMM	1	Cái	65.000							1	Cái	65.000
Máy tính để bàn Dell T30 Intel Xeon E3-1225v5 3.3 Ghz, 8MBcache, 4C/4T, turbo (80W). Memory: 16Gb (2x8GB) PC4-19200 ECC 2400MHz	1	Cái	29.500							1	Cái	29.500
Cây máy chủ (CPU) Dell T430 theo hóa đơn số 20643 ngày 06/11/19	1	Cái	66.200							1	Cái	66.200
Máy tính Surface Pro - I5 (HĐ 0062964 ngày 20/08/2019)	1	Cái	29.860							1	Cái	29.860
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450				1	Cái	14.450			
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy tính sách tay Dell vostro 3490 CPU Intel Core i3-10110U 2.10 GHz,4 MB, RAM 4GB	1	Cái	14.450							1	Cái	14.450
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	21.980							1	Cái	21.980
Máy chiếu đa năng NEC ,Model: NP - MC342XG	1	Cái	17.050							1	Cái	17.050
Máy chiếu đa năng NEC ,Model: NP - MC342XG	1	Cái	17.050							1	Cái	17.050
Máy chiếu đa năng NEC ,Model: NP - MC342XG	1	Cái	16.900							1	Cái	16.900
Máy chiếu đa năng NEC ,Model: NP - MC342XG	1	Cái	16.900							1	Cái	16.900
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu+C206:C246 VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu+C206:C246 VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu+C206:C246 VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu+C206:C246 VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy chiếu + Màn chiếu,Máy chiếu+C206:C246 VIEWSONIC PA503XE	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy chiếu + Màn chiếu,PA503XE, VIEWSONIC	1	Cái	21.990							1	Cái	21.990
Máy tính để bàn												
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính dùng cho giáo viên và học viên (phục vụ thi sát hạch kết nối phần mềm) - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Phòng thực hành ngoại ngữ												
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam - CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Phòng thực hành tin học												
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XE3D-866 Intel® Core™ i3-9100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz	1	Cái	11.970							1	Cái	11.970
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy tính thương hiệu Việt Nam -CMS X-Media XF1A-F66.LCX Intel® Celeron® J4005 Processor (4M Cache, 2.0GHz) 4GB (2 x U-DIMM, Max.8GB, DDR4 2400/2133 MHz)	1	Cái	10.080							1	Cái	10.080
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn cấu hình cao thiết kế đồ họa vi tính,Model CMS X-Media XE5F-896D - CPU Intel Core i5-9400F (2.9GHz turbo up to 4.1GHz, 6 nhân 6 luồng, 9MB Cache, 65W) Intel® H310 (Ram) 16GB	1	Cái	15.750							1	Cái	15.750
Máy vi tính để bàn cấu hình cao thiết kế đồ họa vi tính,Model CMS X-Media XE5F-896D - CPU Intel Core i5-9400F (2.9GHz turbo up to 4.1GHz, 6 nhân 6 luồng, 9MB Cache, 65W) Intel® H310 (Ram) 16GB	1	Cái	15.750							1	Cái	15.750
Máy chủ,Intel® Xeon® E-2224G 3.5GHz, 8M cache, 4C/4T, turbo (71W) 16GB (2 x 8GB) 2666MT/s DDR4 ECC UDIMM 240GB SATA 6Gb/s 2.5-Inch Enterprise	1	Cái	28.000							1	Cái	28.000
Máy tính điều khiển,X-Media X5F-F86, CMS	1	Cái	12.890							1	Cái	12.890
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy vi tính để bàn,Hãng sản xuất DELL Model: Vostro 3888MT - Intel Core i3-10100 (3.6 GHz,6 MB),4GB RAM,1TB HDD,WL+BT,Mouse,Keyboard,Win 10 Home,McAfeeMDS,1Yr,(D29M002)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy tính xách tay ,Model: Dell Vostro 3491 70223127 (P89G007) CPU: Intel® Core™ i3-1005G1 (1.20GHz upto 3.40GHz, 4MB) RAM: 4GB(4GBx1)DDR4 2666MHz (2 khê) Ổ cứng: 256GB M.2 PCIe NVMe + 1 slot 2.5" (HDD/SSD)	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy tính xách tay ,Model: Dell Vostro 3491 70223127 (P89G007) CPU: Intel® Core™ i3-1005G1 (1.20GHz upto 3.40GHz, 4MB) RAM: 4GB(4GBx1)DDR4 2666MHz (2 khê) Ổ cứng: 256GB M.2 PCIe NVMe + 1 slot 2.5" (HDD/SSD)	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy tính xách tay ,Model: Dell Vostro 3491 70223127 (P89G007) CPU: Intel® Core™ i3-1005G1 (1.20GHz upto 3.40GHz, 4MB) RAM: 4GB(4GBx1)DDR4 2666MHz (2 khê) Ổ cứng: 256GB M.2 PCIe NVMe + 1 slot 2.5" (HDD/SSD)	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy tính xách tay ,Model: Dell Vostro 3491 70223127 (P89G007) CPU: Intel® Core™ i3-1005G1 (1.20GHz upto 3.40GHz, 4MB) RAM: 4GB(4GBx1)DDR4 2666MHz (2 khê) Ổ cứng: 256GB M.2 PCIe NVMe + 1 slot 2.5" (HDD/SSD)	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy tính xách tay ,Model: Dell Vostro 3491 70223127 (P89G007) CPU: Intel® Core™ i3-1005G1 (1.20GHz upto 3.40GHz, 4MB) RAM: 4GB(4GBx1)DDR4 2666MHz (2 khê) Ổ cứng: 256GB M.2 PCIe NVMe + 1 slot 2.5" (HDD/SSD)	1	Cái	14.000							1	Cái	14.000
Máy vi tính để bàn phục vụ công tác truyền thông, Model: Dell Vostro 3671 MT i7 9700 8gb 1 TB DVDRW 5in1 Win 10 màn hình Dell F2318H IPS	1	Cái	18.040							1	Cái	18.040
Máy vi tính xách tay phục vụ công tác truyền thông, Model: HP 15s-du 1040 TX, Core i7-10510 (1.80 GHz,8MB), 8GB RAM DDR4,512GD SSD, GF XM130 2GB, màn hình 15,6in, Win 10	1	Cái	18.040							1	Cái	18.040

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính xách tay Laptop Asus Vivobook S533JQ-BQ015T CPU Core i5 10210U 1.6Ghz-6Mb/8GB/512GB SSD/15.6FHD/MX350 2GB DDR5/Win10/White)	1	Cái	20.790							1	Cái	20.790
Máy tính xách tay Laptop Asus Vivobook S533JQ-BQ015T CPU Core i5 10210U 1.6Ghz-6Mb/8GB/512GB SSD/15.6FHD/MX350 2GB DDR5/Win10/White)	1	Cái	20.790							1	Cái	20.790
Máy tính đồng bộ để bàn Model: Dell G 5SVH06 ID 00327-35915-44787-AAOEM CPU: Intel® Core™ i7-10700 CPU @ 2.90GHz, RAM 8.00GB (7.75 CB usable), System type: 64-bit	1	Cái	12.500				1	Cái	12.500			
Máy tính đồng bộ để bàn Model: Dell G 5SVH06 ID 00327-35915-44787-AAOEM CPU: Intel® Core™ i7-10700 CPU @ 2.90GHz, RAM 8.00GB (7.75 CB usable), System type: 64-bit	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy tính đồng bộ để bàn Model: Dell G 5SVH06 ID 00327-35915-44787-AAOEM CPU: Intel® Core™ i7-10700 CPU @ 2.90GHz, RAM 8.00GB (7.75 CB usable), System type: 64-bit	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Model CMS X-Media XM3H-F66HLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 240GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB Phần mềm diệt virut Chức năng chính Internet Security	1	Cái	12.850							1	Cái	12.850
Máy chiếu + Màn chiếu và phụ kiện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE + Màn chiếu và phụ kiện Hãng sản xuất: VIEWSONIC Mã sản phẩm: PA503XE Thương hiệu: Thuộc nước Mỹ hoặc các nước trong nhóm G7 Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: DLP	1	Cái	22.490							1	Cái	22.490
Máy chiếu + Màn chiếu và phụ kiện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE + Màn chiếu và phụ kiện Hãng sản xuất: VIEWSONIC Mã sản phẩm: PA503XE Thương hiệu: Thuộc nước Mỹ hoặc các nước trong nhóm G7 Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: DLP	1	Cái	22.490							1	Cái	22.490
Máy chiếu + Màn chiếu và phụ kiện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE + Màn chiếu và phụ kiện Hãng sản xuất: VIEWSONIC Mã sản phẩm: PA503XE Thương hiệu: Thuộc nước Mỹ hoặc các nước trong nhóm G7 Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: DLP	1	Cái	22.490							1	Cái	22.490
Máy chiếu + Màn chiếu và phụ kiện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE + Màn chiếu và phụ kiện Hãng sản xuất: VIEWSONIC Mã sản phẩm: PA503XE Thương hiệu: Thuộc nước Mỹ hoặc các nước trong nhóm G7 Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: DLP	1	Cái	22.490							1	Cái	22.490
Máy chiếu + Màn chiếu và phụ kiện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE + Màn chiếu và phụ kiện Hãng sản xuất: VIEWSONIC Mã sản phẩm: PA503XE Thương hiệu: Thuộc nước Mỹ hoặc các nước trong nhóm G7 Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: DLP	1	Cái	22.490							1	Cái	22.490
Máy chiếu vật thể Tsisun DN-900H Hãng sản xuất: Tsisun Mã sản phẩm: DN-900H Cảm biến hình ảnh : 1/3" imaging sensor,Điểm ảnh :5,000,000 Phân giải : 750 TV lines, Độ phóng đại : Max 105x	1	Cái	13.280							1	Cái	13.280
Máy chiếu vật thể Tsisun DN-900H Hãng sản xuất: Tsisun Mã sản phẩm: DN-900H Cảm biến hình ảnh : 1/3" imaging sensor,Điểm ảnh :5,000,000 Phân giải : 750 TV lines, Độ phóng đại : Max 105x	1	Cái	13.280							1	Cái	13.280
Máy chiếu vật thể Tsisun DN-900H Hãng sản xuất: Tsisun Mã sản phẩm: DN-900H Cảm biến hình ảnh : 1/3" imaging sensor,Điểm ảnh :5,000,000 Phân giải : 750 TV lines, Độ phóng đại : Max 105x	1	Cái	13.280							1	Cái	13.280
Máy chiếu vật thể Tsisun DN-900H Hãng sản xuất: Tsisun Mã sản phẩm: DN-900H Cảm biến hình ảnh : 1/3" imaging sensor,Điểm ảnh :5,000,000 Phân giải : 750 TV lines, Độ phóng đại : Max 105x	1	Cái	13.280							1	Cái	13.280
Máy chiếu vật thể Tsisun DN-900H Hãng sản xuất: Tsisun Mã sản phẩm: DN-900H Cảm biến hình ảnh : 1/3" imaging sensor,Điểm ảnh :5,000,000 Phân giải : 750 TV lines, Độ phóng đại : Max 105x	1	Cái	13.280							1	Cái	13.280
TÀI SẢN,LỚP HỌC												

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
Máy chiếu + Màn chiếu điện Máy chiếu VIEWSONIC PA503XE Công nghệ DLP DC type DC3 Độ phân giải thực XGA (1024x768) Cường độ sáng 4000 ANSI lumen Chế độ bảo hành 02 năm cho thân máy, 01 năm hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (tùy điều kiện nào đến trước)	1	Cái	22.300							1	Cái	22.300
PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC												

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy vi tính thương hiệu Việt nam CMS Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam CMS Hãng sản xuất CMS Model CMS X-Media XM3H-F66FLC Bộ vi xử lý Intel® Core™ i3-10100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) Chipset Intel® H410 Bộ nhớ (Ram) 4GB Bus 2400/2666Mhz (support up to 64GB) Ổ cứng SSD 120GB Màn hình LED 19.5" Widescreen Bàn phím CMS standard chuẩn USB Chuột CMS Optical chuẩn USB	1	Cái	12.480							1	Cái	12.480
Máy tính để bàn Dell Vostro 3681-STI38400W1-4G-1T; Intel Core i3 10105 (4- Core, 6M,3.7 GHz to 4.4 GHz) HDD chuột bàn phím, Windows 11 Microsoft, ổ đĩa cứng Kingmax PQ3480 128GB; màn hình Dell LCD-E2222H-21.5" WHD-3Y	1	Cái	19.980							1	Cái	19.980
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Ti vi di động kết hợp với bảng trượt thông minh 4 tấm Kích thước theo thiết kế (Phần bàn kích thước (DxRXC): 1,8 x 0,8 x 0,8(m) Tivi Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch	1	Cái	56.800							1	Cái	56.800
Máy hủy tài liệu Model: PS-510C - Huỷ liên tục: 300 tờ - Trọng lượng (kg): 68.7 - Công nghệ Mỹ, chính hãng – Bảo hành: 12 tháng	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Ti vi 75 Inch Sony Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch Độ phân giải 4K Ultra HD(3840x2160px)	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Ti vi 75 Inch Sony Thương hiệu Sony Mã sản phẩm KD-75X80K LKích thước màn hình: 75 inch Độ phân giải 4K Ultra HD(3840x2160px)	1	Cái	30.000							1	Cái	30.000
Hệ thống loa âm thanh gồm: + Loa California SP -1000 Loa Treble : 10 cm x 2 Loa Bass : 25 Cm x 1 Kích thước(mm) rộng x cao x sâu : 510 x 320 x 305 +Âm ly: TAKSTAR EKA-D8A + Bộ micro không dây cầm tay.Phạm vi tần số : 640MHz-690MHz + Míc cổ ngỗng để bàn siêu nhạy: TOA ST-800 + Tủ đựng thiết bị	1	Cái	24.500							1	Cái	24.500
Hệ thống loa âm thanh gồm: + Loa California SP -1000 Loa Treble : 10 cm x 2 Loa Bass : 25 Cm x 1 Kích thước(mm) rộng x cao x sâu : 510 x 320 x 305 +Âm ly: TAKSTAR EKA-D8A + Bộ micro không dây cầm tay.Phạm vi tần số : 640MHz-690MHz + Míc cổ ngỗng để bàn siêu nhạy: TOA ST-800 + Tủ đựng thiết bị	1	Cái	24.500							1	Cái	24.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy chiếu Viewsonic Model: LS610WHE Cân nặng: 5 kg. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ	1	Cái	23.500							1	Cái	23.500
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200
Máy vi tính FTA2210i Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 (4 lõi, 8 luồng, 3.3Ghz Upto 4.3Ghz)+C49:D61 RAM '4GB DDR4 ; Hỗ trợ 6 khe cắm RAM DDR4 Ổ cứng SSD dung lượng 256GB 'Màn hình FPT Elead 21.5" LED Bàn phìm vi tính FPT Elead Chuột vi tính FPT Elead	1	Cái	13.200							1	Cái	13.200

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính HP Model: HP Pro Tower 280 G9 ntel Core i3-12100 (3.3 GHz - 4.4 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng) RAM 8GB DDR4 2933 MHz (2 Khe cắm) ổ cứng 256GB M.2 NVMe SSD, Màn hình 21.5" HP V22i, Keyboard, Mouse	1	Cái	13.300							1	Cái	13.300
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy tính để bàn CMS Model: CMS X-Media XQ3K-F86 Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 12100 Processor (3.30Ghz, 12MB Intel® Smart Cache/4C/4PC/8T) ram 8GB bus 2666MHz DDR4 ssd 240GB SSD SATA3; Màn hình: 21.5" LED; Bàn phím: CMS; Chuột: CMS	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy photocopy Ricoh Model: Ricoh IM 2702	1	Cái	64.000							1	Cái	64.000
Máy tính để bàn	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy Scan HP	1	Cái	10.800							1	Cái	10.800
Máy Scan HP + Máy in laser A3	1	Cái	39.500							1	Cái	39.500
Máy tính xách tay HP	1	Cái	24.860							1	Cái	24.860
Máy tính để bàn Asus V241 EAK-BA128W	1	Cái	22.000							1	Cái	22.000
Loại tài sản: Điều hòa nhiệt độ												
Điều hòa tủ đứng Panasnic	1	Cái	29.400				1	Cái	29.400			
Máy điều hòa đứng Sumtkura 36000BTU	1	Cái	39.100				1	Cái	39.100			
Máy điều hòa Daikin inverter 2 chiều	1	Cái	13.800							1	Cái	13.800
Điều hòa nhiệt độ Daikin	1	Cái	14.425							1	Cái	14.425
Điều hòa nhiệt độ Daikin	1	Cái	14.425							1	Cái	14.425
Máy điều hòa nhiệt độ	1		14.850				1		14.850			
Máy điều hòa không khí Panasocic	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Điều hòa LG 12000BTU	1	Cái	10.590				1	Cái	10.590			
Điều hòa LG 12000BTU	1	Cái	10.590				1	Cái	10.590			
Điều hòa LG 12000BTU	1	Cái	10.590				1	Cái	10.590			
Điều hòa LG 12000BTU	1	Cái	10.590				1	Cái	10.590			
Điều hoà nhiệt độ TCL 18BTU	1	Cái	10.545				1	Cái	10.545			
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa không khí 1 chiều inveter 12000 BTU	1	Cái	11.950							1	Cái	11.950
Điều hòa 12000 BTU	1	Cái	12.900							1	Cái	12.900
Điều hòa 12000 BTU phòng pha chế đồ uống	1	Cái	12.900							1	Cái	12.900
Điều hòa 12000 BTU phòng thực hành buồng lễ tân	1	Cái	12.900							1	Cái	12.900
Điều hòa 12000 BTU phòng thực hành buồng lễ tân	1	Cái	12.900							1	Cái	12.900
Máy điều hoà không khí hai cụm (âm trần) FHC30PUV2V/R30PUV2V/ Daikin	1	Cái	29.840							1	Cái	29.840
Máy điều hoà không khí hai cụm (âm trần)FHC30PUV2V/R30PUV2V/ Daikin	1	Cái	29.840							1	Cái	29.840
Máy điều hoà không khí hai cụm (âm trần)FHC30PUV2V/R30PUV2V/ Daikin	1	Cái	29.840							1	Cái	29.840
Máy điều hoà không khí hai cụm (áp trần)FHNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	28.640							1	Cái	28.640
Máy điều hoà không khí hai cụm (áp trần)FHNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	28.640							1	Cái	28.640
Máy điều hoà không khí hai cụm (áp trần)FHNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	28.640							1	Cái	28.640
Máy điều hoà không khí hai cụm (dấu trần)FDBNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	29.475							1	Cái	29.475
Máy điều hoà không khí hai cụm (dấu trần)FDBNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	29.475							1	Cái	29.475

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Máy điều hoà không khí hai cụm (dấu trần)FDBNQ26MV1/RNQ26MY1/Daikin	1	Cái	29.475							1	Cái	29.475
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU N12VKH-8	1	Cái	10.860							1	Cái	10.860
Điều hòa Daikin 2 cục âm trần 36000BTU,Daikin	1	Cái	49.800							1	Cái	49.800
Loại tài sản: Bàn, ghế, tủ												
Bộ bàn ghế slong gỗ	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Bộ bàn ghế slong gỗ	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Bộ bàn ghế slong gỗ	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Bộ Salon gỗ SN 2011A	1	Cái	15.500							1	Cái	15.500
Bàn họp giao ban hòa phát SCT 7522	1	Cái	39.500							1	Cái	39.500
Bộ bàn ghế salong gỗ	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Bộ bàn ghế salong gỗ	1	Cái	12.000							1	Cái	12.000
Bàn ghế uống nước	1	Cái	19.000							1	Cái	19.000
Bộ bàn ghế salong 201	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Bàn họp sơn mầu nâu PU Cao cấp Hòa phát	1	Cái	15.600							1	Cái	15.600
Tủ tài liệu cao cấp Hòa Phát	1	Cái	13.000				1	Cái	13.000			
Bộ Salon gỗ HL 2020	1	Cái	18.500							1	Cái	18.500
Ghế ăn, xuất xứ Việt Nam, gỗ sồi kích thước W440 x D560 x H970	1	Cái	21.160				1	Cái	21.160			
Pano khẩu hiệu và khẩu hiệu 2 bên cánh gà,	1	Cái	34.795							1	Cái	34.795
Camera,VHD-V71C USB HD PTZ	1	Cái	28.990							1	Cái	28.990
Màn hình hiển thị,Tivi LED LG 75 inch 75UM7500PTA	1	Cái	27.890							1	Cái	27.890
Bàn họp elip (30 chỗ ngồi) Hòa Phát	1	Cái	27.980							1	Cái	27.980
Bàn ghế tiếp khách Daystar DS-TK05TN Model:DS - TK05TN Chất liệu bằng gỗ sồi Gồm 1 ghế băng, 2 ghế đơn, 1 bàn dài, 1 bàn nhỏ	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Bàn ghế tiếp khách Daystar DS-TK05TN Model:DS - TK05TN Chất liệu bằng gỗ sồi Gồm 1 ghế băng, 2 ghế đơn, 1 bàn dài, 1 bàn nhỏ	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Bàn ghế tiếp khách Daystar DS-TK05TN Model:DS - TK05TN Chất liệu bằng gỗ sồi Gồm 1 ghế băng, 2 ghế đơn, 1 bàn dài, 1 bàn nhỏ	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Bàn họp hội trường (Dưới 15 chỗ ngồi) Daystar DS-5100BH Chất liệu: Gỗ công nghiệp cao cấp	1	Cái	10.000							1	Cái	10.000
Tủ Kính TKS28-DN/ Dũng Ngân	1	Cái	27.025							1	Cái	27.025
Tủ Kính TKS28-DN/ Dũng Ngân	1	Cái	27.025							1	Cái	27.025
Loại tài sản: Tài sản cố định khác												
Máy quay	1	Cái	13.900							1	Cái	13.900
Máy in photo Ricoh Aficio MP 4002	1	Cái	160.000							1	Cái	160.000
Máy quét ảnh Scan HP 3000S3	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Máy in bằng tốt nghiệp Olivetti Rr 2 Plus	1	Cái	13.500							1	Cái	13.500
Máy in kim Olivetti PR2 Plus	1	Cái	14.800							1	Cái	14.800
Máy giặt Panosonic F130	1	Cái	19.700							1	Cái	19.700
Máy Scan Plustek PS 3060	1	Cái	13.250							1	Cái	13.250
Đi đường ống nước và Gas cho hệ thống bếp, hệ thống chiếu sáng	1	Cái	10.700				1	Cái	10.700			
Tivi Model UA43M5500	1	Cái	15.890							1	Cái	15.890
Máy giặt Electrolux Model EWF14113	1	Cái	17.490							1	Cái	17.490
Máy quay Sony Model HDR-PJ675	1	Cái	19.000							1	Cái	19.000
Máy ảnh KTS Canon EOS 750D (kèm ống kính EF-S 18-55mm F/3.5-5.6IS STM (chính hãng)	1	Cái	12.300							1	Cái	12.300
Máy in phun World-color LT3202 Đầu phun XP600 Độ phân giải 1440 Dpi Phần mềm in Main Top Hệ điều hành in Win XP/ Win 7	1	Cái	208.500							1	Cái	208.500
Máy cắt bế tem nhãn decal Z13Pro	1	Cái	25.000							1	Cái	25.000
Máy Photocopy CANON IR 2530W	1	Cái	69.000							1	Cái	69.000
Máy phát điện Honda ,Honda GS10KVA	1	Cái	67.962							1	Cái	67.962
Máy photocopy , CANON IR 2545W	1	Cái	89.750							1	Cái	89.750
Máy photocopy , CANON IR 2545W	1	Cái	89.750							1	Cái	89.750

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Hệ thống màn Led P10 ngoài trời (10,56m x 0,96m) , HXLED P10 Outdoor	1	Cái	110.526							1	Cái	110.526
Màn hình hiển thị - Tivi Sam sung 75 inch 75RU7100 Model:UA75RU7100KXXV	1	Cái	29.900							1	Cái	29.900
Màn hình hiển thị -Ti vi Sam sung,Tivi Samsung 4K 55 inch 55RU7100 UHD ,Tivi Samsung 4K 55 inch 55RU7100 UHD	1	Cái	11.800							1	Cái	11.800
Màn hình hiển thị -Ti vi Sam sung,Tivi Samsung 4K 55 inch 55RU7100 UHD ,Tivi Samsung 4K 55 inch 55RU7100 UHD	1	Cái	11.800							1	Cái	11.800
Máy Ảnh Canon ,Canon EOS 80D kèm KIT 18-55 F/3.5-5.6 IS STM,Canon EOS 80D kèm KIT 18-55 F/3.5-5.6 IS STM	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Máy in laser Canon,Model: Canon LBP 8100N,Model: Canon LBP 8100N	1	Cái	17.050							1	Cái	17.050
Máy quay phim Sony,Model: PXW-Z90. Cảm biến 1 inch 14MP	1	Cái	70.000							1	Cái	70.000
Máy ảnh Canon,Model: EOS 800D Kit EF S18 - 55 IS STM.	1	Cái	35.000							1	Cái	35.000
Máy ảnh KTS EOS 1500D 1855-Đen Sản phẩm: Máy ảnh KTS Hãng sản xuất: Canon Model: EOS 1500D 1855-Đen Cảm biến hình ảnh: CMOS Màn hình: 3.0Inch Thẻ nhớ SD Extreme Pro Sandisk SDXC V30 128Gb (Read/Write:170/90MB/s)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy ảnh KTS EOS 1500D 1855-Đen Sản phẩm: Máy ảnh KTS Hãng sản xuất: Canon Model: EOS 1500D 1855-Đen Cảm biến hình ảnh: CMOS Màn hình: 3.0Inch Thẻ nhớ SD Extreme Pro Sandisk SDXC V30 128Gb (Read/Write:170/90MB/s)	1	Cái	12.500							1	Cái	12.500
Máy quay KTS Sony Handycam 4K FDR AXP55 64Gb Sản phẩm: Máy quay KTS Hãng sản xuất: Sony Model: Handycam 4K FDR AXP55 Cảm biến hình ảnh: CMOS Màn hình: 3.0Inch Thẻ nhớ SD Extreme Pro Sandisk 256Gb (Read/Write:95/90MB/s)	1	Cái	27.980							1	Cái	27.980
Máy quay KTS Sony Handycam 4K FDR AXP55 64Gb Sản phẩm: Máy quay KTS Hãng sản xuất: Sony Model: Handycam 4K FDR AXP55 Cảm biến hình ảnh: CMOS Màn hình: 3.0Inch Thẻ nhớ SD Extreme Pro Sandisk 256Gb (Read/Write:95/90MB/s)	1	Cái	27.980							1	Cái	27.980
Máy ảnh KTS Canon EOS 90D Kit 1855 + Ống Kính Canon EF-S55-250mm f/4-5.6 IS STM + Chân máy Benro video TRIPOD KH25	1	Cái	30.200							1	Cái	30.200
Máy quay sony Model: Sony PXW-Z90 Cảm biến CMOS Exmor RS 1inch UHD 4K (3840 x 2160) đến 30p	1	Cái	57.900							1	Cái	57.900
Laptop Dell Model: Inspiron 7501 X3MRY1 Sản phẩm: Máy tính xách tay Tên Hãng: Dell Bộ VXL: Core i7 10750H 2.6Ghz Up to 5.0Ghz-12Mb Cạc đồ họa: 4Gb DDR6 Bộ nhớ: 8Gb ((bus 2933MHz onboard + 1 khe ram)) Ổ cứng/ Ổ đĩa quang: 512Gb SSD/ Không có Màn hình: 15.6Inch Full HD	1	Cái	31.000							1	Cái	31.000
Biển hiệu, bục, ghế gấp hội trường												
Biển hiệu Pano khẩu hiệu "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM" và khẩu hiệu 2 bên cánh gà Mã sản phẩm: BH	1	Cái	34.000							1	Cái	34.000
Trường cao đẳng Lào Cai"; KT: 16m*1,65 m Chất liệu chữ inox chân cao 10 cm viền inox vàng gương 201; chiều cao của chữ 111,5 cm; rộng 2cm mặt meka đài loan đỏ 3 mm bên trong chạy đèn led 3 mắt Modul led 12v Hàn Quốc, nền aluminun 2mm, phía sau ốp alu khung sắt hộp 20x40 dày 1,1mm đỡ phía sau Uốn chữ dựng nổi + nguồn + mạch	1	Cái	80.000							1	Cái	80.000
Logo treo tầng 4, KT: 4m*4m Chất liệu: mặt alu Vertu 3mm Khung sắt hộp 20*20 dày 1,1mm mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2mm; Khung sắt bộ chữ LAO CAI COLLGE (KT: 900cm x 44,28cm); khung sắt hộp 20x40 cm dày 1,1mm	1	Cái	23.000							1	Cái	23.000
Bộ chữ: "Nhân văn kỹ thuật hội nhập" Kt: 12,7*0,67m Chất liệu:mặt alu Vertu 2007 3mm Khung sắt hộp 20*40 dày 1,1mm đỡ chữ mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2mm	1	Bộ	29.000							1	Bộ	29.000
Bộ chữ: "Đoàn kết-dân chủ-sáng tạo" Kt: 12,7*0,67m Chất liệu: mặt alu Vertu 3mm Khung sắt hộp 20*40 dày 1,1mm mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2007 3mm	1	Bộ	29.000							1	Bộ	29.000
Bộ chữ: "Tích lũy kiến thức rèn luyện tay nghề vững bước tương lai" Kt: 44,2*0,75m Chất liệu: mặt alu Vertu 3mm Khung sắt hộp 20*20 mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2007 3mm	1	Bộ	37.000							1	Bộ	37.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Bộ chữ: "học sinh sinh viên luyện đức luyện tài vì ngày mai lập nghiệp" Kt: 34,2*0,775m Chất liệu: mặt alu Vertu 3mm Khung sắt hộp 20*40 dày 1,1mm mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2007 3mm	1	Bộ	32.000							1	Bộ	32.000
Bộ chữ: "Học để biết học để làm học để sáng tạo và khởi nghiệp" Kt: 34,2*0,775m Chất liệu: mặt alu Vertu 3mm Khung sắt hộp 20*40 dày 1,1mm mặt alu Vertu chữ dầy 20cm chân chữ alu Vertu 2007 3mm	1	Bộ	32.000							1	Bộ	32.000
Biển ngoài cổng trường "Trường cao đẳng Lào Cai" KT: 9*1m Chất liệu: Nền alu Vertu giả đá dày 3mm, kẻ V viền inox vàng gương, chữ Inox 201 vàng gương, chân chữ inox 201 cao 4cm; chiều cao chữ 56,11cm. Khung sắt hộp 20*40 dày 1,1mm; mặt alu Vertu chữ dầy 20cm	1	Cái	47.000							1	Cái	47.000
Backgroup KT: 3,5*2,2m Chất liệu: Nền alu vân đá dày 3mm, mặt logo aluminum vertu dày 3mm dựng nổi 4cm, chữ ỦY BAN DÂN DÂN TỈNH LÀO CAI (2,1*1,7m) mặt chữ alu vàng gương 3mm;; dựng nổi 1,8cm bằng formex 1,8cm ; chữ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI(302,09*30,75cm) mặt chữ alu vàng gương 3mm, dựng chữ nổi 1,8cm bằng formex 1,8cm; chữ LAO CAI COLLEGE(249,52*12.28cm)Khung sắt hộp 30x30 cm dày 1,1mm ốp alu giả đá chữ alu nổi	1	Cái	15.000							1	Cái	15.000
Đèn led ma trận KT: 8*0.7m Quy cách: led ma trận loại ngoài trời Biển ma trận 3 màu P10:TEM Thông số kỹ thuật Khoảng cách điểm ảnh10 mm	1	Cái	58.000							1	Cái	58.000
TB HẠ TẦNG MẠNG												
Thiết bị cân bằng tải Model/ CCR1016-12S-1S+/Mikrotik Latvia	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Thiết bị cân bằng tải Model/ CCR1016-12S-1S+/Mikrotik Latvia	1	Cái	24.100							1	Cái	24.100
Thiết bị tường lửa Model/ ASA5508-K9/Cisco	1	Cái	60.600							1	Cái	60.600
Thiết bị tường lửa Model/ ASA5508-K9/Cisco	1	Cái	60.600							1	Cái	60.600
Thiết bị tường lửa Model/ ASA5508-K9/Cisco	1	Cái	60.600							1	Cái	60.600
Thiết bị chuyển mạch (Switch 16 cổng quang) Model MGSW-24160F/PLANET	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Thiết bị chuyển mạch (Switch 16 cổng quang) Model MGSW-24160F/PLANET	1	Cái	16.000							1	Cái	16.000
Máy chủ T440/ Dell	1	Cái	85.300							1	Cái	85.300
Windows Server Std 2019 OEM 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core (P73-07788) Windows Server Std 2019 OEM 64Bit/ Microsoft	1	Cái	18.300							1	Cái	18.300
Bộ lưu điện UPS cho máy chủ Model SMC2000I/ APC	1	Cái	17.900							1	Cái	17.900
Ống kính Sony EPZ 18-105 MM F/4G OSS (SELP18105G)	1	Cái	13.409							1	Cái	13.409
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	11.500							1	Cái	11.500
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	12.300							1	Cái	12.300
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	12.300							1	Cái	12.300
Máy lọc nước công nghiệp Aqua 50L	1	Cái	12.300							1	Cái	12.300
Bàn họp elip (30 chỗ ngồi)	1	Cái	27.000							1	Cái	27.000
Máy in kim Olivetti PR2 Plus	1	Cái	11.900							1	Cái	11.900
Điều hòa LG B18END (18.000BTU)	1	Cái	22.900							1	Cái	22.900
Điều hòa LG B18END (18.000BTU)	1	Cái	22.900							1	Cái	22.900
Điều hòa Invester (18.000BTU)	1	Cái	26.500							1	Cái	26.500
Ốp gỗ hội trường tầng 6	1	Cái	236.144							1	Cái	236.144
Tài sản viện trợ từ công ty Văn Lang	1	Cái	40.000							1	Cái	40.000
Máy lọc nước Kangaroo 50L	1	Cái	18.000							1	Cái	18.000
Máy quét HP ScanJet Enterprise Flow Scan tài liệu trắng đen, công suất Scan lên đến 7500 trang/ngày.	1	Cái	19.860							1	Cái	19.860
Loại tài sản: Tài sản cố định vô hình												
Phần mềm Kế toán Misa	1	PM	10.500				1	PM	10.500			
Phần mềm QL đào tạo theo tín chỉ	1	PM	398.000							1	PM	398.000
Tài khoản sử dụng trung tâm học liệu	1	PM	106.690				1	PM	106.690			
Phần mềm học ngoại ngữ JER - HL 1560	1	PM	65.000							1	PM	65.000

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Phần mềm Quản lý nhà hàng Model: Vinapos	1	PM	33.000							1	PM	33.000
Phần mềm thanh toán Model: Vinapos	1	PM	15.000							1	PM	15.000
phần mềm quản lý đề thi theo hóa đơn số 31136 ngày 26/12/19	1	PM	49.900							1	PM	49.900
Quản lý đào tạo Đại học - Cao đẳng hệ tín chỉ	1	PM	258.000							1	PM	258.000
Tích hợp module đào tạo Cao đẳng hệ Tín chỉ theo TT 09/2017 /TT- BLĐ TB&XH	1	PM	45.300							1	PM	45.300
Tích hợp module đào tạo Cao đẳng hệ Tín chỉ theo TT 43 của Bộ GDĐT	1	PM	45.300							1	PM	45.300
module quản lý đào tạo Trung cấp niên chế theo TT 09/2017 /TT- BLĐ TB&XH	1	PM	32.400							1	PM	32.400
Module tuyển sinh	1	PM	32.400							1	PM	32.400
Module lập và quản lý thời khóa biểu	1	PM	71.400							1	PM	71.400
Module Quản trị thi chắc nghiệm kết hợp hệ thống thi trắc nghiệm online Moodle	1	PM	45.300							1	PM	45.300
Các Module chính của cổng thông tin điện tử	1	PM	84.200							1	PM	84.200
Module khảo sát sinh viên trước khi xem điểm online,	1	PM	25.900							1	PM	25.900
Phần mềm cubase,Phần mềm cubase bản artist 10.5	1	PM	16.380							1	PM	16.380
Phần mềm điều hành tour và hướng dẫn viên,Gói: Pro	1	PM	165.000							1	PM	165.000
Phần mềm thanh toán ,Tên sản phẩm: Thuê Phần mềm thanh toán Sapo FnB Pro (30 năm)	1	PM	85.000							1	PM	85.000
Phần mềm kho dữ liệu đào tạo phục vụ tuyển sinh	1	PM	51.500							1	PM	51.500
Chi phí xây dựng phần mềm quản lý thi trắc nghiệm trực tuyến	1	PM	824.844							1	PM	824.844
Phần mềm thi trắc nghiệm	1	PM	55.000							1	PM	55.000
Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo	1	PM	50.000							1	PM	50.000
Phần mềm lập và quản lý thời khóa biểu theo hình thức giảng dạy	1	PM	90.000							1	PM	90.000
Phần mềm quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin minh chứng	1	PM	95.000							1	PM	95.000
Tổng :			**513.549.424**			**435.262.352**			**11.026.032**			**937.785.744**

Lào Cai, ngày 24 tháng 02 năm 2025

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Trần Xuân Trường